

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ TRUNG HỘI

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ
TRUNG HỘI
1946 - 2000

XUẤT BẢN NĂM 2004

ĐẠI CHẤT BẢNG DẠNG BỐ
77 TRUNG HỘI

LIÊN SỬ DẠNG BỐ

XÁ

TRUNG HỘI

1910 - 2000

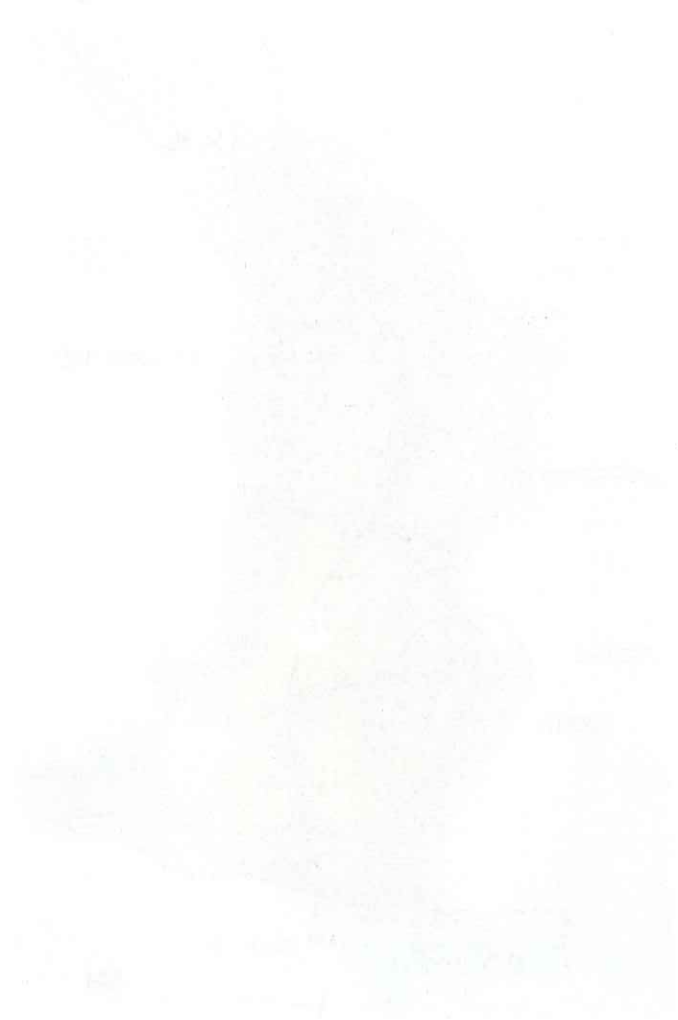
TRUNG HỘI

XÃ TRUNG HỘI



Bản đồ xã Trung Hội
(Theo quyết định 364 của Chính phủ)

THE SOUTH ISLAND



THE SOUTH ISLAND
NEW ZEALAND

LỜI NÓI ĐẦU

Trung Hội là một xã giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, nhân dân xã Trung Hội luôn luôn cần cù sáng tạo trong lao động dựng xây cuộc sống, đoàn kết trong đấu tranh chống áp bức bóc lột và chống giặc ngoại xâm. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Định hoá, trực tiếp là Đảng bộ xã Trung Hội, tinh thần đó càng được phát huy mạnh mẽ trong sự nghiệp đổi mới và xây dựng đất nước.

Nhằm phát huy truyền thống cách mạng, xây dựng tình yêu quê hương đất nước cho mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ thanh thiếu niên ở xã Trung Hội, đồng thời giới thiệu quá trình xây dựng, trưởng thành của Đảng bộ, đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã Trung Hội cùng nhân dân toàn huyện tham gia hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954, chống đế quốc Mỹ 1954 - 1975, bảo vệ và xây dựng quê hương trên con đường đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo. Động viên tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, nêu cao ý thức tự lực tự cường, phát huy nội lực tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, vai trò trách nhiệm của đảng viên trong giai đoạn mới, xây dựng Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể trong sạch, vững mạnh, góp phần xây dựng cuộc sống

ấm no hạnh phúc, phấn đấu vì mục tiêu; dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Quán triệt chủ trương của Ban thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên, huyện uỷ Định Hoá; được sự chỉ đạo chặt chẽ của phòng lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Ban tuyên giáo Huyện uỷ Định Hoá. Đảng uỷ xã Trung Hội quyết định sưu tầm nghiên cứu, biên soạn cuốn lịch sử Đảng bộ xã giai đoạn 1946 - 2000. Trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu biên soạn Ban biên tập thường xuyên nhận được sự quan tâm giúp đỡ của các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo xã qua các thời kỳ và các tầng lớp nhân dân đã cung cấp nhiều tư liệu quý. Đặc biệt là bút tích, hồi ký của hai đồng chí đảng viên tiền bối Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm.

Mặc dù chúng tôi đã có nhiều cố gắng, song do khó khăn về việc lưu trữ tư liệu và những hạn chế trong quá trình biên soạn nên cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của đồng bào, đồng chí và các bạn.

Nhân dịp kỷ niệm 58 năm ngày thành lập Chi bộ đầu tiên, phấn khởi bước vào thiên niên kỷ mới, Đảng bộ xã Trung Hội trân trọng giới thiệu với bạn đọc cuốn sách này.

T/M ĐẢNG ỦY XÃ TRUNG HỘI

Bí thư

NGUYỄN MINH CHUNG

XÃ TRUNG HỘI

Xã Định Man thuộc tổng Định Biên Trung, châu Tuyên Hoá là tên cổ xưa của xã Trung Hội, huyện Định Hoá ngày nay có từ năm Minh Mạng thứ ba (1822).

Qua nhiều biến cố lịch sử tên xã có thay đổi. Đầu thế kỷ XX thực hiện chính sách “chia để trị” thực dân Pháp đã chia Định Man thành bốn xã nhỏ là Phúc Thịnh, Tiên Hội, Quảng Bạch và Sơn Nam. Tháng 9 - 1946 theo sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính huyện, các xã trên được trả lại thành các xóm như trước đây đồng thời sáp nhập thêm thôn Trung Khảm của xã Trung Lương và chính thức đặt tên là xã Trung Hội. Năm 1953 thực hiện giảm tô, thôn Trung Khảm được tách ra để thành lập xã Trung Lương. Xã Trung Hội được giữ nguyên tên và vị trí địa giới cho đến ngày nay. Hiện xã Trung Hội có 19 thôn bản⁽¹⁾.

⁽¹⁾ - 19 xóm là: Quán Vương 1, Quán Vương 2, Quán Vương 3, Quán Vương 4, Đoàn Kết 1, Đoàn Kết 2, Làng Khao, Bãi Đá, Bàn Chia, Trung Kiên, Làng Hà, Làng Vây, Cầu Đỏ, Quỳnh Hội, Hoàng Hanh, Làng Mố, Làng Chung, Tân Tiến và Đông Mon.

Trung tâm của xã Trung Hội là phố Quán Vương nằm trên ngã ba trục đường 254 (Đường 38 cũ) và 264, là nơi đặt trụ sở của Ủy ban nhân dân xã và 7 cơ quan xí nghiệp của huyện. Chợ Quán Vương là chợ truyền thống có từ lâu đời và là chợ lớn thứ hai sau chợ Chu. Trong dân gian còn lưu truyền một câu chuyện về sự tích hình thành nơi tập trung giao lưu đông đúc này.

Chuyện kể rằng từ xa xưa nơi đây là rừng cây rậm rạp, hoang vắng, trên dải đất bằng phẳng giữa ngã ba đường mòn có một cây cổ thụ toả bóng xanh mát, những người đi kiếm củi, bắt cá, hái rau, khách qua đường hay dừng chân nghỉ mát. Tại đây có một quán nước khác thường, cả bốn bề nền đất đều vuông vức, thoáng mát, người chủ của quán nhỏ này là cha con một nông dân nghèo, người cha đã già, người con gái vừa đến tuổi trưởng thành khỏe mạnh, xinh xắn, ăn nói dịu dàng và có tên là cô Vương (người ta thường gọi quán này là quán cô Vương), trên chõng hàng của họ chỉ có ấm nước chè, vài mớ rau và ít bánh trái phục vụ khách qua đường, nơi đây là nơi giao lưu gặp gỡ của những người dân quanh vùng, dần dần khách buôn ở xuôi mang hàng muối, mắm, vãi vóc lên cũng thường nghỉ uống nước tại quán này, “tiếng lành đồn xa” vùng đất có cái quán hình vuông người đến buôn bán trao đổi ngày càng đông và chợ Quán Vương ra đời từ ngày ấy.

*

* *

Trung Hội là xã miền núi nằm ở phía Nam huyện lỵ Định Hoá. Bắc giáp xã Bảo Cường, Đông giáp xã Phượng Tiến và xã Yên Trạch huyện Phú Lương, Tây giáp hai xã Đồng Thịnh, Trung Lương, Nam giáp hai xã Phú Tiến và Bộc Nhiêu. Diện tích tự nhiên 11,5 km². Dân số (tính đến 0 giờ ngày 01-4-1999) là 4.324 người, gồm 6 dân tộc anh em cùng chung sống là Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Dao, Sán Chí.

Địa hình xã Trung Hội là một thung lũng hẹp, trải dài từ Tây Bắc xuống Đông Nam nằm giữa hai dãy núi đá vôi dựng đứng, cùng những cánh rừng già tạo nên một thế đất hiểm yếu với vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ và độc đáo. Núi đá thấp dần có những hàng động nhỏ và sâu là nơi ẩn náu, hội họp của các chiến sĩ cách mạng trong những ngày hoạt động bí mật dưới thời thực dân Pháp xâm lược. Diện tích đất phù sa phân bố dọc theo các con suối nhỏ tạo thành những cánh đồng hẹp; đất đai màu mỡ là cơ sở tốt để Trung Hội phát triển cây lương thực; những đồi thấp ở phía Nam, phía Tây xã rất thuận tiện để chăn nuôi đại gia súc, đồng thời có khả năng phát triển cây công nghiệp như chè, cây lấy gỗ v.v...

Rừng và đất rừng Trung Hội chiếm 75% diện tích đất tự nhiên, có nhiều tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng. Các loại lâm sản quý như: Nghiến, de, dổi, trám cùng các loại tre, nứa, giang, vầu, cây thuốc nam và nhiều loài muông thú sinh sống. Từ năm 1960 trở lại đây, việc khai thác sử dụng, quản lý tài nguyên rừng chưa hợp lý, bị tàn phá nhiều, tài nguyên rừng bị cạn kiệt. Những năm gần đây các dự án trồng rừng phát triển đã tạo công ăn việc làm cho nhân dân các dân tộc trong xã nhằm nâng cao đời sống của người dân.

Trung Hội chỉ có hai con suối nhỏ. Hai con suối này cùng các khe lạch, hồ đầm bảo đảm nước tưới cho đồng ruộng và giữ sự cân bằng sinh thái làm cho nơi đây khí hậu luôn luôn mát mẻ, cây cối quanh năm xanh tốt.

Về giao thông, dưới chế độ phong kiến đường giao thông chưa trở thành nhu cầu bức thiết của nền kinh tế tự cung tự cấp nên các con đường từ Trung Hội đến các xã trong vùng chỉ là đường mòn. Khi thực dân Pháp chiếm đóng Định Hoá vì mục đích khai thác, vơ vét tài nguyên và đàn áp phong trào cách mạng, chúng xây dựng con đường 38 từ quốc lộ 3 qua Quán Vuông nối với Chợ Chu và từ Quán Vuông đi Quảng Nạp sang Phú Minh (Đại Từ) thì đất Trung Hội trở thành

ngã ba quan trọng đầu mối chính để đến các địa bàn trong huyện Định Hoá và các nơi khác trong vùng, từ đó có thể thông thương lên biên giới phía Bắc và xuống đồng bằng Sông Hồng thuận tiện. Trong kháng chiến chống Pháp xã Trung Hội có hệ thống đường mòn chằng chịt nối liền mạng lưới giao thông liên hoàn trong An toàn khu (ATK) thủ đô kháng chiến.

Về dân cư, khi bắt đầu “khai thiên lập địa” địa bàn xã Trung Hội là những cánh rừng nguyên sinh bạt ngàn. Dưới chân đồi thấp hoặc những bãi bằng phẳng ven bờ suối nhỏ là những bản làng thưa thớt của những tộc người đã cư trú ở đây rất lâu. Những dấu tích đình làng ở bản Then, Nà Khao, Đình Trào, và kiểu kiến trúc độc đáo còn lưu lại từ những nếp nhà sàn tại các bản phía Tây và phía Nam xã cho phép ta khẳng định người Tày đã xuất hiện sớm và khai phá vùng đất mâu mỡ này. Một số dân tộc khác di chuyển đến đây muộn hơn như người Nùng, người Dao, Sán diu, Sán chí, đông hơn là người Kinh từ Hà Nam, Nam Định và Hưng Yên vào đầu thế kỷ XX do nghèo đói, hậu quả của chính sách khai thác thuộc địa tàn bạo của đế quốc Pháp đã phiêu bạt lên đây sinh sống, họ khai phá những dải đất bằng và những đồi núi thấp, hoặc bám theo các trục đường giao thông mà quần tụ thành làng riêng như Sơn Nam, Trung Kiên, Quán

Vuông v. v... Năm 1965 theo chính sách của Đảng và Nhà nước xã Trung Hội tiếp nhận 26 gia đình ở Thái Bình lên khai hoang đã được Chi bộ và chính quyền xã tạo điều kiện cho bà con khai phá được 16 ha đất đồi rừng thành lập hợp tác xã trồng chè và thành lập một làng riêng lấy tên là làng Quỳnh Hội (QuỳnhThọ - Trung Hội).

Cũng như những vùng quê ở núi rừng Việt Bắc, Trung Hội là quê hương của những điệu hát then, hát ví, hát lượn đậm đà bản sắc dân tộc thể hiện khát vọng mãnh liệt của con người với thiên nhiên, cuộc sống. Lễ hội Lồng Tồng, cùng với những nét sinh hoạt văn hoá nhà sàn chẳng những là niềm tự hào của các dân tộc xã Trung Hội, Định Hoá mà còn là di sản quý giá trong kho tàng văn hoá các dân tộc Việt Nam.

Đã từ lâu xã Trung Hội là nơi hội tụ, giao lưu gặp gỡ của nhiều dân tộc anh em, trải qua những năm dài “chung lưng đấu cật” chế ngự thiên nhiên, chống ngoại xâm, bảo vệ quê hương đất nước, các dân tộc anh em trong xã đã hình thành nên mối đoàn kết keo sơn gắn bó, đó là di sản chung quý báu của các dân tộc trong xã, di sản đó được tôn trọng, kế thừa và phát triển trong suốt chiều dài lịch sử. Trong truyền thống chống giặc ngoại xâm bảo vệ quê hương đất nước, nhân dân xã Trung Hội cùng với các dân tộc trong

huyện góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên những chiến thắng vẻ vang được thể hiện trong tất cả các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược phương Bắc. Từ thế kỷ thứ XI đến thế kỷ XVIII, con em nhân dân xã Trung Hội cùng những trai tráng của huyện Định Hoá đã tham gia đội quân của các thủ lĩnh người dân tộc chiến đấu dũng cảm, bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của tổ quốc. Đầu thế kỷ thứ XVI nhà Mạc cát cứ ở Định Hoá. Nơi đây là nơi giao tranh giữa các tập đoàn phong kiến, đẩy nhân dân vào cảnh lầm than đói khổ. Căm thù các tập đoàn phong kiến từ cuối thế kỷ XVIII nhân dân xã Trung Hội đã hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Huệ (Quang Trung) góp phần tiêu diệt tập đoàn Trịnh - Nguyễn, đồng thời góp phần đánh đuổi quân xâm lược Nhà Thanh giành lại độc lập thống nhất Tổ quốc.

Năm 1867 đám tàn quân của phong trào nông dân “Thái bình thiên quốc” nổi lên ở hai tỉnh Vân Nam và Quảng Tây (Trung Quốc) do Ngô Côn cầm đầu kéo vào nước ta, sau nhiều trận truy quét của quân Mãn Thanh và quân nhà Nguyễn, đám tàn binh này chia làm hai bộ phận gọi là “cờ đen” và “cờ vàng”. Một toán cờ vàng do thủ lĩnh Lương Tam Kỳ chỉ huy tràn vào Định Hoá, chiếm Chợ Chu làm sào huyệt, từ đây Kỳ cho quân đi cướp bóc khắp nơi, nhiều cuộc đốt phá

làng) đảm nhiệm, chương trình học tùy tiện, phân thì học chữ nho, phân thì học chữ quốc ngữ, thế mà loại lớp học này cũng chỉ dành cho tầng lớp trung lưu có chút tiền của, còn đại bộ phận dân chúng nhất là phụ nữ phải chịu cảnh mù chữ.

Về văn hoá, với dã tâm huỷ hoại cuộc sống tinh thần, ru ngủ thanh niên, chia rẽ giữa các dân tộc để dễ bề cai trị, thực dân Pháp khuyến khích Lương Tam Kỳ mở sòng bạc, tiệm hút thuốc phiện ở Chợ Chu, Quảng Nạp, bắt người dân phải mua rượu cồn của chúng, lôi kéo dụ dỗ, ép buộc dân chúng ăn chơi, hưởng lạc làm huỷ hoại cả thể xác lẫn tinh thần. Ở Trung Hội nhiều người phải gán ruộng cho địa chủ vì thua bạc và nghiện ngập, dần dần chỉ còn hai bàn tay trắng phải đi làm thuê, làm mướn kiếm ăn. Với chính sách thâm độc này thực dân Pháp đã đẩy nhân dân Trung Hội vào cảnh khốn cùng, có người cùng đường đã cam tâm làm nô lệ, làm tay sai cho chúng .

Về y tế, cả huyện chỉ có một trạm xá nhỏ đặt tại Chợ Chu để khám chữa bệnh cho binh lính và gia đình các chức sắc địa phương. Người dân ốm đau đều phải tự lo chạy chữa, không có thuốc vì nghèo khổ và dốt nát, người dân chỉ còn tin vào số trời, tạo cơ hội cho mê tín dị đoan, cúng bái nhằm nhí phát triển. Ở xã Trung Hội chỉ có vài chục nóc nhà, các xóm bản ở rải

rác trong rừng sâu cũng có tới ba thầy mo, thầy tà hành nghề cúng bái.

Tóm lại, sau gần nửa thế kỷ thống trị, cấu kết với bọn phong kiến tay sai thực dân Pháp đã làm cho các tầng lớp nhân dân ở Trung Hội bị bần cùng hoá. Thực dân Pháp đã thiết lập ở đây một trật tự mới hà khắc, thâm độc và dã man làm cho người dân miền núi hẻo lánh này khổ cực trăm bề. Thực tế đó đã làm tăng thêm lòng căm thù bè lũ cướp nước và bọn tay sai bán nước. Nhân dân xã Trung Hội đã vùng lên đấu tranh giành quyền sống, nhưng để chiến thắng kẻ thù hung bạo, lực lượng quần chúng phải được tổ chức chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

B- XÃ TRUNG HỘI TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC 1930 - 1945.

I- Phong trào cách mạng hình thành và phát triển.

Ngày 3-2-1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời chấm dứt thời kỳ bế tắc, khủng hoảng về đường lối cứu nước của cách mạng Việt Nam, đây là sự kiện có ý nghĩa quyết định đến toàn bộ quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam. Đảng đã đề ra đường lối, chiến lược, sách lược cách mạng, vận động và tổ chức

các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên khắp đất nước. Mở đầu là cao trào xô viết Nghệ Tĩnh 1930-1931 và phong trào nông dân Tiền Hải (Thái Bình). Cơ bản tổ cách mạng đã làm rung chuyển nền thống trị của thực dân Pháp ở Việt Nam.

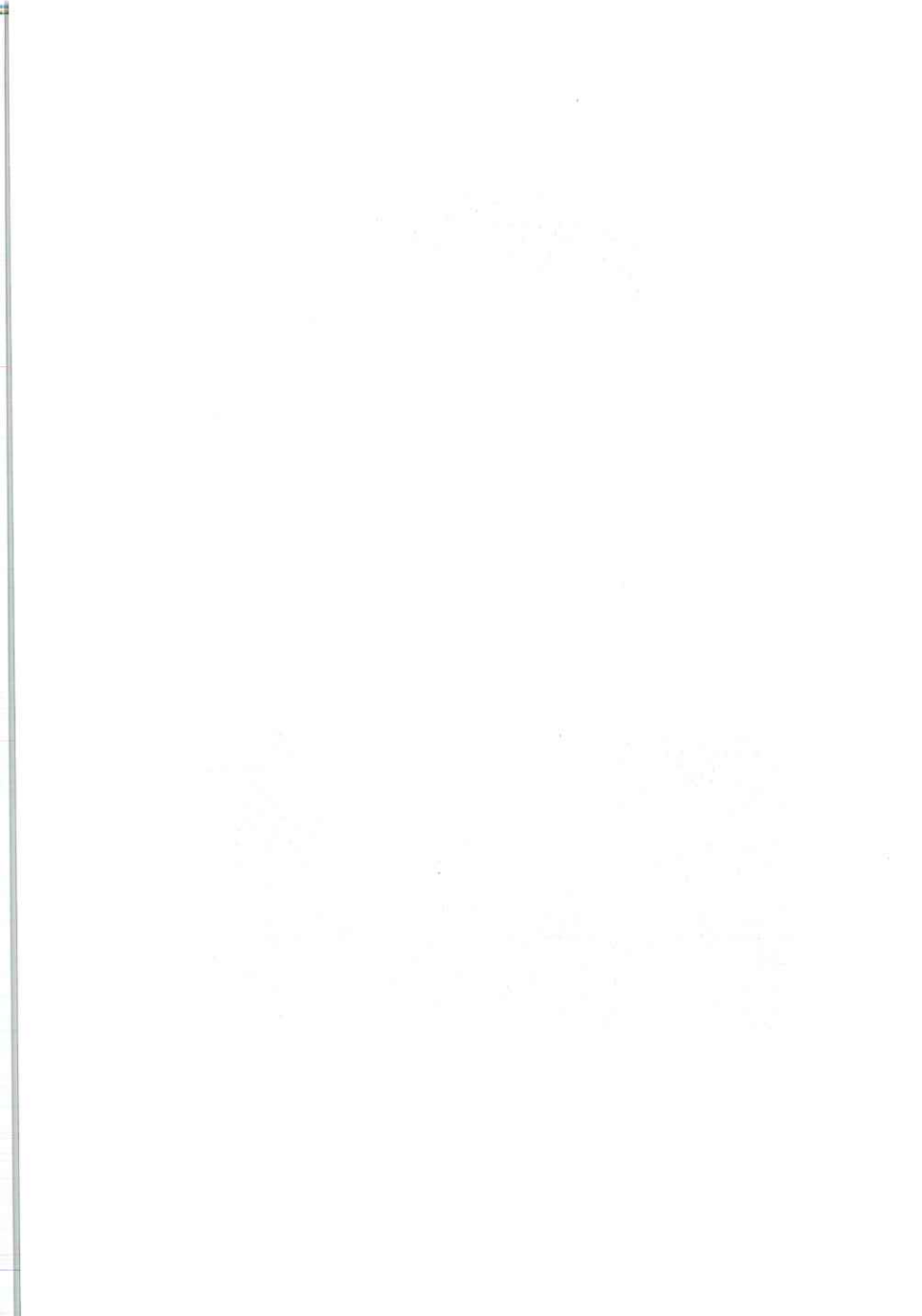
Huyện Định Hoá, trong đó có xã Trung Hội là miền rừng núi hiểm trở, có vị trí chiến lược xung yếu về quân sự, với mưu đồ chiếm đóng lâu dài, thực dân Pháp tìm mọi cách ngăn chặn làn sóng cách mạng tràn vào. Trước năm 1932 vùng đất này chưa có cơ sở cách mạng. Đến năm 1932 Định Hoá mới có 2 đảng viên cộng sản vượt vòng vây giặc từ miền xuôi lên lánh nạn và tìm cách nhen nhóm phong trào. Đó là đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) sinh sống và hoạt động ở xã Bộc Nhiêu và đồng chí Nguyễn Đình Chiêm (tức Phó Mùa) hoạt động ở Sơn Nam.

Đồng chí Nguyễn Đình Chiêm⁽¹⁾, dựa vào những người từ quê hương Hà Nam lên sinh sống đã lâu ở xã

⁽¹⁾. Đồng chí Nguyễn Đình Chiêm còn có tên là Nguyễn Bảy hay Phó Mùa sinh năm 1901 tại xã Đạo Lý huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam . Năm 1928 được giác ngộ cách mạng, tham gia Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội . Năm 1931 được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động tại huyện Lý Nhân. Năm 1933 bị lộ giặc lùng bắt gắt gao đồng chí chạy sang Hưng Yên rồi ngược lên Thái Nguyên đến Định Hoá. Lúc đầu đồng chí đến xóm Tổng Mản (xã Bảo Cường) sau đó chuyển về Sơn Nam thuộc xã Định Man.



*Đồng chí Vũ Hưng (Tức Hai Cao)
Người sáng lập "Tổ công tác cách mạng đầu tiên".*



Trung Hội để dấu tung tích và tìm thời cơ hoạt động. Với nghề cắt tóc rong, lại biết chút ít chữ nghĩa đồng chí đã nhanh chóng gây được cảm tình đối với nhân dân ở xã Trung Hội. Năm 1935 qua chấp mối của ông Thái Văn Đĩnh đồng chí Chiêm gặp lại đồng chí Vũ Hưng. Với ý thức của người đảng viên cộng sản, hai đồng chí đã bàn bạc thống nhất sẽ xây dựng phong trào cách mạng ở xã Trung Hội rồi từ đây nhân rộng ra cả huyện Định Hoá và các vùng khác. Để tiện lợi cho việc bàn bạc kế hoạch vận động cách mạng đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm đều chuyển về Quán Vuông sinh sống. Hai đồng chí đã phân công nhau, đồng chí Vũ Hưng vận động nhân dân các xã phía nam huyện như Bộc Nhiêu, Trung Khảm, phố Ngũ. Đồng chí Nguyễn Đình Chiêm vận động ở xã Trung Hội và các xã phía Bắc như Bảo Cường, Tân Dương, Phượng Tiến. Như vậy, từ xã Trung Hội đã hình thành trung tâm chỉ đạo phong trào cách mạng ở huyện Định Hoá. Ngay từ những năm khởi đầu đây gian nan, nguy hiểm, hai đồng chí vừa tự kiếm sống, tìm hiểu nắm tình hình địch vừa tìm hiểu đời sống, phong tục tập quán của các dân tộc, chuẩn bị cơ sở bí mật để hoạt động. Với kinh nghiệm hoạt động bí mật ở miền xuôi, trước tiên các đồng chí vận động một số quần chúng nghèo khổ phần lớn là người Hà Nam đã

ngụ cư ở Quán Vuông và một số hào lý có mâu thuẫn sâu sắc với thực dân Pháp và tay sai để tạo chỗ đứng chân. Mặc dù không bắt được liên lạc với tổ chức Đảng. Để nắm và xác định phương hướng hoạt động hai đồng chí đã tìm đọc tờ báo “ Đông Pháp” và “ Trung Bắc tân văn” có xu hướng tiến bộ, từ đó đề ra chương trình, nội dung tuyên truyền vận động quần chúng, gây cơ sở cách mạng. Số quần chúng được giác ngộ ở cơ sở của hai đồng chí ngày một đông và hằng hái hoạt động, nhận thấy cần phải có một tổ chức làm nòng cốt cho phong trào, ngày 26-9-1937 “Tổ công tác cách mạng” đầu tiên được thành lập ở xã Trung Hội gồm 7 đồng chí⁽¹⁾do hai đồng chí Vũ Hưng và Nguyễn Đình Chiêm lãnh đạo. Sự ra đời của tổ công tác cách mạng có ý nghĩa quan trọng đánh dấu bước phát triển mới, đáp ứng nguyện vọng của quần chúng nhân dân xã Trung Hội, huyện Định Hoá . Đây là đốm lửa đầu tiên được nhen nhóm trong đêm đầy tăm tối dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến. Từ nay nhân dân các dân tộc xã Trung Hội nói riêng và nhân dân Định Hoá nói chung đã có một tổ chức do những đảng viên cộng sản làm hạt nhân dẫn đường mặc dù

⁽¹⁾ Bảy đ/c là: Vũ Hưng, Nguyễn Đình Chiêm, Đoàn Văn Hinh, Thái Văn Đình, Nguyễn Văn Triều, Lương Văn Điện, Lương Văn Vinh.

gặp muôn vàn khó khăn thử thách nhưng đã có hướng đi đúng sẽ vượt lên tất cả để giành thắng lợi.

Những ngày đầu gây dựng phong trào các đồng chí vận động nhân dân xã Trung Hội và một số xã lân cận nổi dậy đấu tranh chống bọn Tây đoan vào làng thu thuế, rồi chống bắt phu đi làm đường xây đôn bốt cho thực dân Pháp. Thắng lợi của cuộc đấu tranh chưa lớn xong đã làm cho nhân dân ý thức được sức mạnh đoàn kết đấu tranh đòi quyền lợi của mình, giúp họ tin tưởng vào sự lãnh đạo của “Tổ công tác cách mạng”, từ đó tiếp thêm sức mạnh để họ tiến lên đấu tranh với hình thức cao hơn.

Cơ sở cách mạng xã Trung Hội hoạt động lúc bí mật, lúc công khai. Phong trào phát triển mạnh đã cảm hoá được một số hương lý tay sai đặc lực của thực dân Pháp nay đã ngả về phía cách mạng hoặc nằm im không hoạt động. Từ Trung Hội phong trào lan ra Bãi Lệnh, Bãi Hội (Bảo Cường), Bản Quỳ, Bản Mạ (Đồng Thịnh) v.v... quần chúng nhân dân rất tin tưởng, hăng hái hoạt động.

Năm 1938 thực dân Pháp bắt dân phu trong huyện Định Hoá đi làm đường Chợ Chu - Thành Cốc (Tuyên quang) dài 25 km để phục vụ cho mưu đồ quân sự và khai thác tài nguyên. Chúng tổ chức mỗi xã thành một đoàn dân phu và phân công làm từng đoạn đường. Dân phu phải chịu đựng khó khăn vất vả, khí hậu khắc

nghiệt, thiếu thốn đủ đường. Bọn cai thầu lại trả công rẻ mạt chỉ có 12 xu một ngày, dân phu hết sức phân nộ. Các đồng chí lãnh đạo Tổ công tác cách mạng thấy đây là thời cơ tốt để phát động dân phu nổi dậy đấu tranh đòi tăng tiền công lên 25 xu một ngày; đòi chủ cho dân phu mượn dụng cụ làm đường. Cuộc đấu tranh bắt đầu từ đoàn dân phu xã Bộc Nhiêu rồi lan ra khắp công trường. Bọn cai thầu đánh đập dân phu rất dã man, nhiều người bị thương, như lửa đổ thêm dầu đoàn dân phu của xã Trung Hội có Tổ công tác cách mạng lãnh đạo đã phối hợp và vận động các đoàn dân phu khác trên công trường nổi lên đánh lại cai thầu, tuyên bố nghỉ việc kéo lên Chợ Chu bao vây dinh Tri Phủ, đòi giải quyết yêu sách và đòi bồi thường cho những người bị thương. Trước khí thế của cuộc đấu tranh viên tri phủ phải nhượng bộ, giải quyết yêu sách. Đây là thắng lợi đầu tiên của cuộc đấu tranh do các đồng chí đảng viên cộng sản trực tiếp tổ chức và lãnh đạo có quần chúng trung kiên làm nòng cốt, có kế hoạch, có mục tiêu đấu tranh cụ thể. Thắng lợi của cuộc đấu tranh này chẳng những gây được niềm tin cho quần chúng đối với cách mạng, mà còn có tiếng vang đến các huyện lân cận. Chính vì vậy cuối năm 1938 cơ sở cách mạng ở Trung Hội bắt liên lạc được với cơ sở cách mạng ở La Bằng (Đại Từ). Nhờ đó phong trào cách mạng Định Hoá tiếp thu được phần

nào sự lãnh đạo của Đảng thông qua cơ sở Đảng ở La Bằng để phát triển đúng hướng.

Phong trào đang phát triển thuận lợi thì một khó khăn mới lại đến, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Nước Pháp tham chiến, bọn phản động thuộc địa ở Việt Nam tăng cường vơ vét của cải để cung cấp cho chiến tranh, chúng bóp nghẹt tự do dân chủ, đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật, nên Đảng chỉ thị tất cả các tổ chức công khai, nửa công khai thời kỳ mặt trận dân chủ rút vào hoạt động bí mật. Cơ sở Đảng ở La Bằng bị đàn áp, phong trào cách mạng ở Định Hoá lâm vào tình trạng mất liên lạc hoàn toàn với Đảng.

Trước tình hình đó các đồng chí lãnh đạo ở xã Trung Hội, Định Hoá quyết định phải cử người đi tìm bắt liên lạc với Trung ương Đảng. Đồng chí Vũ Hưng xung phong nhận nhiệm vụ quan trọng và đầy nguy hiểm này. Sau nhiều ngày lặn lội trở về quê Hà Nam tìm gặp cơ sở cũ mong gặp được lãnh đạo Xứ uỷ Bắc Kỳ. Qua nhiều gian nan thử thách cuối cùng đồng chí Vũ Hưng đã gặp được đồng chí Hoàng Quốc Việt. Sau khi nghe báo cáo, đồng chí Hoàng Quốc Việt yêu cầu đồng chí Vũ Hưng trở về Định Hoá chờ Chỉ thị. Một thời gian sau đồng chí Trịnh Bá Song cán bộ

đường dây của Xứ uỷ lên Trung Hội bí mật bắt liên lạc với đồng chí Vũ Hưng.

Tháng 10 - 1940 tại hội nghị cán bộ Đảng các Huyện trong tỉnh Thái Nguyên họp ở xã Phú Thượng (Võ Nai), đồng chí Hoàng Quốc Việt đã giao nhiệm vụ cho đồng chí Vũ Hưng phụ trách huyện Định Hoá. Từ đây tổ chức cách mạng ở Trung Hội, Định Hoá đã nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của Xứ uỷ Bắc Kỳ và của Trung ương Đảng. Phong trào cách mạng bước vào thời kỳ phát triển mới. Các tổ chức quần chúng như Hội ái hữu, Hội tương tế được thành lập ở xã Trung Hội và xã Bảo Cường. Những tổ chức này hoạt động công khai trên danh nghĩa giúp nhau việc hiếu, việc thiện rất phù hợp với phong tục tập quán, truyền thống tốt đẹp của nhân dân trong vùng nên thu hút được nhiều người tham gia, qua đó cán bộ cơ sở từng bước đưa nội dung cách mạng vào tuyên truyền giác ngộ cho quần chúng.

Cuối 1940 những cán bộ cốt cán hoạt động trong Tổ công tác cách mạng ở Trung Hội như Lộc Văn Tư, Mông Văn Thử, Nguyễn Đình Đạo theo sự chỉ đạo của đồng chí Vũ Hưng toả về các xã Bảo Cường, Trung Khảm xây dựng các hội quần chúng, tuyên truyền cách mạng sâu rộng trong nhân dân. Như vậy phong trào cách mạng từ xã Trung Hội đã lan ra nhiều

xã trong huyện Định Hoá. Có thể khẳng định “Tổ công tác cách mạng” ban đầu được tổ chức ở xã Trung Hội là hạt nhân xây dựng và lãnh đạo phong trào cách mạng các xã phía nam huyện Định Hoá. Từ đây các đồng chí lãnh đạo đề ra các chủ trương và trực tiếp hướng dẫn phong trào ở các xã.

Sau cuộc vận động nhân dân ủng hộ muối và thuốc chống sốt rét cho chiến sĩ Bắc Sơn, Võ Nhai và những cuộc nổi dậy chống thuế, chống đi phu có tổ chức ở xã Trung Hội và các xã lân cận đã làm cho kẻ địch chú ý. Sở mật thám Bắc Kỳ đã tung mạng lưới mật thám, chỉ điểm hoạt động ráo riết và chúng đã phát hiện ra đồng chí Vũ Hưng, người cộng sản hoạt động nổi tiếng ở Hà Nam trước đây mà chúng mất công truy lùng nhiều năm không thấy, nay đang là người lãnh đạo chủ chốt ở huyện Định Hoá một huyện có tầm chiến lược quan trọng ở núi rừng Việt Bắc. Ngày 25-5-1941 Chánh mật thám Bắc Kỳ Brê-A chỉ huy một lực lượng lớn gồm quân đồn trú ở Chợ Chu, lính đồng các tổng, xã bao vây khu vực Quán Vuông hòng bắt đồng chí Vũ Hưng. Được cơ sở báo trước ý đồ của địch đồng chí Vũ Hưng kịp thời vượt lên núi Nà khao, nhờ sự giúp đỡ của một số lính đồng có cảm tình với ta, cơ sở cách mạng xã Trung Hội đã tổ chức cho đồng chí Vũ Hưng thoát khỏi vòng vây của địch. Hai ông Thái Văn

Đĩnh và Đoàn Văn Hinh dẫn đường đưa đồng chí Vũ Hưng vượt rừng về xã Bộc Nhiêu và sang Đại Từ an toàn.

Cuối năm 1941, được tin tình hình Định Hoá tạm yên, đồng chí Vũ Hưng từ Võ Nhai trở về khôi phục phong trào, nhưng không may khi về đến Đại Từ bị địch bắt, đồng chí Vũ Hưng bị thực dân Pháp giam cầm qua nhiều nhà tù đế quốc, bị chúng tra tấn chết đi sống lại nhưng đồng chí không hề khai báo, luôn giữ vững khí tiết của người đảng viên cộng sản. Người chủ chốt của phong trào bị bắt, một số quân chúng ở Trung Hội hoang mang, đồng chí Nguyễn Đình Chiêm cùng các đồng chí cán bộ trung kiên ở cơ sở đã chỉ đạo các tổ chức quân chúng rút vào bí mật, hoạt động thận trọng để bảo toàn lực lượng. Qua đợt khủng bố này đội ngũ cán bộ cốt cán ở cơ sở, hạt nhân của phong trào cũng được tôi luyện thêm, niềm tin của nhân dân đối với Đảng với cách mạng được củng cố.

*

* *

Trong tiếng súng của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn - Võ Nhai, Cứu quốc quân ra đời, đã trở thành một trong những lực lượng võ trang đầu tiên của Đảng ta, căn cứ cách mạng Bắc Sơn - Võ Nhai hình thành. Hoảng hốt trước sự phát triển của cuộc khởi nghĩa,

tháng 10 - 1941 thực dân Pháp huy động hàng ngàn quân chính quy tấn công vào căn cứ của ta, dồn dân bắt đi 106 thân nhân của Cứu quốc quân quê ở Võ Nhai đưa sang giam cầm ở nhà tù Chợ Chu hồng lung lạc ý chí tinh thần đấu tranh cách mạng của cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân. Đây là tiếng súng báo hiệu một thời kỳ mới của phong trào cách mạng cả nước. Để giữ vững và phát triển lực lượng theo chỉ thị của Trung ương Đảng, lãnh đạo Cứu quốc quân quyết định mở rộng căn cứ ra ngoài vòng vây giặc. Ngày 19-11-1941, bộ phận đầu tiên⁽¹⁾ làm nhiệm vụ mở rộng căn cứ lên đường sang Định Hoá. Bằng đường dây bí mật có sẵn từ trước, bộ phận này gặp các đồng chí lãnh đạo xã Trung Hội bàn kế hoạch hoạt động. Các đồng chí Cứu quốc quân đến cơ sở được các gia đình trung kiên nuôi dưỡng, bảo vệ, ngày rút lên rừng, đêm xuống cơ sở tuyên truyền cách mạng. Để che mắt địch nữ đồng chí Đường Thị Ân (vợ đồng chí Chu Văn Tấn) đã phải giả làm vợ hai ông Nguyễn Văn Triều ở xóm Sơn Nam xã Trung Hội. Tháng 2-1942, Cứu quốc quân đã liên lạc được với cơ sở cách mạng ở các xã trong huyện, từ đó phong trào cách mạng ở xã Trung

⁽¹⁾ Gồm các đ/c Nguyễn Cao Đàm, Chu Viết Phóng, Phương Cường, Đường Thị Ân, Hoàng Thị Môn, Hoàng Thị Ngoan - Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá trang 52 sách đã dẫn.

Hội và các xã khác ở Huyện Định Hoá có thêm nguồn sinh lực mới. Lãnh đạo địa phương đã cùng Cứu quốc quân thống nhất kế hoạch hoạt động. Nhiệm vụ chủ yếu lúc này là xây dựng và mở rộng hệ thống cơ sở cách mạng ra các xã trong huyện, tạo ra căn cứ rộng lớn vững mạnh, chuẩn bị lực lượng cho nhiệm vụ lâu dài, cán bộ địa phương cùng Cứu quốc quân bí mật xuống từng cơ sở tuyên truyền cương lĩnh của Mặt trận Việt Minh là giành độc lập tự do, cơm no áo ấm cho nhân dân, xoá bỏ áp bức bóc lột. Quân chúng tự nguyện tham gia các Hội Cứu quốc của Việt Minh rất đông. Các tổ chức phụ nữ Cứu quốc, nông dân Cứu quốc được thành lập ở các xã Trung Hội, Bảo Cường rồi lan sang các xã xung quanh.

Để bồi dưỡng kiến thức quân sự, chính trị cho cán bộ địa phương, Cứu quốc quân cử người xuống từng địa bàn huấn luyện. Các đồng chí Lộc Văn Tư, Mông Văn Thử là những cán bộ đầu tiên được tham gia học tập, lúc này xã Trung Hội trở thành nơi gặp gỡ họp bàn trao đổi công tác giữa chỉ huy Cứu quốc quân và lãnh đạo địa phương. Quân chúng cách mạng xã Trung Hội và một số xã trong vùng đã cung cấp lương thực, thực phẩm, nuôi dưỡng, bảo vệ và làm nhiệm vụ dẫn đường cho Cứu quốc quân hoạt động.

Nhận thấy phong trào cách mạng ở Định Hoá đang lên cao, tháng 2-1943 tại khu vực núi đá thuộc

xóm Sơn Nam xã Trung Hội, đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy Cứu quốc quân đã họp với lãnh đạo địa phương đề xuất kế hoạch “Tế cờ khởi nghĩa giành chính quyền ở Định Hoá”, tại hội nghị này lãnh đạo địa phương đã phân tích phong trào cách mạng ở Định hoá chưa có chiều sâu, quân chúng cách mạng mới được tổ chức đấu tranh giành quyền lợi trước mắt và ở từng làng, xã nhỏ lẻ chưa tập hợp được trong các cuộc đấu tranh chính trị với quy mô lớn, phong trào mới chỉ mạnh ở 3 xã Trung Hội, Bảo Cường, Bộc Nhiêu, các xã khác vẫn chưa đều, chưa vững, mặt khác đây mới là ý định của lãnh đạo Cứu quốc quân, chưa có sự chỉ đạo chặt chẽ của Xứ uỷ, của Trung ương nên chưa đủ điều kiện để phát động toàn dân đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền, nếu ta nổi dậy không tránh khỏi đơn độc và dễ thất bại. Từ nhận định trên lãnh đạo hai bên chưa thống nhất nên quyết định hoãn khởi nghĩa chờ sự chỉ đạo của Trung ương.

○ Để tiếp tục mở rộng căn cứ Cứu quốc quân di chuyển lên Chợ Đồn và các huyện phía bắc xây dựng lực lượng, lúc này ở Trung Hội nói riêng, huyện Định Hoá nói chung chưa có một cơ sở Đảng trực tiếp lãnh đạo, đội ngũ cán bộ còn ít và thiếu kinh nghiệm nên khi Cứu quốc quân rút đi phong trào phát triển có chiều hướng tràn lan, thiếu tổ chức chặt chẽ. Các hội

Cứu quốc hoạt động hầu như công khai là sơ hở để bọn do thám chỉ điểm chui vào tổ chức của ta và báo cho giặc biết danh sách cán bộ chủ chốt của phong trào ở địa phương. Tháng 9-1943 chỉ huy trưởng lính khố xanh Ra - Gu và Tri phủ Hà Sỹ Tinh trực tiếp chỉ huy mở cuộc vây ráp, càn quét vào các xã Trung Hội, Bảo Cường, Phúc Sinh, Kim Sơn. Hai cán bộ cốt cán của xã Trung Hội cùng mười cán bộ của các xã khác bị bắt, phong trào bị tổn thất, nhiều cơ sở bị vỡ, số đồng chí còn lại bị truy lùng ráo riết, đây là bài học xương máu cho cán bộ và quần chúng cách mạng ở xã Trung Hội và cả huyện Định Hoá về ý thức cảnh giác giữ bí mật trong quá trình đấu tranh cách mạng.

Tháng 9-1944, đồng chí Vũ Hưng thoát khỏi nhà tù đế quốc trở về Định Hoá thì tháng 10-1944 nổ ra cuộc đấu tranh quy mô lớn trong phạm vi toàn huyện chống lại chiến dịch thu thâu dẫu, vùng lạc, thóc lúa nộp cho phát xít Nhật mà xã Trung Hội là ngòi nổ của cuộc đấu tranh. Dưới áp lực của quân chúng bọn hào lý ở xã Trung Hội và các xã phải nhượng bộ. Đây là cuộc tập dượt của quần chúng cách mạng ở xã Trung Hội nói riêng ở huyện Định Hoá nói chung, dưới sự lãnh đạo của Tổ công tác cách mạng được huy động vào thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuẩn bị cho cuộc nổi dậy sau này.

Năm 1943 thực dân Pháp chuyển 100 tù chính trị ở nhà tù Sơn La về nhà tù Chợ Chu. Ngay sau khi đặt chân đến nhà tù Chợ Chu các chiến sĩ cộng sản đã tích cực bằng nhiều phương pháp khôn khéo, gập gờ tuyên truyền giác ngộ quần chúng ở Chợ Chu. Bằng đường dây bí mật từ những quần chúng và binh lính có cảm tình với cách mạng mà các đồng chí lãnh đạo Tổ công tác cách mạng liên lạc được với lãnh đạo Chi bộ nhà tù, từ đó Cứu quốc quân nối lại được mối liên hệ với Ban thường vụ Trung ương Đảng. Như vậy, đến cuối năm 1944 trong vòng vây của kẻ thù ba lực lượng cách mạng cùng hoạt động bí mật trên một địa bàn (Định Hoá) phải trải qua bao gian nan nguy hiểm và đầy thử thách đã kết lại thành một khối thống nhất dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Đảng, họ đã phối hợp với nhau một cách chặt chẽ, nhịp nhàng lập nên chiến công đầu tiên là tổ chức thành công cuộc vượt ngục ở nhà tù Chợ Chu ngày 11-10-1944 giải thoát 12 đảng viên cộng sản bổ xung cán bộ cho các địa phương chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

II- Nhân dân xã Trung Hội tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở Định Hoá 26-3-1945.

Cuối năm 1944 cán bộ và quần chúng cách mạng xã Trung Hội, huyện Định Hoá tập trung mọi cố gắng

vào công tác trọng tâm, trước mắt là chuẩn bị lực lượng tự vệ võ trang, nhiều đội tự vệ được gấp rút thành lập ở xã Trung Hội, Bảo Cường, Phúc Sinh, Kim Sơn, Định Biên Trung, Định Biên Hạ vừa hoạt động vũ trang vừa tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng, lực lượng vũ trang không những được phát triển trong quần chúng cách mạng mà còn phát triển trong một số lính đông ở các tổng, xã bị ngược đãi, chán ghét thân phận làm tay sai được cán bộ cách mạng giác ngộ đã ngả về phía cách mạng tham gia đội tự vệ ở xã. Để nâng cao khả năng tác chiến cho tự vệ chiến đấu, nhiều lớp huấn luyện kỹ thuật chiến thuật cho cán bộ chỉ huy được tổ chức ở xã Trung Hội và Bảo Cường, sau lớp học cán bộ trở về huấn luyện cho đội viên, phong trào “sửa soạn khởi nghĩa” sôi nổi khắp các xóm bản ở xã Trung Hội. Các Hội cứu quốc dưới sự lãnh đạo của những cán bộ trong Tổ công tác cách mạng vận động nhân dân đóng góp thêm thóc lúa, các loại vũ khí tự tạo, một số lính đông được giác ngộ còn nộp cho cách mạng ba khẩu súng khai hậu, hai lựu đạn, đội tự vệ chiến đấu được trang bị thêm vũ khí, thường xuyên luyện tập chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc nổi dậy.

Ngày 9-3-1945 phát xít Nhật nổ súng đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Sau khi chiếm thành

Thái Nguyên, quân Nhật đã gọi viên chỉ huy lính khố xanh người Pháp ở Định Hoá về Thái Nguyên và bắt giam, sự kiện trên làm cho bộ máy thống trị và binh lính ở Định Hoá hoang mang đến cực độ, Hà Sĩ Tinh lúng túng điều thêm lính đông ở một số tổng về bảo vệ phủ đường chờ Nhật đến tiếp tục làm tai sai cho Nhật .

Ở xã Trung Hội bọn tay sai đắc lực hung hăng đàn áp, lùng bắt những chiến sĩ cách mạng càng hoang mang lo sợ, phần vì lo bọn Nhật không tin dùng, phần lo cách mạng nổi dậy không rõ số phận sẽ ra sao nên một bộ phận đã vứt bỏ bằng triện bỏ trốn vào rừng , một số lính đông tiếp tục đem súng nộp cho lực lượng tự vệ võ trang cách mạng, một số khác nằm im chờ thời không hoạt động. Nhận thấy tình hình tan rã của hệ thống chính quyền của thực dân Pháp và tay sai, lại được chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Đảng chỉ đường dẫn lối, lãnh đạo địa phương quyết định phát động toàn dân Định Hoá nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền.

Một kế hoạch tử mỹ được khởi thảo, trước hết lực lượng vũ trang bao vây châu ly, tấn công đồn khố xanh đồng thời quần chúng cách mạng các xã kéo về Chợ Chu biểu tình thị uy gây sức ép buộc kẻ thù phải đầu hàng, giao chính quyền cho cách mạng. Kế hoạch

đang triển khai ở giai đoạn quyết định thì được tin trung đội Cứu quốc quân do hai đồng chí Tạ Xuân Thu và Chu Phóng chỉ huy đang trên đường tiến sang Định Hoá theo lệnh của chỉ huy chiến khu. Từ Trung Hội lãnh đạo địa phương cử người đi đón. Một ban chỉ huy thống nhất giữa lãnh đạo địa phương và Cứu quốc quân được thành lập, kế hoạch của địa phương được bổ xung xác định lực lượng tác chiến chủ yếu là Cứu quốc quân và du kích một số xã. Các lực lượng theo kế hoạch, đúng 3 giờ sáng ngày 26-3-1945 phát lệnh nổ súng tiến công đồn Chợ Chu và dinh Tri Phủ, toàn bộ lính khố xanh, lính đồng hoang hết chống cự yếu ớt vứt súng tháo chạy toán loạn, chỉ sau vài giờ chiến đấu quân cách mạng đã làm chủ trận địa. Tri phủ Hà Sĩ Tinh bỏ trốn, quân cách mạng tràn vào thu giấy tờ sổ sách, băng triện, cờ đỏ sao vàng tung bay trên nóc phủ đường.

Tại cơ sở lực lượng tự vệ võ trang xã Trung Hội và xã Bảo Cường bao vây nơi lẩn trốn của Hà Sĩ Tinh - tên tri phủ tay sai của đế quốc, cùng đường hấn phải ra hàng quân cách mạng. Ta làm chủ thị trấn Chợ Chu trung tâm đầu não của kẻ thù ở huyện Định Hoá.

Tại xã Trung Hội bọn hào lý, xã đoàn tan rã, quân chúng cách mạng phấn khởi truyền tin nhau chuẩn bị tổ chức một cuộc mít tinh lớn chào mừng chiến thắng.

Ngày 27-3-1945 hàng ngàn quân chúng thuộc các xã Trung Hội, Trung Khảm và một số xã xung quanh kéo về đình Bản Én (xã Trung Khảm) họp mít tinh hưởng ứng cuộc khởi nghĩa, sau khi tuyên bố xoá bỏ chính quyền tay sai, thu bằng triệu của hào lý địa phương đoàn biểu tình tuần hành biểu dương lực lượng kéo lên Chợ Chu phối hợp với quân cách mạng truy kích tàn binh địch.

Trong cuộc mít tinh lịch sử diễn ra ở đình Quan Đế, Chợ Chu ngày 28-3-1945, Mặt trận Việt Minh huyện tuyên bố xoá bỏ hoàn toàn bộ máy cai trị, chính quyền tay sai của thực dân Pháp, Định Hoá hoàn toàn giải phóng, nhân dân xã Trung Hội cùng nhân dân Huyện Định Hoá đã thoát khỏi cuộc đời nô lệ lầm than từ bao đời nay để bước vào xây dựng cuộc sống mới, làm chủ quê hương, làm chủ vận mệnh của mình. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ngày 26-3-1945 là trang sử hào hùng nhất của nhân dân Định Hoá dưới sự lãnh đạo của Đảng trong đó có sự góp sức của cán bộ và nhân dân ở xã Trung Hội.

Một không khí phấn khởi tự hào tràn ngập các xóm bản, các đoàn thể cứu quốc ở xã Trung Hội quân chúng tham gia rất đông, trên cơ sở đó ban Việt Minh xã được thành lập do ông Nguyễn Đình Thán (tức Bá Tam) làm Trưởng ban, nam nữ thanh niên hăng hái

tham gia tập quân sự, khắp bản làng ca vang những bài ca cách mạng.

Sự lớn mạnh của các đoàn thể Việt Minh, Hội Cứu quốc các giới và lực lượng vũ trang là cơ sở chính trị để thành lập hệ thống chính quyền cách mạng, đó là đòi hỏi tất yếu khách quan và cấp bách để tiến hành mọi hoạt động xã hội theo một trật tự mới. Nhận thức rõ đòi hỏi đó, ngày 18-4-1945 hội nghị thành lập chính quyền cấp huyện được tổ chức tại Bản Lác xã An Lạc (nay là Kim Phượng). Đoàn đại biểu của xã Trung Hội gồm 5 đồng chí là Nguyễn Đình Chiêm, Thái Văn Đình, Nguyễn Văn Triều, Đoàn Văn Tuân và Lưu Văn Sồi đã tham gia hội nghị lịch sử này cùng đại biểu các xã bầu ra Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện do đồng chí Ma Đình Tương làm Chủ tịch.

Được sự lãnh đạo của Việt Minh và điều hành của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện. Tháng 5-1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Trung Hội được thành lập do ông Ma Văn Tiếp làm chủ tịch, Trần Phúc Bảy làm phó chủ tịch.

III- Nhân dân xã Trung Hội kháng chiến chống Nhật hưởng ứng tổng khởi nghĩa tháng 8 - 1945

Nhiệm vụ của chính quyền và nhân dân xã Trung Hội lúc này là thực hiện các chủ trương của Việt Minh

và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện là tích cực xây dựng và huấn luyện lực lượng tự vệ võ trang cơ động, tại chỗ, củng cố các đoàn thể chính trị như Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, củng cố chính quyền chuẩn bị chống Nhật, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ cơ quan Tổng bộ Việt Minh, Bộ chỉ huy quân giải phóng đang tập trung ở Định hoá. Dưới sự chỉ đạo của Ban Việt Minh và sự điều hành của chính quyền xã Trung Hội đã xây dựng 2 tiểu đội tự vệ cơ động gồm 20 người, trang bị thêm vũ khí như mã tấu, dao găm, súng kíp. Xã Trung Hội cử 2 đồng chí đi dự lớp huấn luyện quân sự tại Trường quân chính kháng Nhật ở làng Quặng (Định Biên) là đồng chí Thái Văn Đĩnh và Nguyễn Văn Triều, lãnh đạo nhân dân cất dấu thóc lúa vào rừng sâu, chuẩn bị địa điểm sơ tán nhân dân khu vực Quán Vương và các xóm dọc đường cái, vào các khu rừng thuộc xã Bộc Nhiêu và Phượng Tiến, thực hiện “vườn không, nhà trống”. Để ngăn bước tiến quân giặc các đoạn đường Quán Vương - Chợ Chu, từ quán vương đi Phú Minh (Đại Từ), đào thành hố sâu, cầu cống bị phá sập, các ụ đất đắp cao ngang đường, công tác chuẩn bị chiến đấu tiến hành rất khẩn trương, các ụ chiến đấu dựng lên ở dốc Nà Khao, dốc Sơn Nam, ngã ba Quán vương, thường xuyên có tự vệ thường trực, hệ thống báo động bằng mõ, tù và được

thiết lập từ xóm này qua bản khác và qua các xã lân cận. Như vậy, đến đầu tháng 5 - 1945 thế trận ở xã Trung Hội và các xã trong huyện Định Hoá đã chuẩn bị xong, chờ giặc. Ngã ba Quán vương cấp trên dự đoán là địa điểm sẽ diễn ra nhiều trận chiến đấu ác liệt nên lực lượng tự vệ chiến đấu được ban chỉ huy quân sự bố trí mạnh ở hai đầu dọc đường cái, đồng thời lực lượng chủ lực của quân giải phóng, lực lượng địa phương của huyện cũng đã tập trung sẵn sàng làm thất bại mưu đồ của giặc Nhật ở khu vực này.

Đúng như dự kiến của ta, sau khi chiếm được Thái Nguyên, phát xít Nhật tìm mọi cách tiêu diệt lực lượng vũ trang của ta ở căn cứ núi Hồng. Thực hiện mưu đồ đó, trung tuần tháng 5 - 1945 Nhật đã huy động một lực lượng hơn hai nghìn quân với trang bị vũ khí hiện đại tấn công từ nhiều hướng vào Định Hoá tạo bàn đạp tấn công tiêu diệt căn cứ của ta. Ngày 27 - 5 - 1945 quân Nhật đã tiến đến ngã ba Quán Vương (xã Trung Hội) cửa ngõ phía đông của căn cứ Núi Hồng, quân dân xã Trung Hội phối hợp với Quân giải phóng và lực lượng vũ trang huyện chiến đấu kiên cường quân nhau với địch ở Đình Bản Then, Đình Trào, dốc Sơn Nam, cống Na Khao, cầu Tà Ma diệt và làm bị thương nhiều tên. Trận đánh ác liệt nhất diễn ra ở ngã ba Quán Vương, quân Nhật cho công binh đi

trước chặt cây, lấp hố mở đường. Ý thế có pháo binh yểm trợ quân Nhật tấn công hùng vượt qua ngã ba Quán Vương để vào hợp quân với bộ phận ở Đại Từ sang Quảng Nạp bị quân ta chặn lại, không vượt qua được cửa ngõ Quán Vương, quân Nhật phải rút lên co cụm ở Chợ Chu. Từ đây hàng ngày cho quân đi càn quét các xã xung quanh, địa bàn Trung Hội vẫn là nơi chúng càn quét nhiều nhất nhằm mở đường tiến quân vào Đèo De Núi Hồng, nhưng mỗi lần quân Nhật đến càn quét trống, mõ, tù và báo động từ khắp các bản làng vang lên, lực lượng tự vệ phối hợp với quân giải phóng dũng cảm chiến đấu ngăn chặn giặc. Các trận chiến đấu ác liệt diễn ra từ cầu Tà Ma đến ngã ba Quán Vương làm cho hai cánh quân của giặc từ Chợ Chu xuống, từ Thái Nguyên vào luôn bị chia cắt không thể gặp được cánh quân từ Đại Từ sang để hợp thành lực lượng mạnh tấn công vào căn cứ của ta. Bị thất bại liên tiếp, quân địch tức tối càn vào các làng bản đốt nhà dân, bắt được đồng chí Trương Duy Ngang là cán bộ giao thông của ta chúng chém bị thương nặng được cán bộ và nhân dân cứu chữa nhưng vết thương quá nặng hai tháng sau đồng chí đã hy sinh⁽¹⁾.

(1) Đ/c Trương Duy Ngang đã được nhà nước truy tặng danh hiệu liệt sỹ chống Nhật.

Dòng dã hơn hai tháng quân Nhật đi đến đâu cũng vấp phải sức kháng cự của quân dân Định Hoá, bị tiêu hao tiêu diệt, các tuyến đường tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men, đạn dược bị phong toả làm cho chúng lâm vào hoàn cảnh vô cùng khốn đốn, ngày 8 - 8 - 1945 toàn bộ quân Nhật bỏ vị trí chiếm đóng tháo chạy về Thái Nguyên. Với chiến thắng oanh liệt này quân dân xã Trung Hội cùng nhân dân huyện Định Hoá đã đánh bại hoàn toàn cuộc tấn công quy mô lớn của phát xít Nhật, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng của ta .

*

* *

Bước vào những ngày tháng 8 bùng bùng khí thế cách mạng, nhiều sự kiện lịch sử trọng đại đã diễn ra báo hiệu sự chuyển mình vĩ đại của dân tộc Việt Nam đang đến gần.

Ngày 11-8-1945 phát xít Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện, quân Nhật ở Đông Dương hoang mang đến cực độ, hệ thống chính quyền tay sai từ trung ương đến địa phương rệu rã từng mảng. Thời cơ quyết định vận mệnh của đất nước ta đã đến. Ngày 13-8-1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp

quyết định lãnh đạo toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 16 - 8 - 1945 trong khi Quốc dân Đại hội đang họp thì đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy một lực lượng lớn quân giải phóng tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên, lúc này lực lượng vũ trang cơ động của huyện Định Hoá do đồng chí Lộc Văn Tư chỉ huy đang truy kích tàn quân Nhật ở Phú Lương thì nhận được lệnh nhanh chóng tiến về Thái nguyên phối hợp chiếm thị xã góp phần cùng nhân dân cả nước làm cuộc tổng khởi nghĩa thắng lợi.

Ngày 2 - 9 - 1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt nhân dân Việt Nam long trọng đọc tuyên ngôn độc lập tại vườn hoa Ba Đình khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Từ đây lịch sử dân tộc Việt Nam bước sang giai đoạn mới.

Chương hai

XÃ TRUNG HỘI TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC THÁNG 8-1945 - 1954

I- Xã Trung Hội sau cách mạng tháng 8 - 1945

Trước cách mạng Tháng 8, Trung Hội cũng nằm trong bối cảnh chung của huyện Định Hoá đó là chính sách bóc lột vơ vét, kìm hãm phát triển sản xuất, phát triển văn hoá - xã hội của thực dân Pháp đã đẩy Trung Hội vào tình trạng nghèo nàn lạc hậu, hơn nữa trong cuộc kháng chiến chống giặc Nhật, một phần bị quân Nhật tàn phá, phần do nhân dân làm “vườn không, nhà trống” nên ruộng đồng bỏ hoang sản xuất đình đốn, khó khăn chồng chất, một số dân trong kháng chiến chống Nhật đi sơ tán nay trở về xây dựng cuộc sống trong hoàn cảnh thiếu thốn nghiêm trọng.

Về văn hoá - xã hội 98% dân số trong xã là mù chữ, theo đó mê tín dị đoan và các tệ nạn khác đè nặng lên đời sống tinh thần, tình cảm của nhân dân. Đối với chính quyền quản lý, điều hành công việc

theo trật tự mới còn nhiều lúng túng nhưng dưới sự hướng dẫn của chính quyền và Việt Minh huyện, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã đã tổ chức nhân dân thực hiện các nghị quyết của huyện, chỉ đạo nhân dân xây dựng và phát triển kinh tế ổn định đời sống. Trong khi đó tổ chức “Nam dương Hoa Kiều hiệp hội”, do chân tay của bọn phản động Tưởng Giới Thạch dựng lên ở Định Hoá, có trụ sở ở thị trấn Chợ Chu, đã vận động, lôi kéo lừa gạt một số đồng bào dân tộc ít người ở xã Trung Hội không thực hiện đường lối kháng chiến của Chính phủ. Một số phần tử phản động tay sai của thực dân Pháp nằm im chờ thời cơ góc đầu dây, lợi dụng khó khăn tạm thời của ta, chúng ngấm ngấm chống phá chính quyền non trẻ của xã cũng như của huyện, làm cho một bộ phận nhân dân xã Trung Hội hoang mang lo lắng. Tình hình trên, gây không ít khó khăn cho chính quyền xã Trung Hội trong việc lãnh đạo nhân dân khôi phục phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, ngăn cản việc tuyên truyền vận động cuộc Tổng tuyển cử đang được tiến hành trong phạm vi cả nước. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Trung Hội với sự chỉ đạo của Việt Minh huyện đã xác định Trung Hội là một trọng điểm, đây là cuộc đấu tranh chính trị với những khó khăn nội tại quyết liệt nên huyện đã cử cán bộ về địa bàn xã cùng

các đồng chí cán bộ xã đến các xóm, bản tuyên truyền vận động, giải thích chủ trương của Đảng và Chính phủ cho nhân dân, đồng thời tuyên truyền chuẩn bị cho cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của dân tộc ta.

Ngày 25 - 12- 1945, nhân dân khắp các xóm bản trong không khí ngày hội nô nức đi bỏ phiếu bầu ra cơ quan cao nhất của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà⁽¹⁾. Còn một số xóm bản nhiều dân tộc thiểu số giao thông đi lại khó khăn Ban bầu cử mang hòm phiếu lưu động đến tận nơi để nhân dân được thực hiện quyền dân chủ “phổ thông đầu phiếu” của mình. Kết quả có 90% cử tri thực hiện nghĩa vụ công dân, lần đầu tiên dưới chính thể của nước Việt Nam mới, người dân nghèo khổ dưới chế độ cũ bị khinh rẻ, lầm than, tủi nhục, nay được nâng cao đầu sánh vai cùng các tầng lớp trong xã hội, không phân biệt nam, nữ, giàu, nghèo, người dân được bình quyền, bình đẳng, được hưởng các quyền tự do dân chủ về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, từ đó càng củng cố thêm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Chính phủ Cụ Hồ. Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: “Diệt giặc đói”, “diệt giặc dốt”, “diệt giặc ngoại xâm” và chỉ thị “Kháng

⁽¹⁾ Ở xã Trung Hội đã tổ chức bầu cử vào ngày 25-12-1945 là do tỉnh Thái Nguyên nhận chỉ thị của Chính Phủ chậm về việc hoãn bầu cử đến ngày 6-1-46 mới tiến hành mà tiến hành theo thời gian đã định - LSDB tỉnh Thái Nguyên sách đã dẫn.

chiến kiến quốc” nhân dân xã Trung Hội hưởng ứng phong trào tăng gia sản xuất “Tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa” nhằm khắc phục tình trạng khó khăn đói kém với khẩu hiệu “Tắc đất, tắc vàng” không bỏ đất hoang, cấy hết diện tích, dưới sự chỉ đạo của chính quyền xã nhân dân tích cực thực hiện, việc ra sức tăng gia sản xuất không chỉ có người nông dân, mà các tầng lớp tiểu thương, buôn bán nhỏ cũng tranh thủ tận dụng bờ bãi hoang hoá trồng thêm ngô, khoai, sắn, đậu, rau màu, nhờ có phong trào này mà sản xuất nông nghiệp của xã nhanh chóng được khôi phục, sản lượng ngô, khoai, sắn tăng lên nhiều, đời sống của đồng bào các dân tộc xã Trung Hội dần được ổn định.

II- Thành lập chi bộ đầu tiên ở xã Trung Hội.

Sau cách mạng Tháng 8 thành công, chính quyền cách mạng đã thành hệ thống từ huyện xuống đến cơ sở. Việc thống nhất tổ chức Đảng trong tỉnh, huyện là một yêu cầu cấp bách, Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên họp đưa nhiệm vụ xây dựng Đảng lên hàng đầu, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng thành lập các tổ chức Đảng những nơi đủ điều kiện.

Thực hiện nghị quyết của hội nghị Trường Xô⁽¹⁾ Tỉnh uỷ đã phân công đồng chí Ngọc Lan, Tỉnh uỷ viên về Định Hoá truyền đạt Nghị quyết và chỉ đạo công tác phát triển Đảng. Ban đầu Định Hoá chỉ có vài đảng viên công tác tại cơ quan huyện, còn các xã hầu như không có đảng viên, riêng xã Trung Hội có 2 đảng viên nhưng đầu năm 1946 đồng chí Vũ Hưng chuyển lên công tác tại công sở huyện. Lúc này Trung Hội chỉ có 1 đảng viên là đồng chí Nguyễn Đình Chiêm. Trong khi đó Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định lấy việc xây dựng Chi bộ xã Trung Hội là nơi chỉ đạo điểm thành lập Chi bộ nông thôn để rút kinh nghiệm, theo sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ Thái Nguyên và để đảm bảo đúng nguyên tắc đã phân công 2 đồng chí đảng viên chính thức đang công tác tại Ban kinh tế huyện là đồng chí Bùi Văn Nhuận và Nguyễn Hữu Uẩn về xã Trung Hội để xúc tiến việc thành lập Chi bộ.

Ngày 19 - 5- 1946 tại nhà ông Lưu Văn Sồi phố Quán Vuông, thay mặt Tỉnh uỷ đồng chí Nhị Quý bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên công bố quyết định thành lập Chi bộ xã Trung Hội gồm 3 đảng viên chính thức. Đồng chí Nguyễn Đình Chiêm được bầu làm bí thư

(1) Xóm Trường Xô xã Phấn Mễ huyện Phú Lương - LSĐB huyện sách đã dẫn.



*Đồng chí Nguyễn Đình Chiêm (tức Phó Mùa)
Người sáng lập "Tổ công tác cách mạng"
là Bí thư chi bộ đầu tiên của xã Trung Hội*



Chi bộ . Sau khi ổn định tổ chức những cán bộ trung kiên hoạt động trong Tổ công tác cách mạng nay được công nhận là đảng viên. Như vậy tính đến ngày 19 - 5 - 1946 Chi bộ xã Trung Hội có 11 đảng viên, đây là một trong những tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên đặt nền móng để thành lập Đảng bộ huyện Định Hoá sau này.

Chi bộ xã Trung Hội ra đời là sự kế thừa vai trò lịch sử của Tổ công tác cách mạng, đã từng lãnh đạo nhân dân xã Trung Hội đứng lên cùng nhân dân các dân tộc trong huyện khởi nghĩa giành chính quyền, nay tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện sự nghiệp cách mạng trong điều kiện hoàn cảnh mới. Sự ra đời của Chi bộ xã Trung Hội là đòi hỏi tất yếu khách quan về yêu cầu lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, đáp ứng nguyện vọng thiết tha của nhân dân, là bước ngoặt trọng đại trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc xã Trung Hội. Ngày 19-5-1946 là mốc son trong tiến trình lịch sử của Đảng bộ xã Trung Hội.

III- Củng cố chính quyền và các đoàn thể cách mạng ổn định đời sống nhân dân.

Cuối tháng 6/1946, Đảng bộ huyện Định Hoá được thành lập, làm tăng thêm sức mạnh về tổ chức và lãnh đạo, chuẩn bị đảm nhiệm một trọng trách lớn lao trước lịch sử dân tộc, là xây dựng và bảo vệ an toàn khu

(ATK) của Trung ương ở Định Hoá. Một trong những nhiệm vụ hàng đầu của huyện, là củng cố vững chắc hệ thống chính quyền từ huyện đến các xã, nhằm nâng cao khả năng điều hành của chính quyền và chuẩn bị mọi mặt tuyên truyền vận động nhân dân xây dựng cơ sở vật chất cho ATK, vừa phải giải quyết những nhiệm vụ cấp bách khó khăn trước mắt phát sinh hàng ngày.

Đối với xã Trung Hội, Chi bộ mới được thành lập, cần được củng cố và phát triển, đảm bảo giữ vai trò lãnh đạo trong mọi hoạt động của địa phương và là chỗ dựa tin cậy về chính trị cho chính quyền và đoàn thể hoạt động. Nhưng việc điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội theo một trật tự mới, thì chính quyền ở xã còn gặp nhiều khó khăn lúng túng .

Dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện đã cử cán bộ xuống cùng địa phương đến từng thôn bản tuyên truyền, tổ chức quần chúng học tập nghị quyết của Đảng, Chính phủ chuẩn bị tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Qua thử thách trong cao trào cách mạng tháng 8, ý thức chính trị của cán bộ và nhân dân ngày càng được củng cố và nâng lên, trong các buổi học tập, nhân dân đã sôi nổi thảo luận lựa chọn, giới thiệu những người có đủ uy tín đại diện cho chính mình ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân. Trong quá trình học tập, tuyên

truyền vận động ngày 15 - 8 - 1946 nhân dân xã Trung Hội đã phấn khởi đi bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã và cấp tỉnh. Kết quả 13 đại biểu trúng cử, có đủ các lứa tuổi thành phần già, trẻ, gái, trai, thay mặt cho nhân dân các dân tộc trong xã đảm nhiệm gánh vác những nhiệm vụ cách mạng mà nhân dân giao phó. Qua đó thể hiện được ý trí thống nhất xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân của các dân tộc xã Trung Hội. Ngày 15- 9-1946, Hội đồng nhân dân xã họp phiên đầu tiên bàn chủ trương thực hiện quyết định của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện sáp nhập trở lại 4 xã nhỏ thuộc xã Định Man như cũ, đồng thời ghép thêm thôn Trung Khảm (của xã Trung Lương) hợp thành đơn vị hành chính mới và quyết định đặt tên là xã Trung Hội. Hội đồng nhân dân bầu ra Ủy ban kháng chiến hành chính xã do ông Ma Văn Tiếp làm chủ tịch, ông Trần phúc Bấy làm phó chủ tịch và ông Ma Lộc Được làm thư ký.

Thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban kháng chiến hành chính xã một lần nữa khẳng định tinh thần yêu nước, yêu quê hương, đoàn kết một lòng của nhân dân xã Trung Hội tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, càng ra sức củng cố, kiện toàn chính quyền ngày một vững mạnh. Xác định chính quyền cách mạng phải dựa vào sức mạnh đoàn kết của các

tầng lớp nhân dân, nên ngay sau khi chính quyền được củng cố, Chi bộ Trung Hội chú ý ngay đến việc mở rộng thu hút nhiều quần chúng vào các đoàn thể phụ nữ, nông dân, thanh niên, phụ lão cứu quốc, tập hợp dưới ngọn cờ của Mặt trận Việt Minh. Cuối năm 1946 số lượng hội viên đã tăng lên gấp đôi so với thời kỳ cuối năm 1945. Các đoàn thể ở xã Trung Hội hoạt động rất sôi nổi và có hiệu quả, tập trung vào nhiệm vụ vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ: "Diệt giặc đói", "Diệt giặc dốt", "diệt giặc ngoại xâm".

Trong phong trào "diệt giặc đói" Chi bộ và Ủy ban Kháng chiến hành chính xã Trung Hội vận động nhân dân tích cực khôi phục lại sản xuất, ruộng đồng bỏ hoang được tận dụng cấy hết diện tích với khẩu hiệu: "Tắc đất, tắc vàng" mọi người dân đều hăng hái phấn khởi lao động sản xuất, trồng thêm ngô, khoai, sắn, đậu, rau màu để tăng thêm thu nhập. Một số nghề khác như rèn, mộc, may mặc, buôn bán nhỏ cũng được khôi phục và phát triển. Cơ quan huyện cũng thành lập một tổ kinh tế dưới sự chỉ đạo của ban kinh tế huyện đặt cơ sở tại xã Trung Hội gồm ba bộ phận là tăng gia trồng trọt, chăn nuôi, may mặc và thu mua thực phẩm với chủ trương tự cung tự cấp để giảm bớt phần đóng góp của nhân dân. Sau một năm thực hiện

cuộc vận động thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, kinh tế của xã Trung Hội được phục hồi và phát triển, năng xuất lúa, màu tăng lên, đời sống nhân dân ngày một ổn định, giải quyết được khâu thiếu đói lương thực trong nhân dân.

Thắng lợi trên mặt trận chống giặc đói có ý nghĩa chính trị to lớn, làm nổi bật tính ưu việt của chính quyền dân chủ nhân dân, quần chúng càng tin tưởng vào Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ tịch càng gắn bó với chế độ mới.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, cán bộ và nhân dân các dân tộc xã Trung Hội nêu cao truyền thống “thương người như thể thương thân” thực hiện phong trào “Quỹ độc lập”, “Hũ gạo cứu đói”. Mặc dù người dân xã Trung Hội vẫn còn nghèo, còn khó khăn nhưng khi được đoàn thể Cứu quốc phát động “Hũ gạo cứu đói” thì nhà nào cũng hưởng ứng phong trào lấy gạo đó để ủng hộ người nghèo. Kết quả xã Trung Hội đã ủng hộ được 2 con trâu, 5 con lợn, 5 tạ thóc, gạo. Tuy số lượng ủng hộ còn ít, nhưng thể hiện tấm lòng ủng hộ đối với Nhà nước, với chế độ mới. Thể hiện sự tin tưởng của nhân dân đối với Đảng và Hồ Chủ tịch.

Song song với phong trào “diệt giặc đói” là “diệt giặc dốt”. Dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Chi bộ,

chính quyền, đoàn thể xã Trung Hội đã lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc vận động xoá nạn mù chữ. Để tổ chức tốt phong trào, ông Trần Phúc Bấy được Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính cử làm Trưởng ban bình dân học vụ xã nhằm động viên toàn dân đi học. Dưới thời phong kiến 98% dân số Trung Hội mù chữ nên việc xoá nạn mù chữ được coi là nhiệm vụ quan trọng, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Các lớp học được mở ở các xóm bản, thanh niên, phụ nữ, người già, trẻ em rủ nhau đi học rất đông, đêm đêm dưới ánh sáng những ngọn đèn dầu hoặc những cây nến cuốn bằng nhựa trám mọi người hăng say học chữ quốc ngữ, sau một thời gian ngắn xã Trung Hội có nhiều người biết đọc biết viết. Để kích thích phong trào thi đua xoá nạn mù chữ, ban bình dân học vụ xã đã dựng ở chợ Quán Vương, chợ Trung Khảm những chiếc cổng mang bảng phán đến để “hỏi chữ”, ai đọc được chữ mới được vào cổng chính, người chưa biết chữ ban bình dân học vụ có lời khuyên nên đi học và phải vào chợ bằng “cổng mù”, việc làm này có tác dụng thúc đẩy phong trào xoá nạn mù chữ phát triển rầm rộ không chỉ ở xã Trung Hội mà còn lan sang các xã xung quanh. Thắng lợi của phong trào bình dân học vụ có ý nghĩa chính trị sâu sắc, nhờ biết chữ người dân hiểu được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà

nước, hiểu được quyền lợi nghĩa vụ của mình dưới chính thể của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà nên càng tích cực góp sức người sức của cho kháng chiến .

Đứng trước nguy cơ thực dân Pháp sẽ quay lại xâm lược nước ta một lần nữa, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ, chỉ đạo của Huyện uỷ, xã Trung Hội tổ chức lực lượng dân quân du kích đảm bảo đủ biên chế, với số lượng 50 người chia thành hai trung đội thường xuyên luyện tập quân sự, rèn đức võ khí chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, thành lập uỷ ban bảo vệ của xã. Lực lượng trị an, phối hợp với dân quân du kích bảo vệ trật tự an ninh địa bàn, rào làng chiến đấu, chuẩn bị thể trận, sẵn sàng chủ động đối phó khi có chiến sự xảy ra.

Sau gần một năm phấn đấu vượt qua mọi khó khăn thử thách, Chi bộ, chính quyền và Nhân dân xã Trung Hội đã giành được những thắng lợi cơ bản, hệ thống chính trị từ Đảng, chính quyền, đoàn thể được củng cố, đời sống nhân dân ngày một ổn định. Là một trong những xã có vị trí quan trọng trong công cuộc phòng thủ ATK Định Hoá, thắng lợi này không những có ý nghĩa sống còn đối với chính quyền địa phương mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với địa bàn toàn huyện. Thành tích này phản ánh được bước trưởng thành đi lên đầu tiên của Chi bộ, Chính quyền xã Trung Hội trong giai đoạn đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng và là bước chuyển biến mới chuẩn bị cho nhiệm vụ

tiếp theo đây khó khăn thử thách đang chờ ở phía trước.

IV- Nhân dân xã Trung Hội tham gia cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1946 - 1954.

1. Xã Trung Hội của ngõ an toàn khu bảo vệ thủ đô kháng chiến.

Thực hiện chủ trương “Hoà để tiến”, sau hơn một năm đấu tranh và thương lượng trong các hiệp định sơ bộ 6 - 3 - 1946, tạm ước 14 - 9 - 1946. Ta đã có những nhân nhượng cần thiết để giữ vững chính quyền và có thêm thời gian chuẩn bị lực lượng. Nhưng thực dân Pháp ngày càng lộ rõ dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Ngày 19 - 10 - 1946, hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng đã nhận định: “Không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”, Đảng chủ trương thực hiện cuộc kháng chiến “Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh” và phát động toàn Đảng, toàn dân, toàn quân chuẩn bị kháng chiến lâu dài. Huyện Định Hoá được Bác Hồ, Trung ương Đảng chọn làm ATK thủ đô kháng chiến của cả nước, nơi đóng các cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ, Quân đội .

Theo sự chỉ đạo của Trung ương, thực hiện nghị quyết của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Huyện uỷ Định Hoá

đã thành lập Ban chỉ đạo ATK và cử cán bộ xuống từng xã quán triệt đường lối kháng chiến và Chỉ thị bảo vệ an toàn cho các cơ quan đơn vị đóng quân trên địa bàn Định Hoá. Động viên nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm, đi dân công xây dựng lán trại, kho tàng và giữ gìn bí mật bảo vệ vững chắc thủ đô kháng chiến.

Công việc xây dựng căn cứ địa được tiến hành trên tất cả các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá xã hội, chuẩn bị địa điểm cho từng cơ quan, xây dựng lực lượng tại chỗ vững mạnh. Xã Trung Hội với vị trí đặc biệt quan trọng, địa thế hiểm trở có con đường huyết mạch Thái nguyên - Chợ Chu - Chợ Đồn đi qua lại án ngữ trên ngã ba trục đường dẫn vào căn cứ địa nên được Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính, Ban ATK của Trung ương, của Tỉnh tập trung mọi nỗ lực xây dựng nơi đây thành một phòng tuyến vững chắc, bảo vệ từ xa, phát hiện không để người lạ mặt lọt vào vùng căn cứ địa, tạo ra hàng rào lòng dân với khẩu hiệu “3 không” (không biết, không thấy, không nghe) đồng thời là nơi đương đầu và chiến đấu quyết liệt với kẻ thù nếu quân Pháp tấn công vào ATK.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, lực lượng du kích gồm ba tiểu đội, biên chế thành một trung đội mạnh do những đảng viên, cán bộ có kinh nghiệm chiến đấu

trong kháng chiến chống Nhật, đã qua huấn luyện làm nòng cốt. Bổ xung thêm những thanh niên khỏe mạnh vào lực lượng du kích. Các xóm đều có dân quân tại chỗ làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác bảo đảm an ninh trật tự, sẵn sàng phối hợp với bộ đội chủ lực chiến đấu bảo vệ quê hương. Tại ngã ba Quán Vương Ủy ban kháng chiến hành chính huyện đặt một trạm gác tiền tiêu do lực lượng Công an huyện và một bộ phận của du kích Trung Hội đảm nhiệm, có nhiệm vụ kiểm soát giấy tờ, theo dõi người lạ mặt không cho vào khu vực quy định. Trạm này là một trong những trạm gác quan trọng trong hệ thống canh phòng cản mặt bảo vệ ATK ở phía đông. Đầu năm 1947 xã Trung Hội đã hoàn thành thế trận phòng thủ theo sự chỉ đạo của ban phòng thủ ATK các cấp.

Nhờ đánh giá đúng âm mưu và hành động xâm lược của thực dân Pháp, nắm vững tình hình có sự chuẩn bị về lực lượng và các phương án đối phó. Ngày 19 - 12 - 1946 kháng chiến toàn quốc bùng nổ, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội và các nhà máy quốc phòng lần lượt rời Thủ đô Hà Nội và các tỉnh đồng bằng chuyển lên Việt Bắc, trong đó Định Hoá là trung tâm thủ đô kháng chiến. Cùng với nhân dân toàn huyện xã Trung Hội đã cử hàng trăm lượt người có sức khỏe, tin cậy hăng hái góp hàng

ngàn ngày công xây dựng lán trại, kho tàng, vận chuyển hàng chục tấn máy móc cho xưởng quân giới A4 đặt tại khu rừng Nà Guồng thuộc xã Trung Hội, chuyển liàng chục tấn muối, gạo đến nơi dự trữ hậu cần của Chính phủ và Quân đội, vận chuyển hàng trăm hòm tiền, vàng bạc tài sản của Nhà nước tới Hang Thẩm (Nà Guồng) cho ngân hàng quốc gia. Tất cả đều an toàn và bí mật. Dưới tán những cánh rừng đại ngàn của xã Trung Hội huyện Định Hoá, thế đất và lòng người đã tạo nên bức tường thành chổ che, bảo vệ các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện hoạt động an toàn và bí mật. Đây là trách nhiệm lớn nhất, quan trọng nhất trước lịch sử dân tộc mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Định Hoá trong đó có Chi bộ và nhân dân xã Trung Hội phải làm tròn, cũng là vinh dự lớn, vẻ vang được Đảng và Nhà nước tin cậy giao cho trọng trách này.

2- Cuộc chiến đấu bảo vệ thủ đô kháng chiến thu đông năm 1947.

Sau khi quân ta rút khỏi các đô thị lên chiến khu Việt Bắc, thực dân Pháp chiếm thêm được một số thành phố, thị xã và kiểm soát một số đường giao thông quan trọng nhưng càng mở rộng vị trí chiếm đóng chúng càng dần mỏng lực lượng. Để đối phó với chiến tranh du kích của ta đang phát triển. Đầu tháng

10 -1947 thực dân Pháp tập trung mười hai ngàn quân tinh nhuệ với trang bị vũ khí hiện đại đánh thẳng vào căn cứ địa Việt Bắc nhằm “bắt sống chính phủ Hồ Chí Minh”⁽¹⁾. Phán đoán được âm mưu địch Thường vụ Trung ương Đảng đã ra chỉ thị “phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”.

Chấp hành sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Định Hoá, Chi bộ xã Trung Hội đã lãnh đạo nhân dân tiếp tục chuẩn bị các phương án sẵn sàng chiến đấu. Các khu dân cư Quán Vương, Nà Khao và các dãy nhà ven đường quốc lộ, ven đường vào Chợ Chu triệt để sơ tán thực hiện “vườn không nhà trống”, lực lượng dân quân và thanh niên phá sập cầu Đỏ, cầu Tà Mọt, cống Đình Trào, đào các hố sâu dọc, ngang các con đường lớn, chặt ngã cây cối ra đường chặn bước tiến của giặc. Củng cố các vị trí chiến đấu, tuần tra canh gác bảo vệ trật tự an ninh ở các thôn xóm. Trên các bãi rộng hàng ngàn mũi chông nhọn hoắt chĩa thẳng lên trời chống quân nhảy dù. Thế trận chiến tranh nhân dân đã sẵn sàng chống giặc.

Ngày 7-10-1947 quân Pháp nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới và hôm sau (8/10) chúng cho quân nhảy dù xuống Chợ Đồn với lực lượng đột

⁽¹⁾ Theo Phi Líp De nil - Pa Ri - Sài Gòn - Hà Nội nhà xuất bản Hồ Chí Minh 1993.

kích bất ngờ vào sâu trong trung tâm căn cứ địa Việt Bắc. Bộ chỉ huy Pháp hy vọng “chụp được cơ quan đầu não kháng chiến của ta”. Đến ngày 15-10-1947 địch đã chiếm đóng ba điểm trong khu tam giác thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới, Chợ Đồn hình thành các mũi tiến công áp sát ATK Định Hoá. Đêm 24 rạng sáng ngày 25 -11-1947 quân Pháp tiến công đánh chiếm Chợ Chu, Phố Ngũ, Quán Vuông, vừa đặt chân đến Quán Vuông quân Pháp đã tổ chức nhiều cuộc càn quét vào các mục tiêu quan trọng thuộc khu vực xã Trung Hội đã bị du kích ta chặn đánh. Ngày 26-11 quân Pháp lọt vào ổ phục kích của ta ở Nà Guồng, quân số chết và bị thương lên tới hàng chục tên. Một toán khác tiến công vào nhà máy A4 bị tự vệ nhà máy phối hợp với du kích xã Trung Hội đánh bật ra, phải rút quân về Quán Vuông. Trên các vị trí then chốt ở ATK các trung đoàn chủ lực 240, Trung đoàn Thủ đô chặn đánh, chia cắt tiêu diệt địch ở nhiều nơi gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Ngày 27-11 tại các mục tiêu Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Kim Sơn, An Lạc ... quân Pháp bị đánh liên tiếp. Không giành được thế chủ động, ngày 28-11 quân địch ở Định Hoá tập trung toàn bộ lực lượng tổ chức thành hai “gọng kìm” càn quét từ đông bắc xuống tây nam huyen, nhằm đánh đòn quyết định vào

cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Cánh quân thứ nhất từ Chợ Chu vào Phúc Sinh, Đồng Thịnh, Định Biên, Thanh Định, Diêm Mặc, Bình Yên. Cánh thứ hai càn qua các xã Bảo Cường, Trung Hội, Trung Lương và sẽ hội quân ở Bình Yên để tập trung đánh vào Phú Đình, Bình Thành nơi đầu não kháng chiến đang ở đây, rồi vượt Đèo De sang Tuyên Quang.

Nắm được âm mưu của giặc, Bộ Tổng tham mưu đã điều động Trung đoàn 87, tiểu đoàn 131, tiểu đoàn 103 trực thuộc bộ, đại đội độc lập thuộc trung đoàn 121 về vùng tây nam huyện sẵn sàng đánh địch. Lực lượng du kích các xã cũng được lệnh phối hợp với bộ đội đánh giặc ở nhiều địa điểm trên địa bàn huyện: Ở Đồng Thịnh, Bình Yên, Yên Thông, Trung Lương ... Các cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt, quân ta tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu nhiều tên địch. Bị chặn đánh liên tiếp hai cánh quân địch bỏ kế hoạch gặp nhau tại Bình Yên. Chúng càn thẳng qua Sơn Phú xuống Bình Thành. Chiều 28 -11 quân Pháp ở Bình Thành chia làm hai mũi: Một mũi đánh thẳng vào Phú Đình, mũi thứ hai đánh vào Diêm Mặc, sau đó cả hai mũi vượt Đèo De tiến sang Sơn Dương (Tuyên Quang). Nhưng với quyết tâm bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến và Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng đã bị các đơn vị bộ đội chủ lực và du kích Định Hoá chặn đánh rất

quyết liệt, tiêu biểu là trận phục kích tại cánh đồng Kam Tra, quân ta tiêu diệt gần 100 tên địch. Không đạt được ý định ban đầu, lại lâm vào tình trạng khốn quẫn, hoang mang cực độ, ngày 2-12-1947 quân Pháp từ Quảng Nạp (Bình Thành) kéo về Quán Vuông định ra ki lô mét 31 quốc lộ 3 về Thái Nguyên, nhưng bị bộ đội và du kích ta chặn đánh dọc đường Quán Vuông ra Phố Ngũ (Phú Tiến) đành phải quay về Bình Thành. Ngày 3 -12-1947 từ đây chúng tổ chức một số cuộc hành quân càn quét vào Yên Thông làm nghi binh để tìm đường rút sang Phú Minh (Đại Từ). Ngày 6 - 12 - 1947 những tên lính Pháp cuối cùng phải rút chạy khỏi vùng đất Định Hoá. Từ đó đến hết cuộc kháng chiến trường kỳ bộ binh Pháp không dám bén mảng lên Định Hoá lần nào nữa.

Cuộc chiến đấu của quân và dân Định Hoá đã góp phần xứng đáng cùng quân và dân Việt Bắc đánh bại cuộc tấn công mùa khô của thực dân Pháp, làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của chúng, bảo vệ an toàn nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội và các cơ quan quan trọng khác. Qua chiến thắng này bộ đội và nhân dân trên địa bàn huyện Định Hoá đã rút được nhiều kinh nghiệm quý về sự phối hợp giữa lực lượng dân quân du kích, bộ đội chủ lực và bộ đội địa

phương. Cũng qua cuộc chiến đấu này Chi bộ và nhân dân xã Trung Hội cùng Đảng bộ và nhân dân huyện Định Hoá đã được tôi luyện và trưởng thành một bước, hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu giữ vững địa bàn, ngăn chặn bước tiến của giặc ở cửa ngõ phía đông ATK, để quân ta có thời gian bố trí lực lượng đối phó với kẻ thù, làm thất bại âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp.

3. Xây dựng hậu phương kháng chiến khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

Sau chiến thắng thu đông năm 1947, núi rừng Định Hoá là “vùng tự do”, hàng trăm cơ quan, đơn vị, hàng vạn nhân dân từ miền xuôi lên sinh sống hoạt động công tác làm cho nhịp sống ở đây nhộn nhịp, sôi động trong không khí dân chủ tự do theo thể chế của nước Việt Nam mới. Theo Chỉ thị của Hồ Chủ tịch, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Quân đội đóng quân trên địa bàn Định Hoá phải cử cán bộ đến giúp địa phương xây dựng Đảng, chính quyền, phổ biến chính sách của Đảng và Chính phủ, vận động nhân dân hăng hái tăng gia sản xuất, xây dựng hậu phương kháng chiến với phương châm vừa kháng chiến vừa kiến quốc.

Xã Trung Hội lúc này là cửa ngõ nhộn nhịp nhất, ngày đêm dưới tán cây rừng các đơn vị bộ đội hành quân qua dùng chân được các đoàn thể phụ nữ, Hội phụ lão, Hội mẹ chiến sĩ chia nhau đón anh em, nấu cơm cho bộ đội ăn, nhường nhà cho bộ đội nghỉ, để giảm bớt khó khăn về lương thực cung cấp cho bộ đội, phong trào nhận bộ đội về làm con nuôi, em nuôi rộng khắp, hầu như gia đình nào cũng nhận nuôi một, hai chiến sĩ. Từ năm 1948 trở đi theo sự chỉ đạo của cấp trên hàng chục lượt cán bộ ở cơ quan Trung ương, đơn vị bộ đội đứng chân trên địa bàn được tăng cường cho xã Trung Hội như đồng chí Nguyễn Văn Chúng, Lê Văn Yên (tức Yên xôm), vợ chồng đồng chí Ba Ngọ xuống tận cơ sở, lăn lộn cùng Chi bộ, chính quyền vận động, hướng dẫn nhân dân khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, bám đất, bám làng sẵn sàng chiến đấu, tham gia kháng chiến kiến quốc.

Về khôi phục và phát triển kinh tế, phong trào tăng gia sản xuất với chủ trương, “tự cung tự cấp, tự sản, tự tiêu” Chi bộ, Chính quyền xã đã động viên nông dân hăng hái khai hoang phục hoá, tích cực sản xuất lương thực, thực phẩm, các cánh đồng hẹp ở xã Trung Hội đã cấy hết diện tích. Chi bộ ra Nghị quyết yêu cầu các xóm bản tận dụng các khe lạch đắp những “phai” nhỏ

dẫn nước về đồng, 30% diện tích cấy thêm vụ chiêm, những cánh đồng không chủ động được nước thì cấy một vụ mùa, còn lại trồng ngô, khoai, hoa màu, trong mấy năm liền thời tiết thuận lợi bà con càng phấn khởi tranh thủ thời gian, đất đai trồng cấy nên liên tục được mùa, thu nhập của nông dân ngày càng ổn định. Việc chăn nuôi trâu, lợn, gà được đẩy mạnh, mỗi gia đình đã nuôi từ hai đến ba con trâu, nhiều gia đình có hàng chục con, vừa bảo đảm sức kéo vừa cung cấp thực phẩm cho các đơn vị và nhân dân quanh vùng. Các nghề may mặc đã hoạt động trở lại, may vá quần áo, quân trang cho bộ đội, một số thợ may còn được xưởng quân giới A4 và một số cơ quan đặt hàng may tư trang, quân dụng cho cán bộ, công nhân. Chợ Quán Vương được mở lại đông vui, sầm uất hơn cả Chợ Chu vì nơi đây là tâm điểm một vùng dân cư đông hàng vạn người, cán bộ nhân viên cơ quan và gia đình họ cùng một số đồng bào vượt vùng “tạm bị chiếm” tản cư lên “vùng tự do” sinh sống, hoạt động, công tác. Nhân dân quanh vùng mang sản vật ra chợ bán rồi mua dầu, muối, vải vóc và những hàng phục vụ nhu cầu thiết yếu cho cuộc sống. Để tránh máy bay giặc, chợ được lùi sâu vào những bãi rộng dưới tán cây rừng, những năm máy bay hoạt động bắn phá ác liệt nhiều lúc chợ phải họp vào ban đêm. Chợ phát triển và

một số nghề thủ công được khôi phục đã góp phần giải quyết những khó khăn về đời sống cho cán bộ, nhân dân trong khu vực ATK, đồng thời cũng tạo công ăn việc làm cho một bộ phận nhân dân xã Trung Hội không có ruộng đất. Đời sống ổn định tạo điều kiện cho nhân dân hăng hái đóng góp nhiều sức người sức của cho kháng chiến. Trong phong trào “bán thóc khao quân”, “dẫn phụ quốc phòng” xã Trung Hội là một trong những xã nộp nhanh thóc tốt và đầy đủ.

Ngày 27 - 10 - 1951 tại khu rừng thuộc Bản Hút (Làng Mố) xã Trung Hội được chọn làm địa điểm tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm triển khai chính sách thuế nông nghiệp của Đảng và Nhà nước mà huyện Định Hoá là nơi tổ chức thí điểm để chỉ đạo ra toàn quốc. Hội nghị đã vinh dự được đón Hồ Chủ tịch đến thăm, nói chuyện và căn dặn cán bộ và nhân dân hãy ra sức tăng gia sản xuất, đảm bảo đời sống và đóng thuế đầy đủ là góp phần làm cho cuộc kháng chiến mau thành công. Đây là vinh dự lớn đối với Chi bộ và nhân dân xã Trung Hội được bảo vệ hội nghị, bảo vệ an toàn cho Hồ Chủ tịch.

Về quân sự dưới sự lãnh đạo của Chi bộ lực lượng dân quân tập trung được tăng cường với số lượng 70 người, biên chế làm ba tiểu đội trực tiếp chiến đấu, một tiểu đội cứu thương và một tiểu đội cung cấp hậu

cần. Vũ khí được huyện cấp thêm 5 súng trường và một số lựu đạn. Cán bộ trung đội, tiểu đội thay nhau dự lớp huấn luyện quân sự ở huyện về hướng dẫn cho đội viên.

Từ 1951 đến 1953, giặc Pháp tăng cường cho máy bay bắn phá vào ATK Định Hoá, nơi chúng nghi có bộ đội, cơ quan của ta, chúng còn ném bom vào làng mạc, nơi tập trung đông người, vào đồng ruộng để phá hoại sản xuất, riêng xã Trung Hội chúng đã ném bom xuống ngã ba Quán Vương, Nà Guồng, Trung Kiên, Làng Mố, Làng Chủng làm cho vùng này bị tàn phá nghiêm trọng. Để tránh thiệt hại khi máy bay bắn phá, Chi bộ, chính quyền đã chỉ đạo từng xóm bản, từng gia đình đều phải đào hầm hào phòng tránh, ngày sơ tán vào rừng đêm mới trở về thôn, xóm nên về người không bị thiệt hại. Để đảm bảo bí mật cho các cơ quan và bảo vệ an toàn cho nhân dân, ở mỗi xóm đều đặt những trạm gác dân quân ngày đêm canh phòng cẩn mật theo dõi người lạ mặt, ngăn chặn bọn việt gian, chỉ điểm trà trộn vào nội bộ nhân dân, khẩu hiệu “ba không”⁽¹⁾ được quán triệt đến các tầng lớp nhân dân từ cụ già đến các cháu thiếu niên nhi đồng. Các xóm đều có mõ hoặc keng báo động khi có máy

⁽¹⁾ Ba không là: Không biết - không thấy - không nghe

bay giặc hoạt động. Đây là thế trận mới, thế trận chiến tranh nhân dân, chuẩn bị cho bước nhảy vọt của cuộc kháng chiến chuyển sang chuẩn bị “tổng phản công”.

Thực hiện Sắc lệnh 121/SL ngày 4-11-1949 về nghĩa vụ quân sự của Hồ Chủ tịch, thanh niên xã Trung Hội nô nức tòng quân. Với lòng yêu nước, yêu quê hương, căm thù giặc cướp nước, với truyền thống của một địa phương đã từng cháy lên ngọn lửa cách mạng đầu tiên ở Định Hoá, xã Trung Hội đã có 4 người được tuyển vào công tác tại cơ quan Chính phủ và cơ quan Bộ tổng tư lệnh làm lái xe và bảo vệ, 4 người vào xưởng quân giới A4, nhiều thanh niên xã Trung Hội nhập ngũ vào các đơn vị chủ lực chiến đấu trên khắp các chiến trường.

Từ năm 1952 trở đi theo Chỉ thị của Trung ương, Nghị quyết của Huyện uỷ Định Hoá nhân dân xã Trung Hội đã cử hàng trăm lượt cán bộ, nhân dân đi dân công vận tải lương thực, thực phẩm, vũ khí ra các chiến trường, tại hậu phương nhân dân cũng đóng góp hàng nghìn ngày công làm lại các tuyến giao thông mà trước đây ta phá đi để ngăn bước tiến của giặc, nay phải nhanh chóng xây dựng lại, các trục đường Quán Vương - Chợ Chu, Chợ Chu - Phượng Tiến (nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ), Quán Vương - Phố Ngừ, các trục đường dẫn vào các xã Bình Yên, Phú Đình,

Quảng Nạp sang Phú Minh (Đại Từ) được sửa chữa mở rộng ra các tuyến kíp cho bộ đội chuyển quân, vận tải đạn dược, lương thực ra các chiến trường.

Về văn hoá - giáo dục dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Trung Hội đang xây dựng cuộc sống dân chủ tự do theo đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ, một nền văn hoá mới, tiến bộ đang được hình thành thay thế dần những tập tục lạc hậu của chế độ cũ. Hội thanh niên cứu quốc đi đầu trong việc vận động thanh niên tổ chức đám cưới theo “đời sông mới”, trai gái tự do tìm hiểu không bị ép buộc theo tục lệ “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển mạnh, các cơ quan cử người đến các xóm bản dạy hát cho thanh thiếu niên, những đêm trăng sáng hoặc những đêm “lửa trại” nhân dân, bộ đội quây quần hát những bài ca kháng chiến, những điệu hát dân ca của nhân dân địa phương hoà cùng những làn điệu của nhiều vùng quê tạo ra không khí vui tươi, thắm tình quân dân cá nước, đoàn kết giữa các dân tộc, văn hoá văn nghệ cách mạng đã cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, bộ đội, cán bộ các cơ quan vận động nhân dân thực hiện “ba sạch, bốn diệt” (ăn sạch, uống sạch, ở sạch. Diệt ruồi, diệt muỗi, chuột, chấy, rận, rệp), không uống nước lã, ngủ phải có màn chống muỗi đốt. Không nhốt trâu dưới gầm

sàn, làm chuồng trâu xa nhà, làm công trình vệ sinh, hàng tháng y tế cơ quan bộ đội xuống từng cơ sở phát thuốc chống sốt rét, chữa bệnh, vận động nhân dân khi ốm đau không cúng bái nhằm nhí. Với một địa phương miền núi nhiều đồng bào dân tộc thiểu số và các tập tục lạc hậu đã làm chuyển biến nếp nghĩ, cách làm của người dân, là một cuộc cách mạng lâu dài, gian khổ để xây dựng nếp sống lành mạnh, là một cố gắng lớn của Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể xã Trung Hội đồng thời có đóng góp tích cực của các đơn vị, cơ quan đứng chân trên địa bàn.

Sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới, trẻ em đến tuổi đi học không phân biệt giàu, nghèo, trai, gái, dân tộc đều được cấp sách đến trường học, theo chương trình giáo dục tiến bộ của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Để đáp ứng yêu cầu học tập của con em nhân dân một số cán bộ có trình độ văn hoá khá được xã cử đi bồi dưỡng phương pháp giảng dạy do huyện mở về tổ chức 2 lớp vỡ lòng tại Quán Vương với số lượng 40 cháu. Giáo dục phổ thông bước đầu hình thành và phát triển. Đến năm 1950 tổ chức được một lớp tiểu học, trường lớp do nhân dân làm ở trong rừng, các cháu đến học ngày một đông. Đến năm 1953 trường tiểu học đã có từ lớp một đến lớp bốn, giáo viên là những cán bộ các cơ quan, đơn vị bộ đội đảm

nhệm. Các lớp bình dân học vụ tiếp tục mở vào ban đêm để thanh toán nạn mù chữ. Từ hơn 90% dân số mù chữ, đến những năm gần kết thúc cuộc kháng chiến trên 50% dân số đã thoát nạn mù chữ theo độ tuổi. Tuy thành tích đạt được rất nhỏ bé so với phong trào toàn huyện, nhưng đã thể hiện quyết tâm của Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Trung Hội thực hiện nhiệm vụ văn hoá kháng chiến do Đảng đề ra.

Với những thành tựu mà nhân dân các dân tộc xã Trung Hội đạt được đã góp phần cùng nhân dân trong huyện xây dựng Định Hoá thật sự trở thành hậu phương vững chắc, bảo vệ an toàn Thủ đô kháng chiến của cả dân tộc Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Cuối năm 1953 đầu năm 1954 cùng nhân dân cả nước dồn mọi nỗ lực cho các mặt trận, xã Trung Hội đã vận động nhân dân đóng góp hàng chục tấn thóc, gạo, thực phẩm, 15 con trâu, hàng tấn lợn hơi cho chiến trường, điển hình có những gia đình ủng hộ hai con trâu⁽¹⁾, một số gia đình tuy khó khăn vẫn ủng hộ thóc gạo, lợn, gà v.v... Đầu năm 1954 Chi bộ đã cử 20 thanh niên khỏe mạnh tham gia đại đội dân công hoả tuyến của huyện Định Hoá phục vụ chiến dịch Điện

(1) Ông Lý Thanh Tân ủng hộ 2 con trâu, ông Trần Quế Thanh ủng hộ 1 con trâu, Ông Lưu Văn Phú ủng hộ 50kg thóc.

Biên Phủ, ông Trần Văn Nhạ cán bộ xã Trung Hội được huyện cử làm đội trưởng chỉ huy 120 người dân công và 30 xe đạp thồ xuất phát từ Định Hoá vận chuyển gạo, đạn, đồ dùng quân sự ra mặt trận, đại đội đã lập thành tích xuất sắc được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng ba.

Trong chín năm kháng chiến trường kỳ gian khổ, xã Trung Hội đã cử 62 thanh niên lên đường giết giặc trên khắp các chiến trường, bảy người con thân yêu đã hy sinh thân mình vì độc lập tự do của Tổ quốc, hàng chục chiến sĩ đã để lại một phần thân thể ở chiến trường trở thành thương binh, trên 2.000 lượt người đi dân công chuyển vũ khí đạn dược, lương thực, thực phẩm ra chiến trường góp sức cùng bộ đội đánh giặc. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ ATK xã Trung Hội là nơi phải đương đầu với nhiều cuộc tấn công của giặc, quân và dân Trung Hội đã anh dũng chiến đấu bảo vệ an toàn cửa ngõ phía đông của thủ đô kháng chiến. Trong suốt cuộc trường chinh anh dũng chín năm trường kỳ gian khổ nhân dân xã Trung Hội dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, luôn giữ vững lòng tin bất diệt vào sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên phủ chấn động địa cầu. Những đóng góp đối với cuộc kháng chiến tuy nhỏ bé nhưng đã

đánh dấu sự trưởng thành của Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Trung Hội trên chặng đường lịch sử vẻ vang của mình.

V- Chi bộ xã Trung Hội trưởng thành trong kháng chiến.

Chi bộ xã Trung Hội được thành lập ngày 19 tháng 5 năm 1946, cũng là lúc cả nước chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Trong những ngày tháng đầy thử thách này núi rừng Định Hoá được Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ chọn làm đại bản doanh cơ quan đầu não của cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại. Đảng bộ và nhân dân Định Hoá, trong đó có Chi bộ và nhân dân xã Trung Hội được giao trọng trách trước lịch sử dân tộc là bảo vệ, nuôi dưỡng, chở che, đùm bọc các cơ quan Trung ương Đảng và Nhà nước, Quân đội. Chi bộ xã Trung Hội nhận thức rằng muốn hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng này phải thấu suốt các quan điểm của Đảng. Thực hiện Nghị quyết của Huyện uỷ nhanh chóng củng cố, xây dựng Chi bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, mới đủ sức lãnh đạo nhân dân hoàn thành nhiệm vụ quan trọng được giao. Từ cuối năm 1947 đến đầu năm 1948, Chi bộ thực hiện song song hai nhiệm vụ vừa lãnh đạo nhân dân

chiến đấu kiên cường bảo vệ địa bàn, phối hợp với các đơn vị bộ đội làm thất bại cuộc tấn công vào ATK ngay từ cửa ngõ vòng ngoài, bảo vệ an toàn các cơ quan Đảng và Nhà nước, vừa tích cực củng cố phát triển Đảng, đặc biệt là phát triển đảng viên mới để tăng cường đội ngũ lãnh đạo hoàn thành mọi nhiệm vụ cấp trên giao cho, lực lượng đảng viên của Chi bộ bám đất, bám dân đứng ở những vị trí khó khăn nhất, đi đầu trong cuộc chiến đấu chống giặc tấn công vào ATK mà xã Trung Hội là nơi thường diễn ra cuộc chiến đấu gay go quyết liệt .

Thực hiện cuộc vận động “Thi đua phát triển Đảng” của Tỉnh uỷ Thái Nguyên; sẵn có kinh nghiệm phát triển phong trào từ những năm tháng trước cách mạng Tháng 8, Chi bộ đã đưa đảng viên xuống các xóm bản tuyên truyền, giác ngộ, bồi dưỡng quần chúng, đặc biệt là những quần chúng đang hoạt động trong các tổ chức đoàn thể, lực lượng vũ trang, nhiều quần chúng trưởng thành sau cách mạng Tháng 8 được giao nhiệm vụ, thử thách trong chiến dịch thu đông 1947 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và đủ điều kiện kết nạp vào Đảng. Năm 1948 triển khai kết nạp lớp “Đảng viên Tháng 8”, Chi bộ đã kết nạp được 10 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên của Chi bộ từ 11 lên 21 đồng chí.

Về tổ chức, tháng 11 - 1947, Đại hội Chi bộ lần thứ hai đã khẳng định đảng viên ở mọi cương vị luôn giữ vững vai trò lãnh đạo, thể hiện rõ phẩm chất cao quý của người đảng viên. Đại hội đã ra nghị quyết triển khai cuộc vận động của Huyện uỷ xây dựng Chi bộ gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, tiếp tục củng cố tổ chức Đảng vững mạnh. Đại hội bầu ra ban chấp hành mới do đồng chí Trần Trung Lương làm bí thư, đồng chí Vương Văn Sen làm phó bí thư, số đảng viên đông, đủ điều kiện để chia thành 5 tổ đảng theo địa bàn xóm hoặc liên xóm, do địa bàn rộng, nên chi bộ quyết định lấy tổ đảng làm đơn vị sinh hoạt. Năm 1949 triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ hai với khẩu hiệu "Tất cả vì chi bộ", "Tất cả cho Chi bộ trưởng thành", Chi bộ Trung Hội đưa sinh hoạt vào nền nếp, mỗi lần sinh hoạt đảng viên tự kiểm điểm trước Chi bộ về lãnh đạo quần chúng thực hiện nhiệm vụ chính trị và tinh thần gương mẫu đi đầu trong các phong trào ở địa phương như đóng thóc "đảm phụ quốc phòng", "Bán thóc khao quân", tích cực tăng gia sản xuất tiết kiệm, đóng góp sức người sức của cho kháng chiến; từ đó uy tín của Chi bộ được nâng lên rõ rệt. Trong hoàn cảnh kháng chiến khó khăn, Chi bộ luôn giữ vững nền nếp sinh hoạt và tổ chức đại hội đúng với điều lệ Đảng đã quy định. Từ năm 1946 đến hết cuộc kháng chiến

trường kỳ (1954), Chi bộ đã đại hội 4 lần. Đồng chí Trần Trung Lương giữ vai trò bí thư đến tháng 9 - 1949 đồng chí được điều động vào quân đội, đồng chí Vương Văn Sen tiếp tục được cử làm bí thư Chi bộ trong Đại hội nhiệm kỳ nhiệm kỳ III tổ chức tháng 10 - 1949 đồng chí tiếp tục giữ chức Bí thư Chi bộ đến tháng 6-1953. Qua mỗi kỳ đại hội đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Trung Hội không ngừng trưởng thành, đảm đương khá vững vàng những nhiệm vụ được giao. Tuy vậy, công tác kết nạp đảng viên mới còn biểu hiện chạy theo số lượng, nên cá biệt có một vài đảng viên chưa phát huy được đầy đủ vai trò của mình, uy tín thấp, thiếu sót này không chỉ có ở Chi bộ Trung Hội mà là tình trạng chung của cả tỉnh. Trước tình hình đó, Tỉnh uỷ Thái Nguyên chủ trương tạm thời đình chỉ phát triển Đảng để đi vào củng cố. Việc xây dựng chính quyền dưới sự lãnh đạo của Chi bộ cũng từng bước phát huy khả năng điều hành ngày càng tiến bộ. Từ những lúng túng ban đầu qua thực tiễn chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân xây dựng kinh tế, văn hoá, củng cố lực lượng vũ trang, thực hiện chính sách của Đảng và Chính phủ luôn được nhân dân ủng hộ.

Năm 1953 theo quyết định của Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên, thôn Trung Khảm thuộc xã Trung Hội được tách ra để thành lập xã Trụng Lương, ba đảng viên trở về địa bàn để lập chi

bộ mới, lúc này Chi bộ Trung Hội còn 20 đảng viên. Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ tháng 6-1953 Chi bộ tiến hành Đại hội bàn phương hướng lãnh đạo những nhiệm vụ quan trọng, trong đó tập trung lãnh đạo nhân dân tăng cường mọi nỗ lực đóng góp nhiều hơn nữa cho cuộc kháng chiến trong những năm tháng quyết liệt này, đồng thời bầu ban lãnh đạo mới, trên địa bàn mới. Đồng chí Nguyễn Đình Chiêm được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Văn Tần làm Phó bí thư giữ chức Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính xã.

Trong chín năm kháng chiến trường kỳ gian khổ Chi bộ xã Trung Hội trải qua thử thách, từng bước trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, kiên định vững vàng lãnh đạo nhân dân các dân tộc thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Khó khăn gian khổ càng tôi luyện thêm ý chí, làm rạng rỡ vai trò lãnh đạo của mình được nhân dân tin tưởng, đóng góp tích cực cùng Đảng bộ và nhân dân trong huyện và đồng bào cả nước giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Chương ba

CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC 1955 - 1975

A- LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 1955 - 1965.

Cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ gian khổ của dân tộc ta đã kết thúc thắng lợi bằng chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, hiệp nghị Giơ Ne Vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương đã được ký kết (21-7-1954). Theo tinh thần hiệp định đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền, sau hai năm sẽ tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Đế quốc Mỹ từng bước thay chân đế quốc Pháp phá hoại hiệp định, biến Miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của chúng. Do đó thời kỳ này đất nước ta đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược; xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Miền nam, tiến tới thống nhất nước nhà. Hòa với niềm vui

chung của nhân dân Miền Bắc được giải phóng nhân dân Định Hoá nói chung và nhân dân xã Trung Hội nói riêng phấn khởi bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, xây dựng cơ sở vật chất tạo tiền đề cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện cho Miền Nam đấu tranh thống nhất nước nhà.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, xã Trung Hội là địa bàn trọng điểm, là trạm gác tiền tiêu bảo vệ trung tâm ATK. Ở đây chiến sự diễn ra ác liệt, máy bay Pháp đã nhiều lần ném bom vào các bản làng, nhân dân phải sơ tán vào lán ở trong rừng để tránh bom đạn, hoà bình lập lại trở về làng làm ăn sinh sống cũng gặp không ít khó khăn, nhà cửa đổ nát, làng xóm tiêu điều. Trước tình hình đó dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, Ủy ban kháng chiến Hành chính đã tổ chức động viên nhân dân giúp nhau tu sửa lại nhà cửa, sắp xếp ổn định nơi ăn chốn ở cho nhân dân. Những gia đình liệt sĩ, gia đình có người đi bộ đội gặp khó khăn được chính quyền xã quan tâm, vận động nhân dân đóng góp cây, nứa, lá, công lao động giúp các gia đình tu sửa lại nhà cửa nhanh chóng ổn định đời sống. Đồng thời xã cũng phát động phong trào đẩy mạnh tăng gia sản xuất để giải quyết khâu lương thực cho nhân dân, nhưng ở Trung Hội đa số là ruộng một vụ, cho nên việc làm thủy lợi để chống hạn được cấp

uỷ chú trọng, thực hiện sự chỉ đạo của huyện uỷ, xã Trung Hội đã thành lập Ban chống hạn do đồng chí Chủ tịch làm Trưởng ban. Các xóm đều thành lập ban chống hạn để động viên nhân dân đắp thêm vai đập, tu sửa kênh mương. Kết quả chỉ trong thời gian ngắn hơn chục vai, đập lớn, nhỏ được tu sửa, nạo vét hơn 90m kênh mương kịp thời đưa nước tưới phục vụ chống hạn cho hơn 50 mẫu lúa, diện tích ruộng cấy được hai vụ tăng lên. Cấp uỷ xã còn vận động toàn dân tận dụng bờ bãi hoang hoá, ruộng 1 vụ để trồng thêm ngô, khoai, sắn, rau, đậu tăng thêm nguồn thu nhập cho nhân dân. Nhờ vậy sản lượng lương thực tăng nhanh sau khi trừ chi phí và làm nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước tính bình quân đầu người đạt 350kg/người/năm. Do vậy số hộ đói nghèo trong vụ giáp hạt đã thu hẹp. Đi đôi với phát triển cây lương thực, chính quyền, đoàn thể còn vận động, khuyến khích nhân dân nuôi thêm trâu bò để đảm bảo sức kéo, nuôi thêm gia súc, gia cầm tăng thêm nguồn thực phẩm và có phân thâm canh cây lúa. Kết quả trên là có sự lãnh đạo của Chi bộ, các tổ chức đoàn thể đã gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động như cùng cố phát triển tổ đổi công để giúp nhau trong thời vụ như cấy, gặt, trên cơ sở hình thức tổ đổi công truyền thống chỉ có anh em trong họ hàng, Chi bộ đã vận

động nhân dân xây dựng tổ đổi công tại các xóm bản tạo mối liên kết của nhân dân giúp nhau trong sản xuất và trong cuộc sống. Đến cuối năm 1957 đã có hơn 70% gia đình vào tổ đổi công thường xuyên hoặc thời vụ. Cùng với việc phục hồi và phát triển kinh tế - văn hoá sau chiến tranh, Cấp uỷ xã Trung Hội tiếp tục chỉ đạo nhân dân thực hiện thắng lợi cuộc vận động giảm tô, đem lại quyền lợi thiết thực cho người nông dân, số ruộng công điền, ruộng vắng chủ đem chia cho một số tá điền không có ruộng, nhờ vậy đã động viên được mọi người dân ra sức tăng gia sản xuất, đoàn kết xây dựng quê hương. Trong cuộc vận động giảm tô xã Trung Hội có hai địa chủ, một phú nông, khi sửa sai đã được hạ thành phần, nhìn chung trong cuộc vận động giảm tô Trung Hội không bị ảnh hưởng nặng nề. Tiếp theo cuộc vận động giảm tô là cuộc vận động thành lập khu tự trị Việt Bắc, theo tinh thần Chỉ thị của Trung ương việc thành lập khu tự trị Việt Bắc là tạo điều kiện cho việc thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc cho đồng bào các dân tộc ở Việt Bắc. Được sự chỉ đạo của Huyện uỷ, cấp uỷ, chính quyền xã Trung Hội đã tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương thành lập khu tự trị Việt Bắc, được tuyên truyền và học tập nhân dân phấn khởi hưởng ứng chủ trương của Đảng.

Sau một năm tuyên truyền vận động ngày 19-8-1956 khu tự trị Việt Bắc được thành lập, chính sách đoàn kết các dân tộc càng được củng cố.

Sau ba năm khôi phục và phát triển kinh tế - văn hoá đời sống nhân dân bước đầu được cải thiện, các hoạt động kinh tế - văn hoá - xã hội đi vào nề nếp, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể được củng cố tạo điều kiện cho xã Trung Hội bước vào công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế - văn hoá (1958 - 1960).

Ngày 03-12 -1958 Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ V đánh giá công tác lãnh đạo của Chi bộ trong nhiệm kỳ qua, đề ra phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới. Đại hội khẳng định trong những năm qua chính quyền, đoàn thể đã có nhiều cố gắng tổ chức cho nhân dân ổn định đời sống, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá sau chiến tranh (1955 - 1957) đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960). Đại hội cũng nhấn mạnh trong nhiệm kỳ này cần củng cố, phát triển các tổ chức công đã có từ thời kỳ kháng chiến làm cơ sở giúp đỡ nhau trong sản xuất và trong đời sống. Về công tác tổ chức Đại hội có nhiều ý kiến thảo luận đề ra các biện pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, yêu cầu đảng viên gương mẫu đi đầu trong sản xuất, xây dựng đời sống mới, đưa xã Trung Hội ngày một tiến lên. Đại hội tiến hành bầu

cấp uỷ mới do đồng chí Nguyễn Văn Tiền làm bí thư, đồng chí Ma Lộc Được làm phó bí thư. Sau Đại hội dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, hướng dẫn của Uỷ ban hành chính huyện, cùng với các xã trong toàn huyện, xã Trung Hội tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp (xã và huyện). Hội đồng nhân dân xã được kiện toàn và bầu ra Uỷ ban kháng chiến hành chính do đồng chí Ma Lộc Được làm Chủ tịch, đồng chí Vũ Thị Hội làm Phó chủ tịch. Các đoàn thể nông hội, Phụ nữ, Thanh niên, thiếu nhi cũng được củng cố đi vào hoạt động.

Thực hiện kế hoạch 1958 - 1960 cải tạo xã hội chủ nghĩa bước đầu phát triển kinh tế, văn hoá mà nội dung chủ yếu là đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Xã Trung Hội có 98% dân số là nông dân cá thể nên nhiệm vụ hàng đầu là thành lập các hợp tác xã nông nghiệp, đây là nhiệm vụ hoàn toàn mới và rất khó khăn, người nông dân từ bao đời nay gắn bó với mảnh vườn, thửa ruộng, con trâu, cái cày, làm ăn riêng lẻ là cách làm ăn truyền thống của người nông dân. Một số nông dân sau giảm tô, vừa được chia ruộng, ước mơ ngàn đời của người nông dân vừa mới được thực hiện, nay đem tất cả ruộng đất, trâu bò, cày bừa góp vào làm của chung là việc làm chưa hề có xưa nay nên không dễ gì họ tự nguyện nộp vào tập thể. Đưa nông dân vào hợp tác xã cũng có những thuận lợi cơ

bản đó là truyền thống yêu nước, yêu quê hương đoàn kết, cần cù lao động, trong suốt cuộc kháng chiến trường kỳ nhân dân đã được sống trong không khí dân chủ tự do, những quyền lợi thiết thực mà Đảng mang lại đã củng cố niềm tin vững chắc vào đường lối chính sách của Đảng, cho nên khi có chủ trương đưa nông dân vào làm ăn tập thể trong các hợp tác xã, Trung Hội đã có cơ sở ban đầu từ những tổ đổi công lao động thường xuyên hoạt động có kết quả, hơn nữa Chi bộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập trước, yêu cầu đảng viên phải nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, gia đình đảng viên phải tự nguyện xin vào hợp tác xã trước để làm gương cho quần chúng. Năm 1958 học tập kinh nghiệm từ hai hợp tác xã điển của huyện là Nà Lang (xã Phượng Tiến), Bản Là xã Bình Thành) Ban chỉ đạo hợp tác xã được thành lập do đồng chí Bí thư Chi bộ trực tiếp làm Trưởng ban. Qua nghiên cứu tình hình cụ thể về ruộng đất của xã, được sự nhất trí của ban chỉ đạo xây dựng hợp tác xã của huyện, xã Trung Hội chủ trương xây dựng mỗi xóm hoặc liên xóm thành một hợp tác xã.

Đầu năm 1959 dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Chi bộ, xã Trung Hội tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của Đảng, Nhà nước đến từng xóm bản, quyết định lấy cơ sở làng Vây xây dựng hợp tác xã điển. Làng Vây có 36

mẫu ruộng, ruộng đất không phân tán, 16 hộ cư trú khá tập trung là làng có phong trào cách mạng từ thời kỳ còn hoạt động bí mật đồng thời tổ Đảng làng Vây là tổ đảng mạnh, đảng viên gương mẫu, sau thời gian hai tháng vận động, 100% nông dân đã tự nguyện góp trâu, ruộng vào hợp tác xã, hội nghị xã viên đã bầu ông Ma Văn Quân làm chủ nhiệm, ông Ma Văn Kỳ làm phó chủ nhiệm.

Hình thức tổ chức và hoạt động của hợp tác xã còn rất mới, nông dân nộp toàn bộ ruộng đất, trâu bò, cày bừa, tư liệu sản xuất nhập vào hợp tác xã làm của chung do ban quản trị quản lý, xã viên hàng ngày đi làm theo sự phân công công việc của đội trưởng, kết quả được tính bằng công điểm, sản phẩm thu được nộp vào kho hợp tác xã, cuối mỗi vụ thu hoạch, sau khi trừ chi phí các khoản, nộp nghĩa vụ cho Nhà nước, để lại quỹ tái sản xuất, còn lại cân đối, ăn chia theo tổng công điểm của mỗi gia đình.

Sau một vụ làm thử ở hợp tác xã (Làng Vây) Ban chỉ đạo xây dựng hợp tác xã đã tổ chức rút kinh nghiệm, mặt được là người nông dân đi làm theo tập thể đông vui, làm việc theo giờ giấc (8 tiếng) quản lý thu chi có người phụ trách, mọi người đều phấn khởi theo cách làm ăn mới, cách làm ăn xã hội chủ nghĩa. Kết quả sản phẩm thu được trên tổng thể so với cách làm ăn riêng lẻ không giảm sút, những mặt yếu cần

rút kinh nghiệm là cách điều hành của ban quản trị còn lúng túng trong việc tính toán điều nhân lực vào từng công việc chưa sát, từ hợp tác xã Làng Vây có thể nhân ra toàn xã, Chi bộ quyết định tất cả các xóm còn lại ở Trung Hội đều thành lập hợp tác xã. Đầu năm 1960 thêm 3 hợp tác xã nữa được thành lập, tổng cộng là 4 hợp tác xã đó là : Hợp tác xã Vây Hà, hợp tác xã Mố Mon, hợp tác xã Thống Nhất và hợp tác xã Đoàn Kết với tổng số 162/216 hộ chiếm 75% hộ nông dân. Như vậy đến thời điểm năm 1960, 4/5 xóm thành lập được hợp tác xã, còn một xóm chưa thành lập được hợp tác xã là xóm Nà Khao do dân chưa tự nguyện. Sau khi xây dựng xong hợp tác xã nông nghiệp. xã Trung Hội tiến hành vận động 36 hộ “phi sản xuất”⁽¹⁾ là những người làm nghề Thợ may, Cắt tóc, Rèn mộc và buôn bán nhỏ vào hợp tác xã nông nghiệp theo địa bàn sinh sống và trở thành một nghề lao động phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Song song với cuộc vận động xây dựng hợp tác xã, công tác văn hoá - giáo dục được củng cố và chuyển biến tiến bộ, trường cấp I trở về trung tâm xã tạo điều kiện cho con em đến trường thuận lợi, số học sinh tăng từ 3 lớp năm học 1957 - 1958 lên 4 lớp năm học

⁽¹⁾ Quan niệm của cán bộ ta thời kỳ cải tạo XHCN ai không sản xuất nông nghiệp là “phi sản xuất”

1959 - 1960 ngoài ra còn mở 3 lớp “vỡ lòng”⁽¹⁾ ở ba khu vực Làng Mố, Đoàn Kết và Quán Vương. Phong trào bổ túc văn hoá phát triển, các xóm tiếp tục mở lớp thanh toán mù chữ cho nhân dân nhất là tầng lớp Phụ nữ và Thanh niên, sau thời gian 3 tháng chị em đã đọc thông viết thạo, biết ghi công điểm cho gia đình và đọc được báo.

Công tác y tế theo hướng dẫn của y tế huyện vận động nhân dân tiếp tục đẩy mạnh phong trào 3 sạch, 4 diệt, khơi thông cống rãnh và những nơi nước tù đọng, dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm, phát quang cây cỏ quanh nhà, đường ra ruộng phong quang sạch sẽ. Vận động ăn chín uống sôi, y tế huyện xuống từng xóm bản phát thuốc phòng sốt rét, định kỳ phun thuốc DDT diệt muỗi.

Về văn hoá thể thao được củng cố đi vào hoạt động. Đoàn thanh niên phối hợp với nhà trường tổ chức sinh hoạt văn nghệ rất sôi nổi, một nếp sống mới lao động tập thể, sinh hoạt tập thể có giờ giấc, có kế hoạch (tuy mới bắt đầu), nếp sinh hoạt văn hoá xã hội chủ nghĩa đang hình thành, từ đây hình thành ý thức con người mới xã hội chủ nghĩa trong nhân dân.

⁽¹⁾ “Lớp vỡ lòng” là lớp chuẩn bị vào lớp 1

Lực lượng dân quân được tổ chức, thống nhất chỉ huy, đảm bảo quân số, thường xuyên luyện tập theo phương án chiến đấu bảo vệ xóm làng. Năm 1959 thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự mới, Trung Hội có 9 thanh niên nhập ngũ, 35 quân nhân được xuất ngũ.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ ba (tháng 9-1960) đề ra đường lối chung của nước ta trong giai đoạn cách mạng mới là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chi viện sức người sức của cho Miền Nam, đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ tiến tới thống nhất nước nhà. Đại hội đã khẳng định hai nhiệm vụ chiến lược này quan hệ khăng khít với nhau và chỉ rõ nhiệm vụ của mỗi miền, mục tiêu, tính chất và yêu cầu khác nhau nhưng luôn gắn bó mật thiết với nhau trong nhiệm vụ chung của cách mạng Việt Nam, từ đó Trung ương Đảng, Chính phủ đã hoạch định kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc 1961 - 1965.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ ba Đảng bộ Định Hoá xác định "*Lấy cải tạo phát triển nông nghiệp làm khâu trung tâm mà nội dung chủ yếu là phát triển hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm phát triển ngành nghề, từng bước nâng cao*

đời sống kinh tế - văn hoá cho nhân dân ”⁽¹⁾. Thực hiện Nghị quyết của Huyện uỷ Định Hoá Chi bộ xã Trung Hội tập trung lãnh đạo nhân dân giải quyết những mâu thuẫn nội tại xuất hiện trong nền kinh tế nông nghiệp cũng như tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân đang diễn ra cuộc đấu tranh hết sức gay gắt, đó là kinh tế nông nghiệp ở Trung Hội là kinh tế tự cung tự cấp nhỏ lẻ manh mún, ruộng đất ít chuyển vào làm ăn tập thể với cách vận hành hoàn toàn mới, trong khi trình độ lao động vẫn là lao động giản đơn, công cụ lao động vẫn cũ kỹ lạc hậu, trình độ và kinh nghiệm của cán bộ quản lý có hạn, chưa nắm vững vấn đề cơ bản, những nguyên tắc vận hành của mô hình kinh tế tập thể cho nên trong chỉ đạo thực tế còn rất lúng túng. Đây là cuộc đấu tranh giữa hai con đường tư bản chủ nghĩa và chủ nghĩa xã hội biểu hiện rất rõ nét và dai dẳng giữa tư tưởng làm ăn cá thể với tư tưởng làm ăn tập thể, giữa cái mới và cái cũ trong từng tổ chức, từng con người cụ thể. Thêm vào đó tư tưởng của một số cán bộ, đảng viên còn mơ hồ giáo điều, máy móc về giai cấp cho rằng không vào hợp tác xã là chống Đảng, chống Chủ nghĩa xã hội, coi thợ thủ công, buôn bán nhỏ là tiểu tư sản bóc lột, ăn bám

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá 1930 - 2000 trang 235 sách đã dẫn

phải đưa họ đi lao động chân tay để cải tạo, từ đó dẫn đến tư tưởng nóng vội bỏ qua nguyên tắc tự nguyện áp dụng nhiều biện pháp thiếu dân chủ, ép buộc mọi người vào hợp tác xã, ví như bố mẹ là nông dân cá thể thì con cái không được đi học đại học, không được vào Đoàn, vào Đảng, thậm chí không được đi bộ đội. Trong khi các hợp tác xã quy mô thôn xóm thường xuyên nảy sinh những sai sót về công tác quản lý của ban quản trị, thiếu trách nhiệm của xã viên, hiệu quả lao động còn rất thấp thì giữa năm 1961 cấp uỷ, chính quyền xã Trung Hội quyết định nhập bốn hợp tác xã hiện tại thành một hợp tác xã toàn xã, để trở thành hợp tác xã bậc cao, bốn hợp tác xã nhỏ được tổ chức thành bốn đội sản xuất, do đồng chí bí thư Chi bộ làm chủ nhiệm. Gần một năm điều hành của ban quản trị hợp tác xã, ngoài những yếu kém về trình độ quản lý, điều hành một tổ chức kinh tế trên một địa bàn quá rộng với nhiều công việc khác nhau, còn xuất hiện những mâu thuẫn mới không lường trước được, ví dụ điều kiện đất đai, thuỷ lợi, khả năng chăm sóc, năng xuất lúa của hai đội sản xuất Vây Hà và Mố Mon thấp hơn nhiều so với hai đội Đoàn Kết và Thống Nhất⁽¹⁾. Do cách tính kết quả lao động theo công điểm những nơi

⁽¹⁾ Năng xuất của Vây - Hà, Mố Mon chỉ đạt 55kg/sào một vụ, năng xuất của Đoàn Kết, Thống Nhất đạt 65-75kg/sào một vụ.

thu hoạch thấp công điểm trên một sào lại cao hơn so với nơi có thu hoạch cao và tất nhiên nơi thấp được điều hoà lương thực, xã viên từ đội này đến kho đội kia lấy thóc gây ra nghi ngờ lẫn nhau khai tăng công điểm, xã viên không tin vào sự công minh của ban quản trị. Trước tình hình hợp tác xã bậc cao ở Trung Hội ngày càng kém sút, năm 1962 huyện đã cử đoàn cán bộ cải tiến quản lý hợp tác xã xuống Trung Hội “nằm vùng” cùng Chi uỷ, chính quyền tìm cách tháo gỡ và cuối cùng đi đến thống nhất quyết định tổ chức sắp xếp lại, sáp nhập hai đội sản xuất Vây Hà và Mố Mon thành một hợp tác xã lấy tên là hợp tác xã Tân Lợi, đưa hai đội sản xuất Thống Nhất và Đoàn Kết tổ chức lại thành hai hợp tác xã Thống Nhất và hợp tác xã Đoàn Kết. Như vậy đến thời điểm này xã Trung Hội có ba hợp tác xã nông nghiệp. Tình trạng này không chỉ xảy ra ở Trung Hội mà là tình trạng chung ở một số xã trong huyện Định Hoá, đó là biểu hiện chủ quan duy ý chí muốn đốt cháy giai đoạn của các cấp lãnh đạo ở địa phương cơ sở xã.

Tháng 11 năm 1962, Đại hội Chi bộ lần thứ VIII đã kiểm điểm quá trình tổ chức thực hiện chủ trương xây dựng hợp tác xã và tìm nguyên nhân thất bại của Hợp tác xã bậc cao, Đại hội khẳng định Chi bộ đã có nhiều cố gắng trong lãnh đạo nhân dân thực hiện các chỉ thị

ng nghị quyết của Đảng, hoàn thành xây dựng hợp tác xã và đưa được 80% nông dân và một số hộ thuộc các thành phần khác vào hợp tác xã. Đại hội cũng chỉ ra những lúng túng, yếu kém trong quá trình chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền, gương mẫu của đảng viên. Đại hội đã nghiêm khắc phê phán chủ trương, đưa hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao trong khi chưa đủ điều kiện về trình độ quản lý và cơ sở vật chất. Đây là bài học của sự ấu trĩ và nhiệt tình quá mức của đội ngũ cán bộ muốn đốt cháy giai đoạn và chạy theo thành tích, Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ tiếp theo thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và nhấn mạnh cần tập trung nhiều biện pháp có hiệu quả để củng cố 3 hợp tác xã và giao nhiệm vụ cho Cấp uỷ, chính quyền tập trung tháo gỡ những vướng mắc và giải quyết tồn tại của hợp tác xã để lại. Đại hội tiến hành bầu Chi uỷ mới do đồng chí Nguyễn Văn Tiến làm bí thư, đồng chí Mai Ngọc Vũ Phó bí thư giữ chức Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã.

Sau Đại hội, một khí thế thi đua mới trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - văn hoá- xã hội và an ninh quốc phòng ở khắp các hợp tác xã.

Về kinh tế các hợp tác xã nông nghiệp được kiện toàn, bầu lại ban quản trị, xã viên đã tin nhiệm bầu những đảng viên có uy tín làm chủ nhiệm. Hưởng ứng phong trào thi đua đua đuổi kịp và vượt hợp tác xã “Đại

phong” theo 4 tiêu chuẩn: đoàn kết tốt, tích lũy nhiều vốn cho hợp tác xã, tăng thu nhập cho xã viên, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Với khẩu hiệu “phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa đại thắng” các hợp tác xã thi đua đạt được kết quả thiết thực, cả ba hợp tác xã đã xây nhà kho, sân kho, các công trình thủy lợi được chú ý như tôn cao vai bản Mạ (hợp tác xã Đoàn Kết) đắp hồ (hợp tác xã Thống Nhất) nạo vét kênh mương dẫn nước (hợp tác xã Tân Lợi) nhờ chủ động tưới diện tích cấy được hai vụ tăng lên 15 mẫu. Các hợp tác xã còn chú trọng áp dụng các biện pháp kỹ thuật tăng cường phân bón các loại, cấy đúng thời vụ, cấy đúng mật độ, phòng trừ sâu bệnh, nhờ đó năng suất lúa đã tăng từ 61 kg/sào lên 80,5 kg/ một sào/một vụ. Lúa được mùa, xã viên phấn khởi sản xuất, Trung Hội không chỉ giải quyết tốt vấn đề lương thực đảm bảo đời sống xã viên mà đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước cũng tăng từ 35 tấn thóc năm 1963 lên 40 tấn thóc năm 1965, vượt kế hoạch trên giao.

Chăn nuôi phát triển, các hợp tác xã mua thêm trâu đảm bảo sức kéo, một số gia đình có nhân lực, ngoài nhận nuôi trâu của hợp tác xã còn nuôi thêm trâu sinh sản đưa đàn trâu lên 215 con. Về chăn nuôi lợn hợp tác xã giao chỉ tiêu cho xã viên nuôi từ 2 - 3 con lợn, hàng năm bán nghĩa vụ từ 20 - 25 kg, nhiều gia đình bán

vượt mức được nhà nước phân phối hàng đối lưu như vải, phụ tùng xe đạp, bát đĩa, ấm chén v.v...

Các hợp tác xã đã chủ động phát triển thêm nghề như hợp tác xã Thống Nhất phát bãi trồng mía kéo đường, trồng và chế biến chè, xây lò vôi, lò gạch. Hợp tác xã Đoàn Kết ngoài làm ruộng còn khai hoang 3 ha đất trồng chè và lò vôi, lò gạch. Hợp tác xã Tân Lợi tận dụng bờ bãi phát nương trồng ngô, sắn, đậu, việc phát triển thêm các nghề đã tạo thêm công ăn việc làm tăng thu nhập cho xã viên. Đầu năm 1965 hai hợp tác xã mua bán và tín dụng được thành lập huy động vốn và làm nhiệm vụ phân phối hàng tiêu dùng cho xã viên.

Cùng thời gian này, Trung Hội đón 26 hộ từ Quỳnh Phụ - Thái Bình lên xây dựng vùng kinh tế mới, xét thấy đất đồi rừng còn nhiều có thể phát triển cây chè, Chi bộ, chính quyền xã cấp riêng một vùng đất để bà con xây dựng nhà ở, thành lập một làng riêng lấy tên là làng Quỳnh Hội, đồng thời xã đã huy động công sức khai hoang 16 ha đồi rừng và xây dựng một hợp tác xã trồng chè là Hợp tác xã Quỳnh Hội. Đồng bào Thái Bình lên xây dựng vùng kinh tế mới mang theo những kinh nghiệm làm ăn và những tập quán sinh hoạt tốt đẹp từ miền xuôi lên đã góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hoá tinh thần ở xã

Trung Hội, cũng từ đây xã Trung Hội có một hợp tác xã chuyên canh cây chè.

Rừng là một nguồn lợi lớn của xã Trung Hội, thời gian này công tác quản lý rừng chưa thật nghiêm ngặt nên lá cọ, dang vầu, tre và gỗ trên rừng còn rất nhiều hàng năm đã khai thác bán cho nhà nước hàng chục vạn tấn lá cọ, hàng vạn cây tre nứa, hàng ngàn mét khối gỗ củi tăng thêm thu nhập cho xã viên, nhưng từ năm 1960 trở lại đây, điều đáng lo ngại là việc quản lý khai thác tài nguyên rừng chưa hợp lý, người dân tự do phát nương làm rẫy, rừng bị tàn phá nghiêm trọng, tài nguyên ngày một cạn kiệt.

Sau hơn 7 năm xây dựng và củng cố hợp tác xã, từ 1958 - 1965 xã Trung Hội đã có 3 hợp tác xã đạt 80% số xóm và 85% số hộ nông dân đi theo con đường làm ăn tập thể, bộ mặt nông thôn bước đầu có thay đổi, đời sống vật chất tinh thần được nâng lên. Tuy vậy, trong quá trình xây dựng hợp tác xã nông nghiệp còn bộc lộ nhiều khó khăn vướng mắc, đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã rất nhiệt tình, xông xáo nhưng trình độ văn hoá thấp, chưa có kiến thức quản lý kinh tế nên rất lúng túng trong xây dựng kế hoạch, quản lý lao động, quản lý tài sản tập thể và quản lý tài vụ dẫn đến định mức lao động chưa sát, không hợp lý và chưa công bằng. Đối với xã viên thì chọn việc dễ, bỏ việc

khó, làm dối, làm ẩu, cốt làm được nhiều công điểm mà không chú ý đến chất lượng công việc do đó giá trị ngày công thực tế rất thấp, có năm nhiều hợp tác xã chỉ đạt 0,8 kg đến 1 kg thóc/ công, một số xã viên chán nản xin ra hợp tác xã. Trung Hội là một trong 6 xã của huyện Định Hoá hợp tác xã có nguy cơ tan vỡ, bộ máy tổ chức vẫn có nhưng không hoạt động, ban quản trị không điều hành được công việc.

Đáng chú ý suốt thời kỳ vận động xây dựng hợp tác xã, Trung Hội có xóm Nà Khao không xây dựng được hợp tác xã, nguyên nhân do một số phần tử xấu trong tổ chức phản động “Việt Hoa cứu quốc” và “Hội nông liên hiệp Việt Nam” lôi kéo, kích động, ngăn cản nhân dân thực hiện đường lối xây dựng hợp tác xã của Đảng, trong khi đó tổ chức Đảng, chính quyền xã chưa đủ mạnh để thâm nhập, tuyên truyền vận động nhân dân, xóm Nà Khao lại chưa có đảng viên, các đoàn thể hoạt động yếu, do đó đến hết năm 1966 vẫn chưa xây dựng được hợp tác xã.

Trước tình hình đó, thực hiện Nghị quyết 70 của Bộ chính trị về tiến hành “cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã”, dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ xã Trung Hội đã tổ chức cho tất cả đảng viên, cán bộ các ngành, các cấp, cán bộ ban quản trị các hợp tác xã học tập mục đích, ý nghĩa và nội dung cuộc vận động, từng

cán bộ, từng ngành kiểm điểm liên hệ những thiếu sót tồn tại, sau khi học tập ban vận động của xã xuống từng xóm bản củng cố các Hợp tác xã, trước mắt là các Hợp tác xã yếu, bằng nhiều biện pháp vận động, phối hợp giải quyết những thắc mắc của xã viên đồng thời sắp xếp lại ban quản trị, thay thế một số chủ nhiệm Hợp tác xã năng lực yếu, đưa cán bộ quản lý Hợp tác xã nhất là cán bộ phụ trách kế hoạch và tài vụ đi tập huấn chuyên môn ở huyện và xây dựng phương án sản xuất mới đưa ra xã viên bàn bạc. Kết quả gần một năm củng cố, lề lối làm ăn của các Hợp tác xã yếu, kém được chấn chỉnh, hoạt động đúng hướng. năm 1965 những người xin ra hợp tác xã nay đã trở lại làm ăn tập thể.

Sự nghiệp giáo dục phát triển khá, việc học bổ túc văn hoá đã là nhu cầu của những người ở lứa tuổi không có điều kiện đến trường phổ thông. Theo đơn vị Hợp tác xã các lớp học được tổ chức từ ba lớp năm 1960, tăng lên tám lớp năm 1965, thu hút 150 học viên, chủ yếu là học cấp I, thời gian học cũng linh hoạt, học tập thường vào buổi trưa và buổi tối. Kết quả 50% số dân Trung Hội hoàn thành chương trình cấp I, chủ yếu là thanh niên lớn tuổi và phụ nữ, trong đó có nhiều cán bộ là đội trưởng sản xuất và tổ trưởng các đoàn thể. Về giáo dục phổ thông theo chủ trương

của Chi bộ mở các lớp “vỡ lòng” ở từng Hợp tác xã để các cháu được đi học gần hơn. Trường cấp I Nhân dân đóng góp vật liệu và công dựng thêm lớp mới gọn gàng thoáng mát, hơn 80% học sinh trong độ tuổi được đến trường, một số ít học sinh gia đình có điều kiện lên học cấp II - III Chợ Chu, hầu hết ở phố Quán Vương và các làng bản ven đường, các làng xa hẻo lánh học xong cấp I không có điều kiện học lên đã về lao động trong các Hợp tác xã.

Việc chăm sóc sức khỏe nhân dân được Chi bộ, chính quyền chú ý: Năm 1962 được sự giúp đỡ của y tế huyện, trạm xá xã Trung Hội được xây dựng, lúc đầu có 5 giường bệnh, tuy là cột tre vách đất nhưng sạch sẽ, có hai cán bộ phụ trách chữa bệnh thông thường tạo điều kiện cho nhân dân đến khám, chữa bệnh không phải lên bệnh xá huyện .

Đời sống văn hoá tiếp tục được nâng cao, phong trào thể dục, thể thao phát triển khá, các đội bóng đá thường xuyên luyện tập và tổ chức thi đấu giữa các Hợp tác xã, hàng năm có đội tuyển tranh giải với các xã trong huyện. Ở mỗi Hợp tác xã đều có đội văn nghệ quần chúng, bằng những tiết mục tự biên, tự diễn với những làn điệu dân ca của đồng bào Thái Bình xen với điệu hát then, hát lượn của đồng bào Tày và đồng bào các dân tộc khác, các bài ca cách mạng đã lôi

cuốn thanh niên, phụ nữ tham gia tạo nên khí thế vui tươi lành mạnh, gây được không khí phấn khởi trong lao động sản xuất và trong xây dựng cuộc sống mới, nhiều đêm tổ chức công diễn được nhân dân hưởng ứng rất đông. Đội tuyển văn nghệ của xã Trung Hội tham gia hội diễn ở huyện, nhiều tiết mục đạt giải cao. Phong trào xây dựng đời sống mới trong cưới xin, giữ gìn vệ sinh “sạch làng tốt ruộng” được đẩy mạnh, các tập tục lạc hậu đã giảm dần.

Công tác tuyên truyền cổ động được duy trì, mỗi hợp tác xã có một phát thanh viên dùng loa tay, hàng tuần vào các buổi tối truyền đi tin chiến thắng ở miền Nam, tin thi đua lao động sản xuất trong hợp tác xã, nêu gương những xã viên có thành tích xuất sắc, phổ biến đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, nhân dân rất chú ý nghe và đồng tình ủng hộ.

Về an ninh quốc phòng theo nhận định của trên những năm 1962 - 1963 cuộc chiến đấu của nhân dân Miền Nam giành được thắng lợi quan trọng, để ngăn chặn sự chi viện của Miền Bắc đối với Miền Nam, đế quốc Mỹ sẽ mở rộng chiến tranh ra Miền Bắc bằng không quân và hải quân nên huyện Định Hoá đã chỉ đạo các xã xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh trong tình hình mới. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ. Xã Trung Hội đã phân công một cán bộ có

năng lực, có sức khỏe làm xã đội trưởng, sắp xếp lại tổ chức, mỗi hợp tác xã có một trung đội dân quân. Dân quân (là xã viên) đi huấn luyện được hợp tác xã trả công điểm. Nội dung huấn luyện theo phương án tác chiến mới, sẵn sàng đối phó với chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ nếu chiến tranh lan rộng ra Miền Bắc. Thời gian này lực lượng dân quân vừa tích cực huấn luyện vừa phối hợp chặt chẽ với công an xã thường xuyên tuần tra canh gác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của hợp tác xã và sẵn sàng cơ động khi có lệnh của trên .

Đúng như nhận định của Đảng ta, ngày 5-8-1964 đế quốc Mỹ đã leo thang chiến tranh ra Miền Bắc, máy bay Mỹ đá ném bom Hải Phòng, Quảng Ninh, căm thù giặc Mỹ, khí thế sục sôi, trong đợt tuyển quân cuối năm 1964, sáu thanh niên ở xã Trung Hội cùng nhiều thanh niên Huyện Định Hoá tình nguyện lên đường đánh Mỹ .

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được Chi bộ thường xuyên chú ý, trước tiên yêu cầu tất cả đảng viên phải tham gia các lớp chỉnh huấn do huyện tổ chức, học tập chính trị để nâng cao trình độ hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Các đồng chí bí thư, chủ tịch xã được triệu tập đi học lớp sơ cấp chính trị tại trường Đảng Tỉnh, cán

bộ quản lý hợp tác xã được luân phiên đi tập huấn nghiệp vụ. Thông qua các đợt học tập chính trị và hoạt động thực tiễn ở cơ sở trình độ nhận thức của cán bộ đảng viên được nâng lên, tính tiên phong gương mẫu được phát huy, hiệu quả trong lãnh đạo được thể hiện ở một số đảng viên trước đây không nhận nhiệm vụ thì nay đã hăng hái hoạt động và sẵn sàng nhận nhiệm vụ được Chi bộ phân công. Nhiều quần chúng đi đầu trong phong trào xây dựng hợp tác xã, tích cực lao động sản xuất, bảo vệ an ninh quốc phòng được bồi dưỡng, thử thách và kết nạp vào Đảng. Trong kế hoạch 5 năm 1961 - 1965 Chi bộ đã kết nạp được 7 đảng viên mới. Về tổ chức cũng được củng cố sau đợt chỉnh huấn, những đảng viên có trình độ quản lý, có uy tín được giới thiệu để quần chúng bầu vào Ban quản trị các hợp tác xã và thường giữ vai trò chủ chốt. Các Tổ đảng được giao nhiệm vụ cụ thể trong lãnh đạo Hợp tác xã, đến đầu năm 1965 cả ba hợp tác xã đã có ba tổ đảng. Đối với Chi bộ trong kế hoạch 5 năm 1961 - 1965 qua mỗi nhiệm kỳ Chi bộ đã kiểm điểm kết quả công tác lãnh đạo, nghiêm túc chỉ ra những yếu kém và đề ra phương hướng cho nhiệm vụ tiếp theo, các nghị quyết của Chi bộ đề ra được thực hiện trên cơ sở những nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ theo chỉ đạo của Huyện uỷ Định Hoá. Tuy vậy

trong công tác lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền còn thiếu chủ động giải quyết những vướng mắc của xã viên trong các hợp tác xã, sản xuất nông nghiệp tuy có tiến bộ nhưng so với phong trào chung hiệu quả còn thấp nên trong phong trào thi đua xây dựng Chi bộ bốn tốt do Tỉnh uỷ phát động, Chi bộ Trung Hội vẫn chỉ là một trong 12 chi bộ đạt mức trung bình của Đảng bộ huyện, cần phấn đấu nhiều hơn nữa.

Kết thúc kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xã Trung Hội có nhiều đổi thay về kinh tế, văn hoá, xã hội, lối làm ăn tập thể đã thay thế lối làm ăn cá thể, riêng lẻ, cơ sở vật chất kỹ thuật của các Hợp tác xã được tăng cường, quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa bắt đầu hình thành, phát huy tác dụng, đời sống nhân dân ổn định đáp ứng nhu cầu ngày càng cao nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho Miền Nam ruột thịt. Trong quá trình xây dựng và phát triển Chi bộ đã rút ra được những bài học thực tiễn trong công tác lãnh đạo, có cả thành công và thất bại, nhất là trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ điều hành các hợp tác xã.

B- CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG THAM GIA CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC 1965 - 1975

Năm 1965 đế quốc Mỹ trực tiếp đưa quân vào tham chiến tại chiến trường Miền Nam, đồng thời mở

rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra Miền Bắc. Trước tình hình cả nước có chiến tranh, quán triệt đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Định Hoá, Chi bộ Trung Hội đã động viên toàn dân đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện sức người sức của cho Miền Nam hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Đứng trước những thử thách gay go, biết bao vấn đề mới đặt ra cho Chi bộ, chính quyền phải tiến hành tổ chức thực hiện. Theo chỉ đạo của trên, xã Trung Hội nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Một không khí vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu được khẩn trương thực hiện ở khắp các Hợp tác xã, nếp sống quân sự hoá được kịp thời triển khai đến từng cơ quan, trường học, các Hợp tác xã, từng người dân, công tác phòng không nhân dân được thực hiện rộng rãi. Để đảm bảo an toàn cho người và tài sản, các Hợp tác xã, cơ quan, trường học, gia đình xã viên đều đào hầm hào tránh máy bay, sau hai tháng chuẩn bị khẩn trương, dọc hai bên đường giao thông, đường liên thôn, ngoài cánh đồng, quanh trụ sở các Hợp tác xã, quanh các trường học hàng trăm hầm hào được xây

dụng. Các gia đình đào hầm hố kiên cố trong nhà hoặc quanh nhà. Các Hợp tác xã cử người trực canh phòng khi có máy bay dùng hiệu lệnh bằng “kể” báo cho xã viên biết để phòng tránh. Các trường học sơ tán vào nơi cách xa đường giao thông, trường cấp I chia nhỏ về các thôn xóm tạo thuận lợi cho học sinh nhỏ đi học gần nhà, giáo viên và học sinh được hướng dẫn cách phòng tránh máy bay và băng bó cho nhau khi gặp nạn, học sinh đi học phải đội mũ rơm và đi theo từng lớp nhỏ có thầy cô giáo hướng dẫn, mỗi hợp tác xã thành lập một tổ cơ động, một tổ ứng cứu và một tổ cứu thương vừa làm nhiệm vụ tuần tra canh gác bảo vệ tài sản của hợp tác xã, của nhân dân, đồng thời giải quyết hậu quả khi có chiến sự xảy ra. Mỗi trường học, gia đình đều dự trữ thuốc, các loại bông băng để cấp cứu thông thường, xã đã tổ chức huấn luyện cách băng bó, cấp cứu người bị thương cho các ngành các cấp và đông đảo nhân dân. Lực lượng dân quân được Ban chỉ huy quân sự huyện cử người về huấn luyện và phổ biến kinh nghiệm bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh, chiến thuật truy bắt giặc lái khi chúng nhảy dù xuống mặt đất. Sau 3 tháng nếp sống quân sự hoá ở Trung Hội đã triển khai xong, đó là thế trận mới, thế trận chiến tranh nhân dân sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu với những thử thách mới, nhiệm vụ mới

được tiến hành một cách khẩn trương. Để tăng cường sức người sức của cho tiền tuyến, xây dựng hậu phương vững mạnh, nhiệm vụ phát triển kinh tế được coi là nhiệm vụ hàng đầu, thường xuyên ở địa phương. Một thực tế là khi cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ngày càng lan rộng và ác liệt thì những thanh niên khoẻ mạnh lần lượt ra chiến trường, những cán bộ có năng lực được cấp trên điều đi nhận công tác mới, ở hậu phương phần lớn là phụ nữ, người già và trẻ em, nên hoạt động ở địa phương gặp khó khăn. Dựa vào Nghị quyết của Huyện uỷ, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo với những biện pháp đồng bộ, kiên quyết đưa nông dân xóm Nà Khao vào hợp tác xã. Tháng 6-1967 Ban vận động xây dựng hợp tác xã của xóm Nà Khao được thành lập, công tác tuyên truyền vận động phổ biến cách làm ăn mới của Hợp tác xã được triển khai rộng rãi trong quần chúng nhân dân đồng thời cử cán bộ, đảng viên có uy tín xuống xóm Nà Khao để làm nòng cốt. Đầu tháng 8 -1967 Hợp tác xã xóm Nà Khao ra đời với 40 xã viên (đạt 90%) sau đó tiến hành Đại hội xã viên bầu ra ban quản trị do ông Trần Văn Rèn làm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm do hai ông Dương Văn Hợi và Lý Kim Thành đảm nhiệm. Đây là một cố gắng lớn của Chi bộ và chính quyền xã Trung Hội kiên quyết đưa xóm Nà Khao vào

hợp tác xã. Như vậy đến cuối năm 1967, 100% xóm bản của xã Trung Hội xây dựng được Hợp tác xã nông nghiệp, cùng thời điểm này các Hợp tác xã Thống Nhất, Đoàn Kết, Tân Lợi cũng tiến hành Đại hội xã viên bầu lại Ban quản trị Hợp tác xã, một số chủ nhiệm Hợp tác xã hoạt động yếu được thay thế. Hợp tác xã được củng cố về tổ chức, đưa phong trào thi đua lao động sản xuất lên cao trào mới, khẩu hiệu “Mỗi người làm việc bằng hai”, “làm ngày chưa đủ tranh thủ làm đêm”, được cụ thể hoá bằng hành động, công tác quản lý Hợp tác xã theo chế độ “ba khoán, ba quản”⁽¹⁾ là động lực mới kích thích lòng hăng say lao động sản xuất của xã viên vì lợi ích của người lao động đã được chú ý. Đội sản xuất đã theo dõi phân công lao động hợp lý, xã viên chăm lo sản xuất, việc phân phối sản phẩm công bằng hơn trước, từ đó thu nhập của xã viên cao hơn. Trong khói lửa chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, kinh tế Trung Hội vẫn ổn định và phát triển. Từ các phong trào thi đua vừa sản xuất vừa chiến đấu đã xuất hiện những nhân tố mới, đó là các hợp tác xã nông nghiệp đã triệt để áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh lúa như sử lý hạt

⁽¹⁾ Ba khoán: Khoán sản lượng, khoán thời gian, khoán công điểm.
Ba quản: Quản tài sản, quản nhân lực và quản sản lượng

giống bằng “ba sôi hai lạnh”⁽¹⁾, cấy dây hợp lý, dùng cào cỏ “cải tiến” để làm cỏ sục bùn. Phong trào làm bèo hoa dâu, cấy giống lúa mới có năng suất cao do đoàn thanh niên phát động và phong các danh hiệu “Kiện tướng” cho thanh niên đạt được thành tích xuất sắc, tạo khí thế thi đua sôi nổi, nhiều đoàn viên thanh niên đã đạt được danh hiệu kiện tướng làm phân xanh, kiện tướng làm bèo hoa dâu, kiện tướng làm thủy lợi, nhờ đó năng suất lúa bình quân toàn xã đạt 21 tạ/ha năm 1966 đến năm 1968 đạt 23 tạ/ha. Việc đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước cũng theo đó mà tăng lên, năm 1966 nộp 52 tấn, năm 1968 nộp 66,937 tấn, còn thừa bán đổi lưu cho Nhà nước 15 tấn, có năm đạt 20 tấn.

Về chăn nuôi các gia đình trồng thêm sắn, ngô trên các sườn núi thấp, tận dụng ruộng một vụ trồng khoai làm thức ăn phát triển chăn nuôi trâu, lợn, gia cầm. Hợp tác xã giao chỉ tiêu cho mỗi hộ xã viên một năm bán nghĩa vụ cho nhà nước từ 18 - 20 kg lợn hơi. Kết quả cả xã bán cho nhà nước từ 12 - 14 tấn/năm vượt chỉ tiêu. Cùng với phát triển đàn lợn thì đàn trâu cũng tăng, số trâu mua thêm và tự sinh sản năm 1966 là 125 con đến năm 1973 đã có 248 con, đảm bảo đủ sức

(1) “Ba sôi hai lạnh”: là công thức xử lý hạt giống với tỷ lệ 3/5 nước nóng 100° và 2/5 nước thông thường trong một đơn vị nước ngâm hạt giống

kéo cho sản xuất. Do gia đình xã viên ở phân tán xa nơi sản xuất lại nhiều nơi chăn thả, hợp tác xã đã giao trâu cho từng gia đình chăn nuôi vừa tận dụng được lao động dư thừa vừa tận dụng phân bón cho lúa và hoa màu, đến thời vụ hợp tác xã điều trâu của từng gia đình để cày kéo .

Năm 1966 hợp tác xã tín dụng được xây dựng huy động vốn của nhân dân gửi tiền tiết kiệm cho các hợp tác xã vay để sản xuất kinh doanh, do làm tốt công tác vận động, số người gửi tiết kiệm đạt bình quân mỗi nhân khẩu từ 20 đến 25 đồng, số dư toàn xã lên tới 15.000 đồng. Hợp tác xã mua bán có cửa hàng ở trung tâm xã với hình thức nhập hàng của hợp tác xã mua bán và thương nghiệp huyện phân phối cho nông dân theo hai phương thức, các mặt hàng thiết yếu như dầu hoả, muối, mắm, vải theo tem phiếu tính theo số thẻ xã viên hợp tác xã mua bán của từng gia đình, ai góp cổ phần nhiều được phân phối nhiều, ai góp ít được phân phối ít, phương thức này theo giá phân phối rẻ và đảm bảo đầy đủ, phương thức thứ hai bán theo định lượng cho những hộ khác không tham gia mua cổ phần của hợp tác xã mua bán. Năm 1967 hợp tác xã mua bán của xã phát triển lên làm đại lý thu mua lá cọ, tre nứa, tấm màn cho huyện, hàng năm cung cấp cho khu gang thép Thái Nguyên, cho các cơ quan sơ

tán hàng chục vạn tàu lá cọ, hàng vạn cây tre nứa các loại, vệc làm trên mang lại lợi ích thiết thực nên nhân dân tham gia khá đông, nếu như năm 1972 có 402 xã viên tham gia thì năm 1974 đã có 460 xã viên. Việc củng cố hợp tác xã và các hoạt động phát triển kinh tế ở xã Trung Hội đã tạo ra bước chuyển biến quan trọng ổn định đời sống nhân dân và đóng góp đầy đủ sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thắng lợi trên có ý nghĩa sâu sắc khẳng định sự trưởng thành trong công tác lãnh đạo của Chi bộ xã Trung Hội.

Bên cạnh những thành tích đạt được trong phát triển kinh tế còn bộc lộ một số khó khăn thiếu sót, các hợp tác xã phát triển không đồng đều, trong đó các hợp tác xã Thống Nhất, Đoàn Kết mở ra nhiều nghề, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho xã viên thì hợp tác xã Tân Lợi chỉ độc canh cây lúa nên thu nhập thấp, công tác “ba khoán, ba quản” chưa chặt chẽ nên giá trị ngày công thấp. Chủ trương phân phối lương thực theo định mức của trên với công thức “tối thiểu 13 tối đa 18” cũng là một khó khăn cho các Hợp tác xã, theo quy định đó mỗi nhân khẩu được phân phối tối thiểu là 13, tối đa là 18 kg thóc trong một tháng, người già và trẻ em thì ít hơn, đây là cách phân phối theo kiểu bình quân có lợi trước mắt là đảm bảo mức

lương thực bình quân cho mỗi người theo từng lứa tuổi, khống chế mức tối đa, còn lại phải điều từ nơi thừa đến nơi thiếu nhưng cách làm này không động viên được người lao động hăng hái sản xuất, nhiều gia đình có nhân lực họ cũng chỉ làm đủ công điểm theo mức lương thực được quy định, còn lại đi làm ngoài để tăng thu nhập cho gia đình. Những hạn chế trên làm chớ các hợp tác xã ở Trung Hội phát triển không vững chắc, xã viên không thiết tha gắn bó với hợp tác xã.

*

* *

Xã Trung Hội là địa bàn án ngữ con đường đi vào trung tâm chiến khu cách mạng, nằm trên trục đường tỉnh lộ từ km 31 qua Chợ Chu lên Chợ Đồn, là nơi có kho lương thực dự trữ của tỉnh, nên cấp trên yêu cầu phải thường xuyên cảnh giác. Tháng 5-1972 cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ leo thang lên các huyện vùng cao của tỉnh Bắc Thái. Ở Định Hoá máy bay trinh sát Mỹ tăng cường hoạt động trên bầu trời các xã phía nam, trong đó có xã Trung Hội, nhiều lần loại phản lực F4 (con ma), F 105 (Thần sấm) hạ thấp độ cao bay dọc đường giao thông tỉnh lộ hoặc cắt

chéo từ đông sang tây vào các xã Thanh Định, Phú Đình thăm dò lực lượng phòng không của ta và dọa nạt tinh thần nhân dân. Phán đoán được ý đồ của giặc, cấp trên thông báo các xã của huyện Định Hoá chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, xã Trung Hội đã điều động trung đội dân quân tập trung sẵn sàng cơ động bắn máy bay bay thấp, bộ phận ứng cứu chuẩn bị tinh thần và dụng cụ luôn cảnh giác, nếu có lệnh là lên đường được ngay, Ban chỉ huy xã đội trực tiếp thường xuyên nhận các mệnh lệnh của ban chỉ huy quân sự huyện. Sáng ngày 6-10-1972 máy bay phản lực Mỹ ném bom trúng kho thóc ở Quán Vương, trong kho lúc đó có 928 tấn thóc, một phần thóc bị bén lửa bốc cháy. Do được chuẩn bị tốt về người và phương tiện, trong khi máy bay Mỹ còn đang găm rít ném bom vùng vãi xuống các nơi thì dân quân và nhân dân xã Trung Hội đã dũng cảm xông vào dập lửa, cứu tài sản của Nhà nước, sau đó được tiếp ứng của dân quân các xã bạn đã cứu được 900 tấn thóc khỏi vòng nguy hiểm. Suốt từ chiều ngày 6 đến sáng ngày 7-10, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban hành chính huyện và ủy ban hành chính xã Trung Hội 367 dân quân thuộc xã Trung Hội, Trung Lương, Đồng Thịnh cùng công nhân đội 6 hạt giao thông huyện và 100 cán bộ, nhân viên ngành lương thực Tỉnh đã lao động liên tục suốt ngày đêm

đóng bao vận chuyển phân tán toàn bộ số thóc về nơi an toàn, bảo vệ tốt tài sản của Nhà nước. Cũng trong tháng 10-1972 máy bay Mỹ còn ném bom xuống các xã Phú Tiến, Diêm Mặc, Phú Đình và trường cấp II Tân Thịnh gây thiệt hại cho nhân dân ở các xã này. Hành động dã man của đế quốc Mỹ bắn phá trường học và dân thường càng làm cho nhân dân Định Hoá nói chung, nhân dân Trung Hội nói riêng tăng thêm lòng căm thù, cảnh giác cao, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương.

Trong chiến tranh ác liệt, sự nghiệp giáo dục được Đảng, chính quyền và nhân dân chăm lo phát triển, số lượng học sinh ngày một tăng, khối cấp I tăng từ 7 lớp năm học 1967 - 1968 lên 10 lớp năm học 1971 - 1972, khối cấp II theo chỉ đạo của ngành giáo dục Tỉnh Thái Nguyên, phòng Giáo dục Huyện Định Hoá Quyết định thành lập trường cấp II liên xã đặt tên là trường Lương Hội (nằm trên đất xã Trung Hội) thu hút 220 học sinh đến trường học, chủ yếu là con em hai xã Trung Lương và Trung Hội. Đến năm 1975 ngành giáo dục tỉnh Thái Nguyên có chủ trương tách các trường cấp II liên xã ra để thành lập mỗi xã một trường cấp II riêng thì trường cấp II Lương Hội cũng được tách ra thành hai trường. Trường cấp II Trung Hội với số lượng học sinh gần 200 em, toàn trường có

6 lớp, trong đó có 2 lớp 5, 2 lớp 6, 2 lớp 7. Về cơ sở vật chất ban đầu còn thiếu thốn, nhưng với lòng yêu nghề, mến trẻ các thầy, cô giáo rất tận tình với nghề nghiệp. Nhà trường phát động phong trào “dạy tốt, học tốt” nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Kết quả năm học 1975 - 1976 đạt khá so với toàn huyện.

Về văn hoá, nếp sống mới tiếp tục phát triển, phong trào thực hiện nếp sống vệ sinh có chuyển biến tiến bộ, đặc biệt là thực hiện phong trào “3 dứt điểm”, trong đợt phát động thi đua nhân dân đã đào 16 giếng nước, làm 179 nhà tắm, 63 công trình vệ sinh và 121 chuồng trâu xa nhà, hợp vệ sinh.

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân đã đi vào nền nếp, năm 1973 trạm xá xã được tăng cường một y sỹ và một y tá, năm 1974 trạm xá kết nghĩa với bệnh viện A Bắc Thái, một đoàn y bác sĩ của bệnh viện đã lên khám chữa bệnh cho 750 người và cấp thuốc với số lượng lớn, trị giá 800 đồng.

Về xây dựng Đảng, trong công tác lãnh đạo nhân dân bám trụ vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, Chi bộ luôn vững vàng trong mọi thử thách, tính đến đầu năm 1968 Chi bộ đã có 51 đảng viên hoạt động trong 4 tổ đảng, lãnh đạo 4 hợp tác xã. Trong quá trình lãnh đạo Chi bộ nhận thấy số lượng đảng viên đông,

để đáp ứng sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong phạm vi toàn xã, Chi bộ đã báo cáo với Huyện uỷ đề nghị cho Chi bộ Trung Hội nâng quy mô lên thành Đảng bộ. Được sự chỉ đạo trực tiếp của thường vụ Huyện uỷ, ngày 01-9-1968 Đại hội Đảng bộ được triệu tập đây là Đại hội Đảng bộ đầu tiên của cơ sở Đảng xã Trung Hội. Đại hội phất khởi thảo luận sôi nổi đề ra phương hướng mới lãnh đạo nhân dân bước tiếp trên chặng đường cách mạng là xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội và chi viện sức người sức của cho miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà. Đại hội đã bầu 9 đồng chí vào ban chấp hành do đồng chí Hà Văn Thử làm bí thư, đồng chí Ma Văn Thái làm phó bí thư. Đảng bộ xã Trung Hội ra đời đánh dấu bước trưởng thành mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, bộ máy lãnh đạo được kiện toàn, 4 tổ đảng được chuyển thành 4 Chi bộ đó là Chi bộ Đoàn Kết - Nà Khao (chi bộ ghép) có 10 đảng viên, Chi bộ Thống Nhất có 17 đảng viên, Chi bộ Tân Lợi có 19 đảng viên và Chi bộ Quỳnh Hội có 5 đảng viên. Sau Đại hội Đảng uỷ tổ chức quán triệt về mục tiêu lý tưởng cách mạng, quan điểm đường lối của Đảng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta, yêu cầu mỗi đảng viên nêu cao tính tiên phong gương mẫu, đề cao vai

trò lãnh đạo của Đảng, tổ chức nhân dân vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu tạo ra nhiều của cải vật chất, chi viện sức người sức của cho chiến trường Miền Nam đánh Mỹ, đó là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của Đảng bộ Trung Hội. Thực hiện chỉ thị 50 của Tỉnh uỷ, Nghị quyết 09 của Huyện uỷ về xây dựng hậu phương vững mạnh, trong học tập từng đảng viên đã tự kiểm điểm ưu khuyết điểm bản thân có sự đóng góp ý kiến của quần chúng nhân dân. Đảng uỷ căn cứ vào tình hình cụ thể để đánh giá thực chất đội ngũ cán bộ, đảng viên và sự phát triển của phong trào cách mạng ở địa phương. Qua đợt sinh hoạt chính trị này Đảng bộ xã Trung Hội khai trừ một đảng viên ra khỏi Đảng vì vi phạm nguyên tắc sinh hoạt Đảng. Trong công tác phát triển Đảng những quần chúng gương mẫu đi đầu trong chiến đấu, lao động sản xuất, xây dựng hợp tác xã được các Chi bộ bồi dưỡng, thử thách để kết nạp vào Đảng. Đảng uỷ đặc biệt chú ý phát triển những quần chúng trung kiên ở xóm Nà Khao là xóm có nhiều khó khăn trong phong trào xây dựng hợp tác xã, là một xóm chưa có đảng viên, đến cuối năm 1967 xóm Nà Khao đã có 2 đảng viên. Tuy vậy do nhận thức trong công tác phát triển Đảng còn hạn chế, nên một số đảng viên chưa chú trọng tuyên truyền vận động quần chúng, cấp uỷ

thiếu chủ động tạo nguồn nên từ năm 1965 - 1975 Trung Hội chỉ kết nạp được 5 đảng viên là quá ít so với khả năng của Đảng bộ.

Cùng với đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, để củng cố hậu phương vững chắc, thực hiện Chỉ thị 14 của Tỉnh uỷ về “bảo vệ an ninh thời chiến” lực lượng Công an và dân quân xã Trung Hội cùng với lực lượng an ninh huyện Định Hoá có sự tham gia trực tiếp của lực lượng Công an Tỉnh Thái Nguyên đã bền bỉ, kiên cường đấu tranh làm thất bại âm mưu chia rẽ dân tộc, chống lại chính sách của Đảng và Nhà nước của tổ chức phản động “Hội nông dân liên hiệp Việt Nam” và ảnh hưởng của “Đảng Việt - Hoa cứu quốc”⁽¹⁾. Các tổ chức này có cơ sở ở xã Trung Hội ngấm ngấm hoạt động, dụ dỗ kích động lôi kéo những người nhẹ dạ cả tin đi theo chúng chống lại chủ trương xây dựng hợp tác xã của Đảng và âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng. Hoạt động của chúng gây hoang mang trong một bộ phận quần chúng nhân dân làm cho an ninh trật tự càng thêm phức tạp. Dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, lực lượng an ninh các cấp được nhân dân cung cấp các nguồn tin chính xác, tháng 4-1967 bọn cầm đầu tổ chức phản động bị bắt và bị pháp luật

⁽¹⁾ Lịch sử công an nhân dân Thái Nguyên 1954 - 1975 trang 123, 190 sách đã dẫn.

trùng trị, đây là bài học thực tiễn cho sự lãnh đạo của Đảng trong công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, việc tiêu diệt các ổ nhóm phản động ở Định Hoá làm tăng thêm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Kết quả đạt được trong 10 năm xây dựng chiến đấu và sản xuất ở xã Trung Hội có sự đóng góp tích cực của các đoàn thể quần chúng góp phần hoàn thành mọi nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Mỗi đoàn thể đều có nhiều cố gắng vận động hội viên hăng hái đi đầu trong các phong trào “ba sẵn sàng” của thanh niên “ba đảm đang” của phụ nữ, thi đua sản xuất tiết kiệm của hội nông dân tập thể, nhưng tiêu biểu hơn là hội phụ nữ. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở vào thời điểm ác liệt nhất, thanh niên trai tráng khoẻ mạnh đã lên đường ra chiến trường, ở lại hậu phương phụ nữ là lực lượng chủ lực. Phát huy truyền thống cần cù chịu khó phụ nữ Trung Hội là lực lượng lao động chính trong các hợp tác xã làm ra lúa, gạo, sắn, khoai, chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà bảo đảm cuộc sống gia đình và đóng góp cho Nhà nước. Trên mặt trận sản xuất hàng trăm chị em đạt danh hiệu “kiện tướng” làm bèo hoa dâu, làm thuỷ lợi. Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu chị em đã tham gia đào hàng trăm hầm hào phòng tránh máy bay. Trong từng gia đình chị em là trụ cột, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, là dâu hiền,

con hiếu thảo, là người vợ thủy chung động viên chồng, con, người yêu yên tâm ra mặt trận, trong phong trào đó 230 chị em đã đạt danh hiệu “Phụ nữ ba đảm đang”, được tôi luyện trong sản xuất, chiến đấu và xây dựng quê hương, nhiều chị em đã trưởng thành, các chức vụ đội trưởng sản xuất, kế toán, chiến sỹ dân quân có tới 60% là phụ nữ, nhiều chị được nhân dân tín nhiệm bầu vào Hội đồng nhân dân, một số chị đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Thực hiện khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” Trung Hội là đơn vị luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân trên giao. Nhờ làm tốt công tác động viên chính trị hàng trăm thanh niên đến độ tuổi nhập ngũ được Đảng bộ tổ chức học tập về nhiệm vụ cách mạng, động viên ý thức trách nhiệm của người thanh niên là đem sức lực và trí tuệ bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của tổ quốc. Phong trào thanh niên “ba sẵn sàng” (sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu khi tổ quốc cần) lúc này là lẽ sống của người thanh niên. Trong khắp các xóm bản, Hợp tác xã thanh niên nô nức đăng ký tòng quân, nhiều thanh niên chưa vào diện nhập ngũ đã viết đơn tình nguyện xin đi bộ đội vào Nam đánh Mỹ. Công tác động viên tư tưởng được cấp uỷ, chính quyền chú ý, mỗi lần có đợt thanh niên lên đường ra mặt trận đều được xã tổ chức những buổi tiễn đưa cảm động, người ra đi hứa quyết tâm “chưa

tan giặc Mỹ chưa về quê hương”, người ở lại hậu phương hứa làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến, ngày giao quân đã thực sự trở thành ngày hội của tuổi trẻ xã Trung Hội.

Cùng với công tác động viên thanh niên lên đường giết giặc lập công, các ngành, các cấp đã làm tốt công tác hậu phương quân đội, gia đình có người đang tại ngũ được chính phủ tặng “bảng gia đình vẻ vang”, gia đình thương binh, liệt sỹ neo đơn khó khăn được các Hợp tác xã điều hoà lương thực, ưu tiên tem phiếu thực phẩm và hàng tiêu dùng. Các cháu thiếu niên nhi đồng trong công tác “Trần Quốc Toản” đã đến dọn vệ sinh, giúp việc gia đình động viên thăm hỏi. Mỗi khi nhận được giấy báo tử về địa phương cấp uỷ, chính quyền, các đoàn thể đã tập trung nhân dân làm lễ truy điệu trọng thể, tuyên dương công lao, phát động nhân dân học tập gương chiến đấu dũng cảm hy sinh vì nước vì dân của liệt sỹ, cử người thường xuyên thăm hỏi giúp đỡ động viên cha mẹ liệt sỹ. Vào những năm cuối của cuộc chiến tranh (năm 1974 - 1975) phong trào tòng quân càng rầm rộ, nhiều thanh niên đã viết đơn bằng máu xin được ra chiến trường giết giặc cứu nước. Trong chiến dịch mùa xuân 1975 lịch sử, 20 thanh niên ưu tú của nhân dân các dân tộc xã Trung Hội tham gia trong đó có 19 đồng chí tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xã Trung Hội đã có 395 thanh niên hăng hái lên đường đánh giặc, trong đó 26 người con ưu tú đã hy sinh thân mình vì độc lập tự do của tổ quốc, 45 chiến sỹ đã để lại một phần thân thể ngoài chiến trường trở thành thương binh, bệnh binh. Ở hậu phương nhân dân các dân tộc xã Trung Hội đã đóng góp 750 tấn thóc, 530 tấn thực phẩm và hàng vạn ngày công lao động phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Mỹ trên quê hương Bắc Thái. Ghi nhận những thành tích đó Đảng và nhà nước ta đã tặng thưởng 227 huân, huy chương các loại cho cán bộ, chiến sỹ và nhân dân, 210 gia đình được tặng “bảng gia đình vẻ vang”. Đảng bộ và nhân dân xã Trung Hội được tỉnh, huyện tặng nhiều bằng, giấy khen.

Tóm lại sau 20 năm (1955 - 1975) phấn đấu từ một Chi bộ có 20 đảng viên đã phát triển thành Đảng bộ với 56 đảng viên. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Đảng bộ Trung Hội đã lãnh đạo nhân dân một lòng theo Đảng trên con đường làm ăn tập thể và xây dựng chủ nghĩa xã hội đã đạt được thắng lợi bước đầu, trong công cuộc cải tạo và xây dựng, bộ mặt nông thôn được thay đổi, kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển, an ninh chính trị được giữ vững. Quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược. Đảng bộ Trung Hội ngày càng vững mạnh tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội trong thời kỳ mới.

Chương bốn

ĐẢNG BỘ XÃ TRUNG HỘI LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG 1975 - 1985

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc vẻ vang 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đồng thời hoàn thành trọn vẹn 30 năm đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Đất nước ta bước vào thời kỳ mới, thời kỳ cả nước thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Nhiệm vụ mới đặt ra trước Đảng bộ xã Trung Hội, là lãnh đạo nhân dân tích cực khắc phục hậu quả sau chiến tranh, từng bước phát triển kinh tế - văn hoá xã hội, xã hội chủ nghĩa.

Đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đề ra trong thời kỳ quá độ nền kinh tế nước ta tiếp tục thực hiện một cách triệt để hai bình thức sở hữu là sở hữu toàn dân (quốc doanh) và sở hữu tập thể (hợp tác xã). Triển khai chủ trương trên trong kế hoạch 5 năm (1976 -

1980) Đảng bộ xã Trung Hội quyết định ra sức củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, tích cực giải quyết những khó khăn của những năm trước, quản lý chặt chẽ các khâu trong “ba khoán, ba quản”, động viên tinh thần nhân dân tích cực lao động sản xuất, trước mắt tập trung lực lượng chống hạn, diệt trừ sâu hại, tăng cường chăm sóc đồng ruộng. Kết quả năm 1976 cấy được 50 ha lúa hai vụ đạt 90% kế hoạch, năng xuất bình quân đạt 24 tạ/ha. Về chăn nuôi đàn trâu tăng 90 con, lợn giữ mức mỗi gia đình nuôi từ 1 - 3 con, cuối năm hoàn thành kế hoạch huy động lương thực và thực phẩm trên giao.

Những năm 1976 - 1980 cơ chế kế hoạch hoá tập trung giữ vai trò chủ đạo còn bao trùm nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta thì các hợp tác xã nông nghiệp cũng theo phương thức giao kế hoạch diện tích, năng suất, sản lượng cho từng hợp tác xã. Việc giao kế hoạch phần nhiều theo ý chí chủ quan của lãnh đạo mà áp đặt không tuân theo nguyên tắc căn cứ vào điều kiện cụ thể để giao cho hợp lý, có khi còn giao chỉ tiêu bằng biện pháp hành chính từ trên xuống (tỉnh - huyện - xã - hợp tác xã), vì cách làm trên đang là cách thức phổ biến trong cả nước nên các hợp tác xã ở Trung Hội khi nhận được chỉ tiêu kế hoạch trên giao, chỉ biết hô hào xã viên khắc phục khó khăn tích

cực lao động sản xuất. Cùng với những lúng túng trong điều hành sản xuất của cán bộ, tác động của thiên nhiên khắc nghiệt nên nhiều năm mức độ hoàn thành kế hoạch của các hợp tác xã ở Trung Hội không cao, phong trào thi đua sản xuất thường chỉ được xếp loại trung bình so với các xã trong huyện, cuộc sống của xã viên chưa thật sự ổn định, vững chắc.

Năm 1978 Huyện Định Hoá triển khai cuộc vận động nông dân thực hiện chỉ thị 208 của Ban Bí Thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 61/CP của Hội đồng Chính phủ về tổ chức lại sản xuất, hợp nhất các hợp tác xã nhỏ thành một hợp tác xã lớn, xây dựng các hợp tác xã thành đơn vị quản lý kinh tế và phân phối thống nhất trong toàn xã. Theo chỉ đạo chung của huyện, Đảng uỷ xã Trung Hội đã tổ chức các cuộc sinh hoạt thảo luận, lấy ý kiến đảng viên, xem xét điều kiện cụ thể chủ trương của cấp trên, Đảng bộ nhận thấy Trung Hội ruộng đất phân tán, đường đất đi lại khó khăn, trình độ quản lý của cán bộ còn non kém, trình độ sản xuất còn thô sơ và dân trí thấp chưa đủ điều kiện hợp nhất các hợp tác xã lên quy mô toàn xã. Từ nhận định trên Đảng uỷ báo cáo với Huyện uỷ xin giữ nguyên 4 hợp tác xã như hiện tại nhưng các hợp tác xã phải tích cực cải tiến phương pháp điều hành theo chủ trương mới của Đảng và chỉ đạo các hợp tác xã thành

lập ba đội chuyên là: thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh và trồng rừng. Trong khi toàn huyện có 12 xã đưa quy mô hợp tác xã lên toàn xã, có hợp tác xã được coi là điển hình của phong trào “ làm ăn lớn” nhưng do ấu trĩ và nóng vội nên chỉ một thời gian ngắn các hợp tác xã này đều nảy sinh nhiều hiện tượng sa sút, thì ở Trung Hội do nắm chắc tình hình cụ thể và đặc điểm sản xuất ở địa phương, chọn bước đi thận trọng và thích hợp cho mình thì các hợp tác xã phát triển khá vững vàng, cuộc sống xã viên ổn định, có thể coi đây là sự vận dụng sáng tạo đường lối chung của Đảng vào điều kiện cụ thể ở địa phương của Đảng bộ xã Trung Hội .

Tháng 2-1979 đất nước ta lại trải qua những thử thách mới, chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra làm cho mọi hoạt động xã hội bị xáo trộn, nhiệm vụ lúc này là phải khẩn trương chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Trung Hội đã cử 12 thanh niên lên đường nhập ngũ tăng cường cho mặt trận biên giới, ở địa phương ngoài việc bố trí lại thể trận phòng thủ, lực lượng dân quân được tăng cường thêm biên chế và trang bị vũ khí gấp rút huấn luyện theo phương án tác chiến mới. 100 thanh niên được huy động đi xây dựng phòng tuyến Đèo So (Chợ Đồn) và 250 lượt dân công đi xây dựng đường Bắc Chợ Rã. Các địa bàn

trọng điểm tại xã, lực lượng thanh niên và nhân dân khẩn trương đào 3,5km hào, xây dựng tuyến phòng thủ ngay trong xã. Với truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm, đồng cam cộng khổ với đồng bào và chiến sĩ đang ngày đêm chặn giặc ở biên giới phía Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ nhân dân xã Trung Hội đã đóng góp gửi ra biên giới 2.270 kg thóc gạo, 2.057 kg lợn hơi, 421 đồng tiền mặt và 300 chiếc bánh chưng và giúp đỡ đồng bào Cao Bằng sơ tán 1.071 mét phiếu vải, 14 chiếc chăn, 3 con trâu, 24 xoong nồi và 4.229 đồng tiền mặt. Định Hoá là căn cứ trực tiếp của tuyến phòng thủ, nhiều đơn vị chủ lực đã đến “ ém quân ” tại đây trong suốt thời kỳ biên giới phía Bắc căng thẳng. Xã Trung Hội có Trung đoàn 24 - Quân đoàn 3 đã đóng quân tại các xóm Trung Kiên, Làng Mố, Làng Chung, Làng Vây và Cầu Đỏ được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân giúp đỡ 9.000 tấn lá cọ, 2.211 cây tre, mai giúp bộ đội dựng lán trại, bảo vệ bí mật nơi đóng quân cho đơn vị. Chiến tranh biên giới kết thúc, kinh tế nước ta đứng trước những thử thách nghiêm trọng, tình trạng mất cân đối trong nền kinh tế ngày càng trầm trọng, tinh thần lao động của một số xã viên các hợp tác xã giảm sút, tài nguyên và các nguồn lực chưa được khai thác đầy đủ. Thời điểm này trên thực tế đất nước đã lâm vào khủng hoảng kinh tế xã hội, vấn đề cấp bách đặt ra cho Đảng và Nhà nước

ta là tìm kiếm phương thức phát triển mới. Căn cứ vào định hướng do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V đề ra, ngày 13-1-1981 Bộ Chính Trị đã ra chỉ thị số 100/CT - TU về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp, trên cơ sở khuyến khích “ 3 lợi ích”, lợi ích của nhà nước, lợi ích của tập thể và lợi ích của người lao động. Đây là bước thể nghiệm quan trọng bước đầu đổi mới tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp, trong việc cải cách một phần mô hình hợp tác xã tạo ra động lực mới trong sản xuất nông nghiệp, ở Trung Hội chỉ thị 100 đã được đảng viên và nông dân phấn khởi đón nhận. Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Đảng bộ xã Trung Hội triển khai tổ chức lại sản xuất theo chỉ thị 100 giao cho ban quản trị các hợp tác xã định mức khoán, căn cứ diện tích đất của xã Trung Hội, từng hợp tác xã giao khoán cho mỗi lao động chính 4 sào và cứ 3 khẩu ăn theo được tính thêm một xuất của lao động chính. Một số hợp tác xã còn đặt ra mức ưu tiên cho các hộ có nhiều ruộng góp vào hợp tác xã được giao thêm 20% số diện tích còn thừa ra. Cách giao khoán này đã tạo được khí thế mới cho người nông dân trong lao động sản xuất, trên mảnh ruộng khoán, xã viên tự tính toán khả năng lao động, hợp tác xã đảm bảo cung cấp giống, thủy lợi, điều tiết sức kéo, cuối vụ xã viên nộp sản phẩm do hợp tác xã khoán, còn lại xã viên được

huởng. Quá trình thực hiện, người nông dân đã tận dụng hết thời gian và khả năng lao động, các khâu trong sản xuất được điều hành hợp lý hơn. Các hợp tác xã đã chú ý nhiều đến củng cố hệ thống thuỷ lợi để tăng diện tích cấy được 2 vụ, năm 1984 hợp tác xã Đoàn Kết đã huy động 25.000 đồng vốn và 2.000 công lao động của xã viên xây dựng đập thuỷ luân Tà Ma, sau 6 tháng thi công công trình đã hoàn thành đảm bảo nước tưới cho 30 ha và chạy một máy phát điện 12KW, dự kiến cung cấp điện cho xã viên. Do thiết kế đập nước không đủ chiều cao nên hiệu quả cung cấp nước chưa đảm bảo, còn điện thì không có chỉ dùng để chạy máy xay sát. Các hợp tác xã khác cũng tích cực củng cố, nạo vét kênh mương, dẫn nước về đồng, đảm bảo cấy đúng thời vụ, năng suất tăng từ 24 tạ/ha lên 26 tạ/ha. Cùng với công tác thi đua làm thuỷ lợi, các hợp tác xã còn huy động hàng ngàn công sửa chữa, mở rộng đường từ cách đồng về sân kho hợp tác xã để xe cải tiến, xe trâu vận chuyển phân bón ra đồng và chuyển lúa về kho nhằm giải phóng đôi vai cho người lao động. Hợp tác xã chuyên canh chè Quỳnh Hội áp dụng cơ chế khoán bằng cách phân lô giao khoán cho xã viên, nhờ đó thời gian lao động được tận dụng, chăm sóc thu hái đúng kỹ thuật, năng suất tăng từ 2,5 tấn lên 3 tấn chè búp tươi/ha/năm từ năm 1982 - 1985 thường xuyên giao nộp đủ cho nhà

nước 30 tấn/năm, nhờ vậy lượng lương thực được cân đối đảm bảo đời sống xã viên .

Về chăn nuôi thực hiện Nghị quyết 12 của Huyện uỷ cụ thể hoá Nghị quyết 19 của Trung ương đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính. Các hợp tác xã áp dụng hình thức khoán cho từng gia đình xã viên, hàng năm bán nghĩa vụ cho nhà nước 25 kg lợn hơi/một lao động chính. Phần tăng năng suất được bán theo giá thoả thuận đổi lấy lương thực hoặc hàng tiêu dùng, xã Trung Hội năm nào cũng hoàn thành nghĩa vụ từ 20 đến 25 tấn, nhiều năm vượt từ 4 đến 5 tấn. Về chăn nuôi đại gia súc được khuyến khích phát triển các hợp tác xã khoán công trâu cây kéo cho từng hộ, nếu vượt mức khoán sẽ được trả bằng lương thực, nhiều gia đình nuôi từ 5 đến 7 con trâu nên việc điều tiết sức kéo không gặp khó khăn, luôn đảm bảo thời vụ. Trung Hội là nơi có tài nguyên rừng đa dạng, sản phẩm rừng rất phong phú thuận lợi cho xã viên khai thác tăng thêm thu nhập nhưng do nhà nước quy định những sản phẩm từ rừng đều phải bán cho Nhà nước, giá thu mua rất thấp, khi bán xong phải qua nhiều thủ tục phiền hà và rất lâu mới lấy được tiền nên nghề rừng không được khuyến khích phát triển, công việc tu bổ, bảo vệ rừng không được chú ý, nạn phá rừng làm nương rẫy tràn lan, rừng ở Trung Hội bị thu hẹp hàng chục héc ta.

Cuối năm 1985 theo sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Đảng bộ Trung Hội tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện chỉ thị 100 của Trung ương. Qua thảo luận ở các Chi bộ và cán bộ quản trị các hợp tác xã đã rút ra kết luận, mặt được ở tất cả các hợp tác xã là xã viên chủ động được thời gian lao động, chi phí quản lý giảm nên kết quả lao động người nông dân được hưởng cao hơn so với thời kỳ chưa khoán (khoảng 50%). Nhưng phần tồn tại cần tháo gỡ cũng không ít đó là ruộng đất có hạn, dân số tăng nhanh nên diện tích ruộng khoán cho các hộ ngày càng thu hẹp, diện tích giao khoán ruộng ban đầu một lao động chính được giao khoán 4 sào, sau 5 năm giảm xuống còn 2 đến 3 sào, việc phân chia ruộng khoán chưa tính hết những phát sinh, người ruộng gần, người ruộng xa, có trường hợp người có nhiều ruộng góp vào hợp tác xã lại được nhận diện tích ruộng khoán ít hơn, người có ít ruộng hiến vào hợp tác xã nhưng đông con hoặc đã tách hộ lại được nhận diện tích ruộng nhiều hơn, người được nhận chân ruộng tốt, có người phải nhận loại ruộng xấu, đã vậy mức giao nộp sản phẩm chưa sát, đây là mâu thuẫn nội tại khó tạo ra sự công bằng, hợp với nguyện vọng của tất cả xã viên, nên bắt đầu xuất hiện tư tưởng muốn được nhận khoán trên thửa ruộng của mình trước khi góp vào hợp tác xã. Một bộ phận xã viên muốn trả bớt ruộng khoán để đi làm ngoài, một số hộ

không nộp đủ sản phẩm theo mức khoán, dây dưa kéo dài nhiều vụ, trong khi đó tổng mức huy động lương thực của nhà nước liên tục tăng, các loại quỹ của hợp tác xã cũng phát sinh thêm thu nhập của xã viên giảm dần, người nông dân phải gánh chịu sự ràng buộc của kinh tế tập thể và kinh tế Nhà nước nên đời sống không những không được cải thiện mà còn giảm xuống. Theo thống kê của các hợp tác xã năm 1981 mức bình quân của mỗi xã viên là 21 kg lương thực một tháng đến 1984 chỉ còn 15 kg/tháng. Sau 5 năm thực hiện chỉ thị 100 có thể thấy cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu chưa thực sự được tháo gỡ. Những quy định của cơ chế hợp tác xã còn nhiều bất hợp lý nên gây ra rất nhiều khó khăn cho quá trình chỉ đạo kinh tế tập thể.

Những năm 1984 - 1985 Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chính sách nhằm “nới lỏng” sự ràng buộc của cơ chế kế hoạch hoá tập trung, mở rộng sự hoạt động của các quan hệ kinh tế thị trường. Trong khi các cơ quan kinh tế của huyện cũng đang thí điểm chuyển sang tự hạch toán kinh doanh chưa có kết quả thì tư thương từ miền xuôi lên xâm nhập thị trường Định Hoá, cả hai hình thức mua và bán đều rất nhanh gọn, nông dân mua hàng rẻ lại không phải xếp hàng chờ đợi, bán được hàng với giá cao hơn giá quy định của nhà nước, được lấy tiền ngay nên mặc dù cơ quan

quản lý thị trường huyện tích cực ngăn chặn nhưng tư thương vẫn hoạt động mua bán ở các chợ, người dân vẫn quan hệ với tư thương làm cho các cửa hàng của nhà nước bị ế ẩm. Phương thức mua bán mới tuy có lợi trước mắt là nhanh gọn nhưng cũng có nhiều hạn chế làm cho thị trường luôn luôn biến động, giá cả lên xuống bấp bênh .

Mặc dù phải tập trung tháo gỡ những khó khăn về kinh tế, Đảng bộ Trung Hội vẫn chú ý tìm mọi biện pháp duy trì và phát triển sự nghiệp giáo dục. Để tạo điều kiện cho tất cả con em trong độ tuổi đều được đến trường học, đặc biệt là các cháu nhỏ không phải đi học xa. Được sự chỉ đạo của phòng giáo dục huyện, căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính xã quyết định thành lập thêm một phân hiệu thuộc trường cấp I tại khu vực hợp tác xã Tân Lợi tiếp nhận 120 học sinh ở phía nam xã từ lớp 1 đến lớp 5 theo học. Năm 1985 được huyện hỗ trợ kinh phí, xã Trung Hội đã huy động nguồn kinh phí địa phương được 4.000đồng và 1.500 lượt ngày công của nhân dân, san ủi, mở rộng mặt bằng, xây dựng thêm lớp học Trường cấp I - II Trung Hội có 41 giáo viên, đời sống giáo viên rất chật vật vì lương chậm , giáo viên phải bớt thời gian lao động kiếm sống và tiếp tục sự nghiệp trồng người, với tấm lòng yêu nghề mến trẻ vì sự

nghiệp chung các thầy cô giáo vẫn bám lớp bám trường, phong trào “day tốt học tốt” từng bước đi vào nền nếp. Số học sinh lên lớp hàng năm duy trì từ 80 - 85%. Các trường mẫu giáo vẫn do hợp tác xã đảm nhận cả nơi học tập và trả công cô giáo mỗi tháng 20 kg thóc.

Hoạt động văn hoá văn nghệ thể thao vẫn giữ được nhịp độ phát triển đáp ứng đời sống tinh thần của nhân dân, phong trào văn nghệ tiếp tục được duy trì trong các hợp tác xã, lời ca tiếng hát tạo nên khí thế vui tươi, phấn khởi trong sản xuất. Đội văn nghệ quần chúng của xã có nhiều tiết mục tự biên tự diễn đạt giải của huyện. Các đội bóng truyền, bóng đá cũng thường xuyên luyện tập vào những ngày lễ ngày tết đã tổ chức thi đấu giao hữu với các xã khác trong huyện tạo được khí thế sôi nổi trong các tầng lớp nhân dân.

Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân được Đảng bộ quan tâm đúng mức, phong trào vệ sinh đảm bảo ba công trình giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh được duy trì và trở thành nền nếp. Trạm y tế thường xuyên có y tá trực, đầu năm 1976 Trạm xá xã được mở rộng mặt bằng và xây dựng lại với tổng chi phí là 3.700 đồng và đóng góp 200 ngày công của hợp tác xã, nhà xây cấp 4 đã thay thế nhà tre vách đất, năm 1979 do làm tốt nhiệm vụ chữa bệnh cho nhân dân bằng động

tây y kết hợp trạm xá Trung Hội được tặng một bộ dụng cụ y tế của UNICEP là một trong 6 trạm xá được xếp loại khá trong phong trào phòng bệnh và chữa bệnh cho nhân dân do y tế huyện phát động .

Trong những năm đầu của cơ chế thị trường chợ Quán Vương là cửa ngõ thông thương với miền xuôi và giao lưu với các xã trong huyện, cùng với mặt tích cực của thị trường là những tiêu cực mới xuất hiện và ngày càng phát triển như trộm cắp, cờ bạc, gây gổ đánh nhau, tranh mua, tranh bán, lừa đảo phát triển trong các phiên chợ, an ninh thôn xóm bất ổn định, mặt khác âm mưu “diễn biến hoà bình” của bọn phản động quốc tế cấu kết với bọn phản động người Việt ở nước ngoài và những phân tử tiêu cực trong nước đã tuyên truyền, kích động, chia rẽ nhằm chống phá cách mạng nước ta. Quán triệt nghị quyết 03 của Bộ Chính trị, thực hiện chỉ thị 43 của Thường vụ Huyện uỷ , Đảng uỷ xã Trung Hội một mặt tổ chức tuyên truyền làm cho cán bộ đảng viên và nhân dân nhận rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc của kẻ thù, mặt khác tổ chức lại lực lượng công an, tăng thêm số lượng và thay đổi nội dung phương thức hoạt động, giao nhiệm vụ cụ thể cho công an quản lý chặt chẽ hộ khẩu, người đến tạm trú buôn bán và làm các nghề khác tại Trung Hội, theo dõi, điều tra các hiện tượng tuyên truyền xuyên tạc

đường lối chính sách của Đảng, ngăn chặn và xử lý nghiêm nạn cờ bạc, trộm cắp bảo vệ sự bình yên của thôn bản, phát động nhân dân tham gia phong trào quân chúng bảo vệ an ninh tổ quốc. Tổng kết 5 năm (1981 - 1985) phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc xã Trung Hội được xếp loại khá. Lực lượng dân quân tự vệ luôn bảo đảm quân số hàng năm tổ chức huấn luyện theo phương án tác chiến đã được Đảng uỷ và cơ quan quân sự huyện phê duyệt. Dân quân đi huấn luyện được hợp tác xã đảm bảo đời sống và các đoàn thể đóng góp tiền, lương thực, thực phẩm đến thăm hỏi, động viên. Công tác tuyển quân năm nào cũng đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Ban chỉ huy xã đội nắm vững số lượng, độ tuổi của thanh niên đến từng xóm, bản tổ chức tốt khâu động viên thanh niên đi khám tuyển. Ngày giao quân trở thành ngày hội của nhân dân địa phương, những ngày này Đảng uỷ, chính quyền, các đoàn thể tổ chức gặp mặt, tặng quà, gia đình, bạn hữu, người thân đưa tiễn rất đông vui.

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI, Đảng bộ xã Trung Hội đã tổ chức các đợt học tập về đường lối chính sách của Đảng trong thời kỳ Cách mạng mới, đặc biệt chú trọng làm cho đảng viên nhận thức đúng đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, không chao đảo trước những tác động

mới trong những ngày đầu Đảng ta tiến hành các bước thử nghiệm chuyển đổi cơ chế, tìm tòi đường đi nước bước cho nền kinh tế nước ta thoát khỏi khó khăn thử thách, đòi hỏi mỗi đảng viên, mỗi tổ chức Đảng phải tuyệt đối tin tưởng và thực hiện tốt những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra.

Sau Đại hội Đảng bộ huyện, đầu năm 1978 Đảng bộ Trung Hội theo sự chỉ đạo của Huyện uỷ tiến hành đánh giá đội ngũ đảng viên theo 4 tiêu chuẩn: Phẩm chất, năng lực, bản lĩnh và phong cách, từng đảng viên đã tự phê bình, tự nhận xét xem bản thân phần đầu có đạt 4 tốt hay không. Kết quả Đảng bộ Trung Hội có 45 đảng viên thì 42 đồng chí đạt tiêu chuẩn bốn tốt chiếm 84,4%, còn ba đồng chí có khuyết điểm tiếp tục phấn đấu chiếm 15,6% . Năm 1980 thực hiện chỉ thị 83 của Ban bí thư về tổ chức phát thễ đảng viên, đây là một cuộc sinh hoạt chính trị trong Đảng rất sâu sắc đòi hỏi đảng viên tự giác trình bày những điểm lai lịch chưa rõ ràng, kiểm điểm về tính tiền phong gương mẫu trong công tác lãnh đạo quần chúng và trong lối sống của cá nhân. Qua đợt học tập phát thễ đảng, Đảng bộ xã Trung Hội đã khắc phục được những mặt yếu của đảng viên và Chi bộ đồng thời thực hiện nghiêm túc quy trình phát thễ, 43/45 đảng viên được phát thễ đợt đầu, còn 2 đồng chí hồ sơ còn sai sót để

lại phát đợt sau. Về công tác phát triển Đảng tính đến năm 1985 Đảng bộ có 70 đảng viên, số lượng tăng chủ yếu là tăng cơ học do một số đảng viên trong quân đội phục viên, xuất ngũ, nghỉ hưu chuyển về địa phương tăng cường thêm sức lãnh đạo cho Đảng bộ. Đảng viên trẻ ở bộ đội về đã nhanh chóng được giao nhiệm vụ như đội trưởng sản xuất, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm hợp tác xã, nhiều đồng chí sau một năm hoạt động đã được bầu làm bí thư Chi bộ, được nhân dân tín nhiệm bầu vào Hội đồng nhân dân xã, phụ trách các đoàn thể. Đội ngũ cán bộ chủ chốt ở xã Trung Hội được tôi luyện trưởng thành từ phong trào hợp tác xã và công tác tổ chức quần chúng, thông qua quá trình hoạt động đã rút được kinh nghiệm lãnh đạo, điều hành nên khá vững vàng. Có đảng viên được nhân dân tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch uỷ ban hành chính xã trong nhiều khóa liền. Tuy vậy trong công tác phát triển Đảng còn bộc lộ nhiều hạn chế, suốt 10 năm nhiều chi bộ không kết nạp được đảng viên nào do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ quan còn biểu hiện ở các Chi bộ là thành kiến về thành phần giai cấp nên tầng lớp trí thức (giáo viên) và những người buôn bán nhỏ, thợ thủ công chưa được chú trọng bồi dưỡng, trong khi đó lớp thanh niên nông thôn lớn lên hầu hết đi bộ đội hoặc thoát ly địa phương đi tìm công ăn việc

làm còn lại là những người trung tuổi, do tự ty về trình độ và lo xây dựng kinh tế gia đình nên ít người có nguyện vọng vào Đảng và tham gia công tác địa phương, tình trạng này không chỉ xảy ra ở Trung Hội mà là tình trạng chung của các xã trong huyện.

Các đoàn thể Mặt trận tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ và Hội nông dân tập thể đã tích cực hoạt động, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy truyền thống cần cù lao động, yêu quê hương, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Thành tích có ý nghĩa chính trị quan trọng trong thời gian này của các đoàn thể là vận động nhân dân tham gia cuộc bầu cử Quốc hội, bầu cử hội đồng nhân dân 3 cấp, tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 98%. Thông qua đó người dân đã thể hiện rõ trách nhiệm xây dựng và bảo vệ chính quyền vững mạnh, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, trong quá trình lãnh đạo trên chặng đường 10 năm từ 1975 - 1985 Đảng bộ xã Trung Hội đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo đưa Đảng bộ vượt qua những bước thăng trầm đã vươn lên vững vàng trong mọi thử thách.

Chương năm

ĐẢNG BỘ TRUNG HỘI TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI 1986 - 2000

I - Đảng bộ xã Trung Hội trong những năm đầu thực hiện sự nghiệp đổi mới 1986 - 1991.

Với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, nền kinh tế nước ta vận hành thiếu năng động và lâm vào khủng hoảng ngày càng trầm trọng, trước tình hình đó đòi hỏi phải có sự thay đổi căn bản về tư duy kinh tế. Nhận thức rõ tầm quan trọng đó, Đại hội toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI (12-1986) đã khởi xướng sự nghiệp đổi mới toàn diện và triệt để. Nội dung cốt lõi của đổi mới về kinh tế là chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung bao cấp sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là sự lựa chọn đúng đắn phù hợp với quy luật khách quan và điều kiện lịch sử cụ thể, đáp ứng được ý nguyện của toàn dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Từ đường lối đổi mới các chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước ta, đã tạo

điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển, mọi người dân được tự do sản xuất, kinh doanh theo pháp luật, tất cả hướng tới mục tiêu dân giàu nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh.

Đại hội Đảng bộ xã Trung Hội lần thứ XIX tiến hành tháng 10 năm 1986 đã cụ thể hoá đường lối đổi mới của Đảng, chấp hành Nghị quyết của Huyện uỷ Định Hoá, Đảng bộ Trung Hội xây dựng chương trình đổi mới sự lãnh đạo phát triển kinh tế chuyển từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường có nhiều thành phần cùng tồn tại và phát triển có sự quản lý của Nhà nước. Đại hội thống nhất nhận định Trung Hội là một xã miền núi có đủ các yếu tố để hình thành một nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, có nông nghiệp, có rừng, có chợ và có vị trí sát trục đường giao thông đi các ngã, giao lưu được với miền xuôi và các vùng trong huyện. Tuy vậy bước vào đổi mới cơ cấu kinh tế xã Trung Hội phải nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn trở ngại, kinh tế còn mang nặng tính chất của một nền kinh tế tự cung tự cấp, thuần nông là chủ yếu, với 273 héc ta diện tích đất trồng lúa, 90 héc ta đất trồng chè và 356 héc ta rừng trong đó 98% dân số sống bằng nghề nông, tỷ trọng nông nghiệp chiếm 95% trong cơ cấu kinh tế, lại chưa thoát khỏi tình trạng sản xuất nhỏ, tự cung tự cấp, kỹ thuật canh tác cũ kỹ lạc hậu theo truyền thống từ xa xưa. Về

cơ cấu cây trồng chỉ có hai cây chủ lực là cây lúa và cây chè, chăn nuôi chỉ có trâu, lợn và gia cầm, sản phẩm nông nghiệp làm ra chưa đủ nuôi người dân tại chỗ, hàng năm có tới 30% số hộ thiếu lương thực từ 3 đến 4 tháng, lâm nghiệp nặng về khai thác rừng bị tàn phá, trồng rừng, bảo vệ rừng chưa được chú ý, chưa mang lại thu nhập tương xứng cho người lao động. Cơ chế thị trường mới bắt đầu được mở ra, thủ công nghiệp dịch vụ rất nhỏ bé, cơ sở hạ tầng thấp kém, hệ thống thủy lợi mới đảm bảo nước cho 50% diện tích cấy được hai vụ, năng xuất lao động thấp, đường xá vừa nhỏ vừa xuống cấp, đường từ xóm này sang xóm khác chỉ là lối mòn khó đi. Trạm xá hoạt động cầm chừng trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế, trình độ dân trí thấp, trong khi đó đội ngũ cán bộ, đảng viên còn mang nặng nhận thức của thời kỳ bao cấp, về tư tưởng chưa chuyển kịp, còn mơ hồ và chưa thực sự tin vào đường lối đổi mới của Đảng đạt được kết quả, thực hiện các nhiệm vụ trên giao thụ động, rập khuôn máy móc theo sự hướng dẫn của cấp trên nên rất lúng túng, không giám chịu trách nhiệm, sợ sai phạm. Từ điểm xuất phát thấp như vậy Đảng bộ xã Trung Hội đã đề ra hướng đi khá rõ ràng, chủ trương của Đảng bộ là một mặt củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, cải thiện một phần đời sống

ruộng ít hơn so với một số hộ trước đây có ít ruộng hoặc không có ruộng góp vào hợp tác xã nay nghiêm nhiên có đất sử dụng ngang bằng với những người khác có nhiều ruộng hiến vào hợp tác xã. Cuộc tranh chấp đất đai diễn ra ngấm ngấm, dai dẳng trong nội bộ nông dân, hàng ngày chính quyền luôn phải giải quyết những vụ cãi cọ ngoài đồng ruộng. Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể đã tích cực thực hiện nhiều biện pháp vừa chỉ đạo chuyển đổi cách điều hành sản xuất của ban quản lý các hợp tác xã vừa giải quyết những bất đồng dẫn tới tranh chấp nội bộ xã viên bằng hoà giải và cả biện pháp hành chính. Năm 1991 nhiều xã trong huyện tranh chấp đất đai đã trở thành điểm nóng. Trước tình hình đó dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Định Hoá đã ra Nghị quyết lãnh đạo hướng giải quyết tranh chấp đất đai trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng, dân chủ, đúng luật, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, cụ thể hoá Nghị quyết của Huyện uỷ, Đảng bộ xã Trung Hội một mặt tuyên truyền vận động nông dân chấp hành nghiêm luật pháp, khơi dậy tình đoàn kết, tình làng nghĩa xóm trong bao năm xây dựng hợp tác xã đã trở thành truyền thống tốt đẹp trong nhân dân mặt khác đưa ra một phương án mới về giao đất để xã viên bàn bạc. Phương án đó là căn cứ vào định suất mỗi lao động 1 sào 10 thước làm chuẩn mực và chấp nhận cho xã viên

được nhận ruộng trên đất của mình trước đây đã góp vào hợp tác xã, số đất thừa ra giao thêm 20%, còn lại giao cho người khác sử dụng. Phương án này dễ dàng được đại đa số xã viên chấp nhận, tuy vậy ở Trung Hội vẫn còn 84 hộ, trong đó có một vài cán bộ, đảng viên bất chấp các nguyên tắc hợp tác xã quy định, tiếp tục tranh chấp với những hộ đã được hợp tác xã giao quyền sử dụng đất đai hợp pháp, vì họ cho rằng đây là đất ông cha của họ nên họ cần đòi lại. Để giữ nghiêm kỷ cương phép nước dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, chính quyền xã đã xử lý một số hộ cố tình vi phạm pháp luật⁽¹⁾, đồng thời kiểm điểm và khai trừ một đảng viên ra khỏi Đảng. Cuối năm 1991, tình hình tranh chấp ruộng đất ở xã Trung Hội tạm yên nhưng đã để lại hậu quả xấu, sản xuất giảm sút, tình hình nông thôn mất ổn định, tình đoàn kết, nhường cơm xẻ áo, tối lửa tắt đèn có nhau bị sút mẻ, thậm chí có trường hợp tổn thương cả tình anh em ruột thịt trong gia tộc. Qua công tác giải quyết tranh chấp đất đai Đảng bộ Trung Hội đã rút ra được một số kinh nghiệm cần thiết, đó là cần phát huy tính tổ chức, tính kỷ luật của đảng viên, phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn Đảng bộ, coi trọng tuyên truyền giải thích, khi giải quyết tranh chấp cần lắng nghe và tôn trọng ý kiến của đại

⁽¹⁾ Một hộ cho người ra gặt lúa của xã viên trên mảnh ruộng tranh chấp bị truy tố trước pháp luật

đa số nông dân, giải quyết có lý, có tình. Do tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường, tổ chức hoạt động của hợp tác xã gặp nhiều khó khăn mới. Ban quản trị hợp tác xã không nắm được diện tích cụ thể của những hộ có ruộng xâm canh ở địa bàn khác, nên tính toán thuế xuất cho những hộ này không chính xác dẫn đến thu thuế không đạt kế hoạch. Xã viên nợ thuế dây dưa kéo dài, các loại quỹ hợp tác xã không thu được, nguyên nhân do công tác quản lý bị buông lỏng, Ban quản trị hợp tác xã bỏ bê công việc vì phụ cấp trách nhiệm không có, cán bộ lãnh đạo hợp tác xã lúng túng trong phương pháp quản lý mới, từ những nguyên nhân trên dẫn đến ý thức chấp hành các quy định do hợp tác xã đề ra của xã viên bị giảm sút. Đến cuối vụ mùa năm 1991 các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã chuyên canh chè, hợp tác xã tín dụng ở xã Trung Hội trên thực tế đã ngừng hoạt động.

Trong khi nền kinh tế nông nghiệp đã trải qua những thử thách để vươn lên tự khẳng định thì các thành phần kinh tế khác cũng đang hình thành. Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX (1986) chủ trương mở chợ ở các xã nhằm kích thích sản xuất phát triển, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá lưu thông trên thị trường, theo đó chợ ở Trung Hội được mở rộng, lều quán mọc lên, một số hộ có vốn chuyển hẳn sang buôn bán, lúc đầu là buôn bán nhỏ ở chợ Quán Vương, sau đi lưu

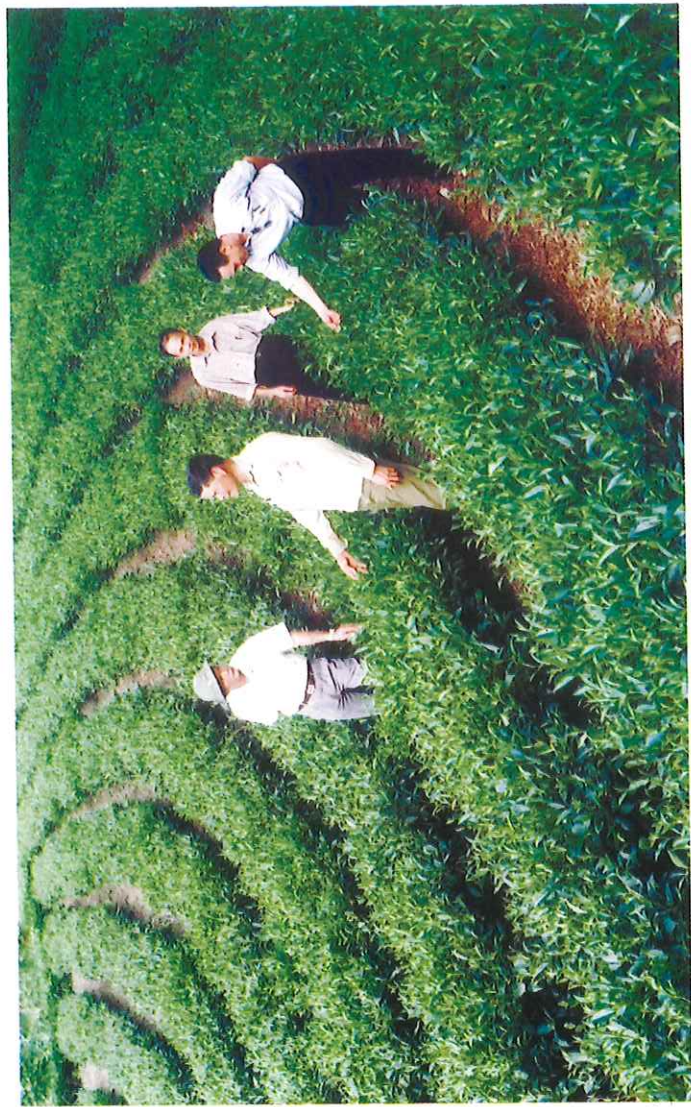
động ở tất cả các chợ trong huyện, việc buôn bán được mở rộng từ chợ Quán Vương giao lưu với các miền đã điều tiết hàng hoá kể cả lương thực nên tình trạng đói kém giảm hẳn, tình trạng khan hiếm các mặt hàng thiết yếu của thời bao cấp đã chấm dứt, người dân tự do lựa chọn những mặt hàng hợp với túi tiền của mình. Một số nghề thủ công như may mặc, rèn, chế biến gỗ, sản xuất đồ gia dụng trước đây bị teo đi khi thực hiện chủ trương chỉ có một nghề và tập trung tất cả vào hợp tác xã nông nghiệp, nay có cơ hội hoạt động trở lại vừa phục vụ nhân dân trong vùng vừa lưu thông trao đổi với thành phố Thái Nguyên và mở rộng ra các vùng khác.

Tóm lại: những năm 1986 - 1991, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, xã Trung Hội dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ bước đầu vượt qua tình trạng thuần nông, hình thành một cơ cấu kinh tế mới có nông - lâm nghiệp, thương nghiệp - dịch vụ, thủ công nghiệp. Kinh tế nông nghiệp giữ vai trò chủ đạo đã cải thiện một phần đời sống nhân dân trên các mặt ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, hưởng thụ văn hoá, hiện tượng thiếu lương thực kéo dài ba, bốn tháng không còn nữa, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn đã ổn định. Kết quả trên đạt được chưa nhiều, nhưng đã tạo tiền đề cho xã Trung Hội chuyển sang giai đoạn phát triển mới.

II- Đảng bộ Trung Hội lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện 1992 - 2000

Những năm đầu của thập kỷ 90, xã Trung Hội có lợi thế với một số cơ sở kinh doanh của Nhà nước mới được xây dựng đứng chân trên địa bàn, đó là trạm biến áp trung tâm của huyện, nhà máy chè, từ đó kéo theo sự phát triển nhanh của cơ sở hạ tầng như đường giao thông, chợ, cơ sở kinh doanh dịch vụ bưu điện, chi nhánh ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tạo điều kiện để Trung Hội có bước nhảy vọt về chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Về điện, thực hiện chủ trương đưa lưới điện Quốc gia lên miền núi, ngày 2-9-1992 xã Trung Hội, cùng với trung tâm Thị trấn Chợ Chu và các cơ quan huyện là đơn vị đầu tiên có điện. Với quyết tâm đưa điện lưới về xóm, bản, Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân xã đã vận động nhân dân phát huy tinh thần tự lực tự cường, đóng góp 380 triệu đồng và 310 công kéo đường dây trực đến các xóm, đưa điện đến từng gia đình. Trong suốt 3 năm phấn đấu đến tháng 12 năm 1995 dòng điện đã phủ kín toàn xã, 100% số hộ trong xã được dùng điện, ánh sáng của Đảng đã mang lại niềm vui và sức sống mới cho một xã vốn nghèo của vùng chiến khu xưa. Năm 1997 Nhà nước tiếp tục đầu tư cho xã Trung Hội 3 trạm biến áp nhỏ tại các khu Tân Tiến, Cầu Đỏ và Đoàn Kết, lắp đặt hệ thống đường dây tải



Kinh tế vườn đồi



điện ba pha bằng dây bọc nên dòng điện đến các xóm, bản trong xã đều ổn định.

Nhà máy chè Định Hoá trực thuộc công ty chè Kim Anh đặt cơ sở tại Trung Hội, tuy quy mô chưa lớn nhưng là cơ sở công nghiệp đầu tiên lắp đặt dây truyền hiện đại sản xuất chè xuất khẩu trong thời kỳ đổi mới, với công suất 10 - 12 tấn chè búp tươi/ ngày, hàng năm thu mua từ 300 - 400 tấn chè búp tươi của Trung Hội và các xã trong huyện mở ra bước phát triển mới tạo đầu ra cho sản phẩm hàng hoá ở Định Hoá được đến với thị trường trong nước và thế giới.

Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1994 - 1995 họp tháng 5 năm 1994 đã đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX (1992 - 1993): Cơ cấu kinh tế Trung Hội đã thay đổi, bước đầu tách khỏi xu thế thuần nông, nhưng bài toán khó đặt ra trước Đảng bộ là làm thế nào nâng dần đời sống nhân dân cả về vật chất và văn hoá tinh thần. Để làm được điều đó xã Trung Hội gặp không ít khó khăn, thách thức không dễ gì vượt qua trong một sớm một chiều, đó là cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở Trung Hội đã hình thành nhưng còn rất nhỏ bé, tốc độ tăng trưởng rất chậm, sản phẩm sản xuất ra còn thô sơ, mang đậm tính chất tự túc tự cấp, thu nhập bình quân trên một đơn vị diện tích thấp. Đây không những là nỗi trăn trở của lãnh đạo mà còn là mối quan tâm của đảng viên và nhân

dân. Từ phân tích trên, Đảng bộ chủ trương bằng các biện pháp tổng hợp chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp, dịch vụ, thủ công nghiệp, đồng thời tiếp tục khẳng định cây lúa và cây chè là hai loại cây mũi nhọn tạo ra sản phẩm hàng hoá làm khâu đột phá đưa kinh tế Trung Hội vượt lên. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã tích cực đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tiếp tục củng cố hệ thống thuỷ lợi đưa diện tích cấy được 2 vụ lên 130 héc ta năm 1996, năng suất bình quân lương thực từ 28 tạ/ héc ta lên 30 tạ/héc ta.

Về thủ công nghiệp từ khi có điện lưới quốc gia thủ công nghiệp Trung Hội đã thay đổi hẳn hình thức lao động bằng cơ bắp chuyển sang dùng động cơ điện loại nhỏ. Các gia đình làm nghề sản xuất đậu phụ, bún bánh dùng động cơ điện bớt được một phần nhân lực để làm việc khác, các gia đình sản xuất đồ gia dụng bằng gỗ làm ra sản phẩm nhanh hơn, đẹp hơn. Việc ứng dụng điện khí hoá, cơ khí hoá vào nông thôn người dân làm ra nhiều sản phẩm, năng suất tăng lên gấp nhiều lần. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tăng trưởng ở Trung Hội từ 1994 - 1995 tuy còn khiêm tốn nhưng đã góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn đời sống của người dân tăng lên dần là bước khởi động

đầu tiên đồng thời là tiền đề vật chất cho sự vươn lên của xã Trung Hội.

Đại hội Đảng bộ lần thứ XXII họp tháng 9-1995 và Đại hội giữa nhiệm kỳ năm 1997 theo điều lệ sửa đổi sẽ kéo dài nhiệm kỳ của Đảng bộ cơ sở đến năm 2000, tại các Đại hội này Đảng bộ đã hạ quyết tâm phát huy nội lực tiếp tục đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá, đưa cơ giới cỡ nhỏ vào đồng ruộng, đưa giống lúa có năng suất cao thâm canh đại trà trên đồng đất Trung Hội. Những chân ruộng một vụ khó khăn về nước, vận động nhân dân trồng các loại cây màu như ngô, khoai lang, đỗ xanh, đỗ tương, rau màu, mở rộng diện tích cây chè và cây ăn quả. Tăng tỷ trọng thương nghiệp dịch vụ trong nền kinh tế nhiều thành phần ở Trung Hội với tỷ trọng nông - lâm nghiệp 50% , thương nghiệp dịch vụ 40%, thủ công nghiệp 10%.

Để đạt được mục tiêu trên. Triển khai Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ, Ủy ban nhân dân đã tích cực chỉ đạo tổ chức thực hiện quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Trung Hội tạo ra tốc độ tăng trưởng mới.

Về sản xuất nông nghiệp, hướng dẫn nông dân thay giống lúa dài ngày có năng suất thấp bằng giống lúa mới có thời gian sinh trưởng ngắn, chịu được hạn, chống được sâu bệnh như Khang dân 18, Tạp giao, Sán ưu, Bao thai phù hợp với đồng đất Trung Hội, Ủy

ban nhân dân, Hội nông dân phối hợp với Phòng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện, tổ chức nhiều lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật canh tác, xây dựng thêm các hồ đập trữ nước, năm 1998 diện tích cấy được 2 vụ ổn định đạt 153 ha, năng suất tăng từ 35 tạ/héc ta lên 38 tạ/héc ta, năm 1999 - 2000 tiếp tục tăng từ 39 tạ đến 42 tạ/héc ta. Sản lượng lương thực đạt 1.185 tấn (thóc và màu quy thóc). Hệ số quay vòng trên một đơn vị diện tích từ 1,5 đến 2 lần, nhưng khó khăn nhất đối với xã Trung Hội số ruộng một vụ chiếm gần 30%, số ruộng này trồng cây gì để đạt năng suất cao, đây là câu hỏi còn để ngỏ dành cho Đảng bộ và nhân dân xã Trung Hội tìm các giải pháp để giải quyết. Việc đưa cơ giới vào đồng ruộng là một chủ trương đúng nên được nhân dân hưởng ứng, cả xã đã có 22 máy cày cỡ nhỏ, nhưng trên thực tế cũng gặp những khó khăn mới, khi giao đất cho từng hộ xã viên ruộng đất bị chia thành những thửa nhỏ nên việc ứng dụng cơ giới hoá vào sản xuất bị hạn chế.

Về cây chè là nguồn thu nhập lớn, sau cây lúa, nhận thức được tầm quan trọng này, nhân dân Trung hội đã tích cực cải tạo số diện tích chè cần cỗi, tham gia nhiều lớp tập huấn kỹ thuật thâm canh, phổ biến rộng rãi chương trình phòng trừ sâu bệnh bằng phương pháp tổng hợp IPM, dùng phân bón NPK đúng thời vụ, đúng kỹ thuật, tính đến năm 1999 toàn xã đã có 90

ha chè. Bên cạnh việc trồng chè, nhiều gia đình đã đầu tư mua máy sao chè quay tay, máy vò chè cỡ nhỏ dùng mô tơ điện, toàn xã có 200 gia đình làm chè thì có 95 hộ sử dụng máy móc vào chế biến chè các loại, do mạnh dạn đầu tư máy móc, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến chè ở Trung Hội số lượng, chất lượng sản phẩm chè tăng, bình quân hàng năm sản xuất được 300 đến 500 tấn chè búp tươi bán cho các nhà máy chè, đồng thời đưa 400 tấn chè búp tươi chế biến thành chè khô lưu thông trên thị trường, sản phẩm chè Trung Hội đã vươn ra các thị trường trong tỉnh và các tỉnh bạn, riêng năm 2000 đã bán cho nhà máy chè 740 tấn chè búp tươi là năm đạt sản lượng cao nhất từ trước đến nay. Mặc dù vậy, cây chè vẫn chưa được chú ý đầu tư phát triển, sản xuất còn manh mún, giống chè vẫn là giống cũ, cần cỗi, năng suất, chất lượng thấp, giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích không cao, sản phẩm chè xã Trung Hội chưa thực sự thuyết phục được khách hàng .

Trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng ngoài cây chè, Trung Hội còn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện với chính sách hỗ trợ vốn cải tạo vườn tạp trồng cây ăn quả từ nguồn vốn 120, vốn vay ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn với lãi suất ưu đãi. Từ chính sách này đã khuyến khích người nông dân hăng hái trồng nhiều loại cây ăn quả có giá

trị kinh tế như nhãn, vải thiều, cam, quýt, hồng v.v.. Đến năm 2000 đã có 52 héc ta diện tích vườn tạp, đồi bãi hoang hoá ở xã Trung Hội cơ bản được cải tạo thành vườn cây ăn quả vừa đem lại hiệu quả kinh tế, vừa tạo ra hệ sinh thái rừng bền vững. Sản phẩm cây ăn quả đã trở thành hàng hoá có chỗ đứng trên thị trường địa phương góp phần quan trọng tăng thu nhập cho người nông dân giải quyết một phần tình trạng thiếu công ăn việc làm ở nông thôn. Tuy vậy, việc khai thác thế mạnh đồi rừng chưa hết khả năng còn khó khăn trong việc sử dụng đồng vốn của Nhà nước hiệu quả chưa cao do chính sách cho vay vốn của Nhà nước chưa tính đến đặc thù của kinh tế đồi rừng, lượng vốn cho vay ít, thời gian ngắn, nên người nông dân không dùng vốn đó để đầu tư trồng các loại cây đặc sản có giá trị kinh tế cao. Với nguồn lương thực và các loại hoa màu khá dồi dào tạo điều kiện cho chăn nuôi phát triển, việc đầu tư để tăng giá trị của từng loại gia súc được Đảng bộ khuyến khích nên hầu hết các hộ sản xuất nông nghiệp và các hộ làm các nghề khác đều chú trọng chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm để cải thiện đời sống và tăng thu nhập. Tính đến năm 2000 đàn trâu có 355 con, đàn lợn có 2.500 con, đàn gia cầm có 20.000 con, hàng năm bán ra thị trường hàng trăm tấn, số lượng thịt chẳng những cung cấp đủ cho nhu cầu của địa phương mà còn bán ra các chợ trong huyện.

Hiện nay xã Trung Hội có 356 héc ta rừng, theo chủ trương của Đảng bộ Huyện hầu hết diện tích này đã được giao cho từng hộ quản lý, khoanh nuôi, bảo vệ. Diện tích trồng mới theo các chương trình 327, Trung Hội đã trồng được 20 héc ta đất còn lại phủ xanh 70% diện tích đồi rừng hiện có, hiện tượng phá, đốt rừng làm nương rẫy đã chấm dứt, người nông dân có thu nhập từ rừng ngày một tăng nên ý thức bảo vệ rừng cũng nâng lên rõ rệt.

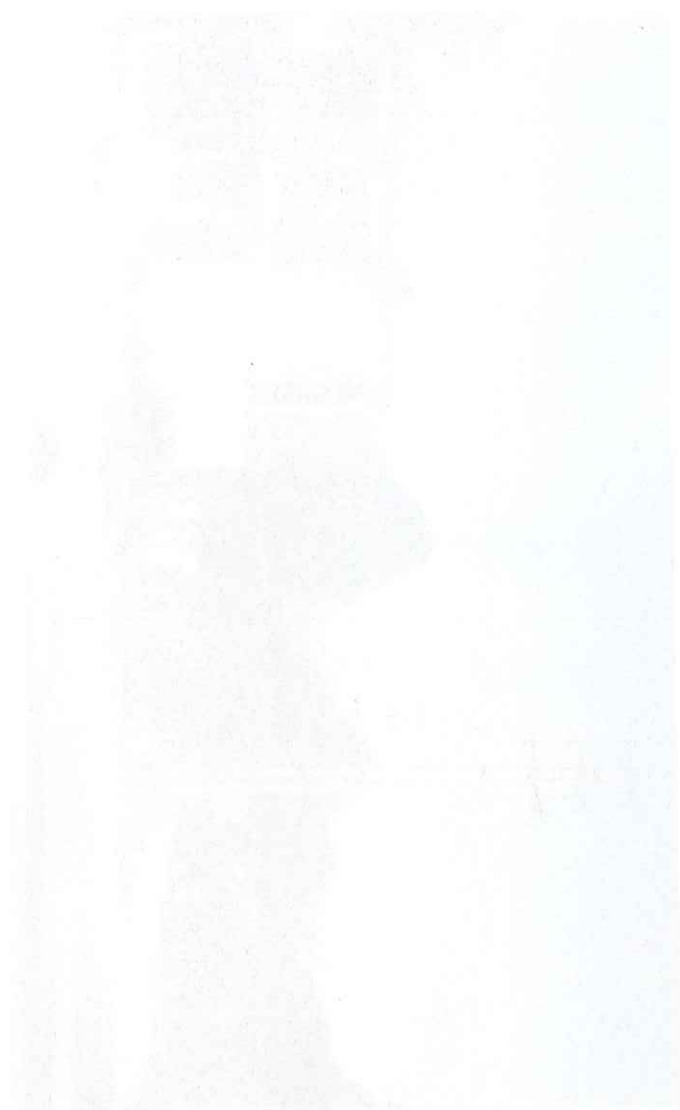
Năm 1995 huyện Định Hoá được Nhà nước đầu tư theo dự án xây dựng ATK thì việc xây dựng cơ sở hạ tầng cũng phát triển với tốc độ nhanh. Tuyến đường từ km 31 - quốc lộ 3 qua Định Hoá lên Chợ đồn (Bắc Kạn) được rải nhựa, có 6 km đường chạy qua trung tâm xã Trung Hội. Năm 1997 tiếp tục nâng cấp, rải nhựa đường nhánh từ ngã ba Quán Vương vào Phú Đình có 1km qua địa phận Trung Hội. Năm 2000 được chương trình 135 của Nhà nước hỗ trợ, dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân đã tập trung vốn này đầu tư vào mở rộng, rải cấp phối cho hai tuyến đường liên xóm khó khăn nhất là Làng Mố - Làng Chung dài 2,1 km và tuyến Hoàng Hanh - Quỳnh Hội - Làng Vây dài 2,2km với số tiền cho cả hai công trình lên đến 1,6 tỷ đồng. Hệ thống đường giao thông nông thôn được mở rộng đi lại thuận tiện việc vận chuyển vật liệu xây dựng, vận chuyển hàng

hoá vào các thôn bản được nâng lên, là yếu tố thuận lợi thu hẹp dần sự cách biệt giữa nông thôn và thị trấn.

Do tác động của cơ chế thị trường - thương nghiệp dịch vụ đã vươn lên với tốc độ nhanh, các khu vực như Quán Vương, Trung Kiên và dọc hai bên đường 254, 264 là nơi buôn bán tập nập cũng là nơi dự trữ, trung chuyển hàng hoá từ miền xuôi lên, phân chia đi các chợ ở các xã trong huyện và gom hàng từ các xã trong huyện giao cho bạn hàng ở các nơi khác, nhờ đó tỷ trọng thương nghiệp dịch vụ tăng nhanh chiếm 40% trong cơ cấu kinh tế xã Trung Hội. Các loại hình dịch vụ phát triển, trước năm 1991 chợ Quán Vương chỉ có vài quán nhỏ nay đã có 165 quầy hàng lớn nhỏ với nhiều mặt hàng đa dạng như đồ điện, đại lý xe máy, may mặc, tạp hoá, lương thực, thực phẩm, dược phẩm, thú y, thức ăn gia súc và ăn uống giải khát. Chợ mở một tháng 6 phiên vào các ngày 2 ngày 7 dương lịch thu hút khách hàng từ khắp nơi đến trao đổi hàng hoá. Để thuận tiện cho buôn bán, việc xây dựng nhà cửa hai bên đường phát triển nhanh chóng thành những dãy phố, năm 1990 chưa có một nhà xây nào, đến năm 1999 nhiều nhà xây kiên cố, nhà cao tầng mọc lên. Khi cuộc sống đã khá giả cả vùng nông thôn hẻo lánh cũng có nhà xây, nhà cao tầng, tính đến năm 2000 xã Trung Hội có 22,5% nhà xây kiên cố, 36,7% nhà xây cấp bốn, nhà lá, nhà sàn cũng được củng cố



Quán Vương thời kỳ đổi mới



khang trang, sạch đẹp hơn xưa rất nhiều. Cùng với các dịch vụ sửa chữa ô tô, xe máy, điện tử, xây sát, dịch vụ vận tải cũng phát triển khá mạnh, năm 2000 đã có 12 ô tô vận tải, 16 xe công nông và 6 ô tô chở khách. Thị trường mở cửa nhiều doanh nghiệp nhỏ đã biết khai thác lợi thế vươn lên trở thành doanh nghiệp hạng trung, đứng vững trong cơ chế thị trường, làm ăn phát đạt⁽¹⁾. Do phát triển đúng hướng mà tổng doanh thu năm 2000 đã đạt 5 tỷ đồng (năm 1996 mới có 600 triệu) đứng hàng thứ hai sau nông nghiệp (thu nhập từ nông - lâm nghiệp 7 tỷ đồng). Nguồn thu cho Nhà nước từ thuế ngoài quốc doanh cũng tăng đáng kể, năm 1994 là 25 triệu, năm 2000 đã vượt lên 65 triệu đồng, điều đáng lưu ý là số hộ buôn bán chuyên nghiệp ở Trung Hội chỉ có 50 hộ và khoảng 200 hộ vừa làm ruộng vừa buôn bán trên tổng số 1.084 hộ mà chiếm 40% tổng thu nhập của nền kinh tế, đóng góp 58% tổng các nguồn thu từ thuế, điều này là một gợi ý cho các nhà lãnh đạo hoạch định chủ trương cho kết cấu của nền kinh tế ở địa phương. Cơ chế thị trường mở ra, cũng xuất hiện những tiêu cực mới mặt trái của sự phát triển đó là việc xây dựng nhà cửa của nhân dân chưa có một quy hoạch tổng thể, hàng lối chưa thống nhất, mặt bằng chợ chật chội không đủ sức

(1) Công ty Thành Phát do ông Hà Tiến Mão làm giám đốc.

chứa, người dân đến chợ buôn bán tràn cả ra mặt đường, ảnh hưởng lớn đến an toàn giao thông. Khu vực Quán Vương có vị trí địa lý và truyền thống của một trung tâm thương mại dịch vụ dần trở thành thị tứ sầm uất của huyện Định Hoá.

Tóm lại những thành tích đạt được sau 15 năm đổi mới nhất là từ năm 1996 đến năm 2000 khảng định hướng đi đúng của Đảng bộ xã Trung Hội đã vận dụng các chủ trương đường lối của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương trong chỉ đạo xây dựng và phát triển kinh tế nhiều thành phần, các hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng, làm cho bộ mặt nông thôn Trung Hội thay đổi cơ bản, đời sống nhân dân tăng lên rõ rệt. Đến nay ở Trung Hội không còn hộ đói, hộ nghèo giảm xuống chỉ còn 9 %, kết quả trên đánh giá sự chuyển biến của quá trình đổi mới tư duy kinh tế của Đảng bộ xã Trung Hội là đáng ghi nhận.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu với mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đảng bộ xã Trung Hội đã đặt ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2000 cho ngành giáo dục là: phát huy truyền thống hiếu học, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, đưa trình độ văn hoá lên cao,

tiến tới phổ cập tiểu học và trung học cơ sở. Muốn đạt được những mục tiêu trên ngoài tổ chức các lớp bổ túc “xoá mù” cho những người lớn tuổi nhiệm vụ hàng đầu là phải chú trọng giáo dục phổ thông mà trước tiên phải chăm lo trường lớp nơi học tập cho con em các dân tộc, theo chương trình hành động của Đảng bộ thực hiện Nghị quyết Trung ương II (khoá VIII) về giáo dục đào tạo, Ủy ban nhân dân đã tiến hành tách trường phổ thông cơ sở thành 2 trường riêng là trường tiểu học và trung học cơ sở. Tổ chức phân chia mặt bằng, tiến hành xây dựng trường lớp theo quy định của ngành giáo dục đào tạo. Để xây dựng trường lớp, mỗi năm địa phương huy động hơn 110 triệu đồng từ các nguồn đóng góp trong đó của cha mẹ học sinh là 50 triệu đồng, toàn xã hội 60 triệu đồng. Cùng với chương trình vay vốn “xoá phòng học tạm” từ năm 1994 đến năm 2000, xã đã tập trung nâng cấp xây mới 11 phòng học cấp 4, lợp tấm lợp Brô xi măng, trong đó 4 phòng cho phân hiệu tiểu học, 6 phòng học và một phòng thí nghiệm cho trường trung học cơ sở. Với sự cố gắng của chính quyền và nhân dân, trường lớp ở Trung Hội cũng tạm đủ để học sinh cả hai trường học một ca đó là mơ ước mà nhiều năm trước đây không có được. Về tổ chức trường Trung học cơ sở có 19 giáo viên, 324 học sinh, chia làm 13 lớp. Trường tiểu học có 25 giáo viên, 595 học sinh chia

làm 21 lớp, cả hai trường có Ban giám hiệu, các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên riêng do Chi bộ trường lãnh đạo. Riêng trường mầm non có 102 cháu chia thành 8 lớp, có 10 giáo viên làm công tác giảng dạy, trong đó có 3 giáo viên công lập, còn lại vẫn áp dụng theo cơ chế nhóm trẻ tư thục, trường lớp phải thuê đất hoặc nhà ở của dân, phụ cấp cho giáo viên và kinh phí mua đồ dùng dạy học đều trông vào học phí do cha mẹ học sinh đóng góp, tình trạng này đã tồn tại nhiều năm chưa khắc phục được. Đây là khó khăn lớn cần đến sự phối hợp của nhiều ngành, nhiều cấp và của chuyên môn ngành giáo dục mới có thể tháo gỡ được. Về trình độ giáo viên 2 trường trung học cơ sở và tiểu học có 100% giáo viên đủ tiêu chuẩn (Đại học, cao đẳng và trung học hoàn chỉnh), chất lượng giảng dạy nâng lên rõ rệt, năm 1997 chưa có giáo viên giỏi cấp tỉnh, quá trình phấn đấu tích cực năm học 1999 - 2000 đã có 4 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, các biện pháp khuyến dạy, khuyến học của cả cộng đồng đã động viên được tinh thần thi đua dạy tốt, học tốt của thầy và trò các trường ở Trung Hội. Kết quả các năm học 1997- 1998, 1999 - 2000 tỷ lệ học sinh lên lớp trường tiểu học là 99%, trung học cơ sở 97%, tốt nghiệp các cấp đạt từ 91 - 97%, số học sinh tham gia các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh cũng tăng lên so với những năm học trước, từ 1997 - 2000 đã có

56 em đạt giải, trong đó có 15 em đạt giải cấp tỉnh, số học sinh thi đỗ các trường đại học cao đẳng cũng được tăng lên, Trung Hội là một trong những địa phương có phong trào học tập khá trong toàn huyện. Với tinh thần hiếu học và sự cố gắng của đội ngũ giáo viên, năm 1993 Trung Hội được Nhà nước công nhận là đơn vị hoàn thành chương trình “xoá mù chữ”, năm 1996 hoàn thành phổ cập tiểu học và năm 2000 hoàn thành phổ cập trung học cơ sở đó là những thành tích ghi nhận sự cố gắng vượt bậc của Đảng bộ và nhân dân xã Trung Hội. Song song với việc nâng cao chất lượng học tập nhà trường còn đẩy mạnh công tác đoàn đội, phối hợp với các ngành tổ chức nhiều hoạt động giáo dục đạo đức phù hợp với tâm lý và sở thích của học sinh, các phong trào “áo lụa tặng bà”; “Tiếp bước cha anh”; “nối vòng tay lớn” được cụ thể hoá bằng nhiều việc làm thiết thực như thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với nước, các gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn, tham gia tổng vệ sinh nơi công cộng làm sạch môi trường trong phong trào “xanh - sạch - đẹp”, phong trào “an toàn giao thông”, “thiếu niên xung kích phòng chống tệ nạn xã hội”. Những hoạt động trên đã góp phần hoàn thiện nhân cách cho học sinh, lành mạnh hoá cuộc sống, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong nhà trường và ngoài xã hội . Nguyên nhân đạt được kết

quả trên trước hết là Đảng bộ Trung Hội đã thực hiện tốt chủ trương “xã hội hoá” giáo dục, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, các đoàn thể, gia đình và cả cộng đồng dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, điều hành của Uỷ ban nhân dân và chỉ đạo chuyên môn của phòng giáo dục huyện dẫn tới sự thành công bước đầu của sự nghiệp giáo dục ở xã Trung Hội.

Nêu cao đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”, Đảng bộ, chính quyền Trung Hội đã làm tốt công tác chính sách xã hội. Qua hai cuộc kháng chiến xã Trung Hội có 167 gia đình trong diện chính sách, trong đó 45 gia đình liệt sĩ, 40 thương binh, 18 gia đình được thưởng bằng có công với nước. Mọi chế độ chính sách ưu đãi của nhà nước đối với người được hưởng chính sách Đảng bộ đều quan tâm thực hiện kịp thời, chu đáo. Hàng năm vào các dịp lễ, tết Đảng bộ, chính quyền các cấp đến thăm hỏi, động viên các gia đình trong diện chính sách và tặng 21 sổ tiết kiệm mỗi sổ 150.000 đồng cho các gia đình chính sách gặp khó khăn. Cùng với quỹ đền ơn đáp nghĩa nhân dân xã Trung Hội ủng hộ 13.394.000 đồng giúp bà con nghèo trong xã và ủng hộ đồng bào bị bão lụt trên mọi miền đất nước và ủng hộ nhân dân Cu Ba anh em.

Cùng với phát triển kinh tế, đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân các dân tộc xã Trung Hội được

nâng cao, phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” do Mặt trận tổ quốc phát động cùng với phong trào xây dựng gia đình làng bản văn hoá được triển khai 19/19 xóm bản, phong trào nhanh chóng được nhân dân hưởng ứng, năm 1999 có 100% xóm bản đã xây dựng được quy ước nếp sống văn hoá, hầu hết các hộ đã tự nguyện đăng ký thực hiện gia đình văn hoá, các gia đình tôn trọng nếp sống văn hoá trong ma chay cưới xin và lễ hội đúng với quy ước của địa phương. Trong nhiều năm xã Trung Hội không có trẻ em thất học, tệ nạn xã hội từng bước được ngăn chặn và đẩy lùi. Kế thừa truyền thống đoàn kết xây dựng quê hương làng bản được nhân dân các dân tộc xã Trung Hội luôn giữ gìn phát huy, nay lại được Nghị quyết Trung ương V (khoá VIII) về xây dựng “nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” soi sáng. Đảng bộ xã Trung Hội đã chỉ đạo các đoàn thể vận động nhân dân tích cực thực hiện xây dựng làng bản văn hoá, gia đình văn hoá, kết quả sau 3 năm thực hiện Làng Chung là Làng đầu tiên được Mặt trận tổ quốc tỉnh công nhận là “đơn vị văn hoá” vào năm 1995, đến năm 2000 có 6 xóm đạt tiêu chuẩn làng văn hoá trong đó có 2 làng văn hoá cấp tỉnh, 4 làng văn hoá cấp huyện⁽¹⁾. Quá trình thực hiện

⁽¹⁾ . Làng văn hoá cấp tỉnh: Làng Chung và Quỳnh Hội - Làng văn hoá cấp huyện: Làng Mố, làng Hà, làng Vây và Tân Tiến

nếp sống văn hoá tình đoàn kết xóm làng, đoàn kết giữa các dân tộc ngày càng bền chặt, nên nếp gia phong của các dòng họ, gia đình được khuyến khích bảo tồn và phát triển. Kinh tế phát triển, đời sống ấm no kéo theo nhu cầu hưởng thụ văn hoá tinh thần ngày càng cao, đặc biệt là các phương tiện nghe nhìn tăng cả về số lượng và chất lượng. Trước năm 1986 cả xã chỉ có 30 đài bán dẫn, sau 15 năm đổi mới phương tiện nghe nhìn đã tăng đột biến, theo thống kê của ban văn hoá thông tin xã, năm 2000 cứ 10 hộ thì 8 hộ có ti vi, trong đó đến 70% là ti vi màu. Trung Hội có 40 dùng điện thoại. Số lượng phương tiện nghe nhìn đạt tỷ lệ cao trên tổng số hộ khẳng định đời sống nhân dân đã tăng lên rõ rệt. Những năm gần đây đời sống nhân dân được nâng lên, nhu cầu hoạt động thể dục thể thao của quần chúng cũng được khơi dậy, để đẩy mạnh phong trào thể dục - thể thao Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể trong xã đã phối hợp thống nhất thành lập đội bóng đá, bóng chuyên tổ chức thi đấu giao hữu giữa các xã với nhau và từ đó phong trào thể dục, thể thao được mở rộng dần đến các xóm bản, ngày lễ, ngày tết hàng năm Ủy ban nhân dân xã tổ chức các giải thi đấu giao hữu giữa các xóm bản với nhau tạo không khí vui tươi lành mạnh trên địa bàn toàn xã. Hiện nay xã Trung Hội có 9 đội bóng chuyên của các xóm, 3 đội bóng đá thiếu niên, 4 đội bóng đá thanh niên, đội

tuyển bóng đá, bóng chuyền của xã đã tham gia thi đấu ở huyện, Tỉnh cũng đã đạt được giải. Phong trào rèn luyện thân thể không chỉ phát triển ở tầng lớp thanh niên, trung niên mà cả các cụ cao tuổi cũng luyện tập, Hội người cao tuổi đã tổ chức nhiều lớp rèn luyện “tâm năng dưỡng sinh” vừa tăng cường sức khỏe vừa chữa được một số bệnh để các cụ sống vui, sống khỏe, sống có ích cho xã hội. Những hoạt động thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí cho các tầng lớp nhân dân, đồng thời cũng hạn chế được những tiêu cực, tệ nạn xã hội giảm đi nhiều.

Về văn nghệ được tổ chức với nhiều hình thức phong phú, thu hút nhiều tầng lớp nhân dân tham gia, phong trào phát triển mạnh ở các trường do học sinh luyện tập biểu diễn, các đoàn thể như Phụ nữ, Thanh niên, hội Cựu chiến Binh đã tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ vào những ngày lễ lớn như ngày giải phóng Miền Nam 30-4, ngày thành lập Quân đội nhân dân 22-12. Các buổi công diễn thu hút hàng nghìn khán giả đến xem, phong trào văn hoá văn nghệ quần chúng ở xã Trung Hội ngày càng phát triển xã đã chọn đội tuyển tham gia hội diễn của huyện đạt giải cao (năm 1998 đạt giải nhì), lời ca tiếng hát đã mang lại cuộc sống vui tươi trong các xóm bản, chứng tỏ khả năng văn nghệ trong các tầng lớp nhân dân ở Trung Hội rất dồi dào và có sức vươn lên mạnh mẽ.

Công tác phòng bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân được Đảng bộ và chính quyền chăm lo, trạm xá đã có 5 nhân viên, với 10 giường bệnh, có Bác sĩ phụ trách, đủ điều kiện để cho chị em phụ nữ sinh nở tại trạm xá không phải lên tuyến huyện . Những năm gần đây trạm xá đã phối hợp với các trường xây dựng các trạm y tế học đường mỗi năm khám chữa bệnh cho hàng nghìn lượt học sinh, tổ chức tiêm chủng mở rộng 6 loại vắc xin cho 500 lượt trẻ em, khám bệnh và chăm sóc sức khoẻ cho hàng nghìn lượt phụ nữ và các cụ cao tuổi. Năm 1997 Trung Hội đã được công nhận thanh toán xong bệnh phong và bệnh lao trước thời gian quy định .

Trong 10 năm (1986 đến năm 1996) dân số xã Trung Hội tăng hơn 300 hộ và 1000 khẩu, là mối quan tâm lo lắng đối với lãnh đạo và nhân dân. Mặc dù công tác dân số kế hoạch hoá gia đình ở Trung Hội được triển khai từ năm 1990, nhưng đến năm 1995 mới có hệ thống cộng tác viên gồm 18 đồng chí phụ trách 19 địa bàn dân cư, cộng tác viên được tập huấn nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm, thường xuyên bám sát địa bàn tuyên truyền, vận động, tư vấn cho các cặp vợ chồng thực hiện kế hoạch hoá gia đình, áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại. Các chiến dịch truyền thông lồng ghép với hoạt động văn hoá văn nghệ của các đoàn thể cùng vận động xây dựng nếp

sống và tâm lý sinh ít con (từ 1 - 2 con) để nuôi dạy con tốt và đảm bảo hạnh phúc gia đình. Qua nhiều năm hoạt động đã làm chuyển biến được nhận thức của người dân về thực hiện công tác dân số kế hoạch hoá gia đình, 80% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ đã áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 3,2% năm 1995 xuống còn 1,4% năm 2000. Với những cố gắng trên, công tác dân số kế hoạch hoá gia đình đã góp phần đảm bảo sự phát triển cân đối, ổn định dân số tự nhiên ở Trung Hội.

Đối với công tác quân sự địa phương Đảng bộ đặt nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên, xây dựng hệ thống phòng thủ trong thế trận chiến tranh nhân dân, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống là nhiệm vụ quan trọng. Địa bàn xã Trung Hội và đặc biệt ngã ba Quán Vuông là một địa điểm nằm trong kế hoạch phòng thủ cơ bản của huyện Định Hoá. Thực hiện pháp lệnh dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự xã đã tham mưu cho Đảng uỷ và Uỷ ban nhân dân bổ sung vào lực lượng dân quân những thanh niên khoẻ mạnh có nhiệt tình, xây dựng thành 2 trung đội nòng cốt với 60 chiến sĩ, lực lượng dự bị động viên được biên chế thành 2 trung đội. Công tác huấn luyện hàng năm thực hiện nghiêm túc bảo đảm đủ quân số, nội dung và thời gian huấn luyện, từ năm

1995 - 2000 đã huấn luyện gần 300 lượt chiến sĩ dân quân, kết quả đều đạt khá - giỏi. Ngoài nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Ban chỉ huy quân sự còn điều dân quân chủ động phối hợp với lực lượng công an thường xuyên tuần tra canh gác giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Qua các đợt diễn tập ý thức quốc phòng và tinh thần chiến đấu được nâng cao, sử lý các tình huống theo phương án A2 (phương án tác chiến trị an) đồng thời kết hợp diễn tập với làm kinh tế, gắn kinh tế với quốc phòng đã huy động hàng ngàn ngày công sửa chữa, làm mới 1 km đường liên xóm, nạo vét kênh mương nội đồng, lực lượng dân quân đã góp hàng ngàn ngày công trị giá hàng trăm triệu đồng.

Để lực lượng công an đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, phải đấu tranh quyết liệt với mặt trái của cơ chế thị trường đã nảy sinh các hiện tượng nghiện hút, số đề, cờ bạc, mê tín dị đoan, trộm cắp. Nguy hiểm nhất là buôn bán và sử dụng chất ma túy làm cho tình hình an ninh trật tự diễn biến phức tạp. Lực lượng công an được tổ chức lại chọn những đồng chí cán bộ có năng lực, có trách nhiệm làm trưởng, Phó công an, mạng lưới công an viên được xây dựng đến các xóm bản và có quy ước bảo vệ an ninh trật tự. Ban công an đã đề xuất với Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân xã đề ra biện pháp cụ thể để giữ gìn an ninh trật tự, trong công tác này có sự hỗ trợ và chỉ đạo chặt chẽ của công an

huyện. Để tổ chức thực hiện có hiệu quả, Ban công an xã đã phối hợp với các đoàn thể phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, bằng hành động thiết thực các xóm, bản, Đoàn thanh niên, Phụ nữ, Cựu chiến binh đã ký cam kết cùng phối hợp thực hiện phong trào. ở mỗi xóm bản đều đặt hòm thư để nhân dân tố giác tội phạm, từ 1995 - 2000 Ban công an xã đã nhận được 120 thư tố giác của nhân dân. Thực hiện Chỉ thị 135 của Trung ương Đảng về đấu tranh phòng chống tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội, công an xã Trung Hội đã tổ chức nhiều đợt truy bắt bọn buôn bán thuốc phiện, vận động 16 người nghiện, cai nghiện tại cộng đồng, bắt buộc 6 người nghiện đi cai nghiện tại trung tâm 05 - 06 của tỉnh. Được sự giúp đỡ của nhân dân lực lượng công an đã phối hợp với công an huyện khám phá 6 vụ buôn bán ma tuý, bắt và xử lý 8 đối tượng, thu hồi trả cho người bị hại 6 xe đạp và một số vật dụng trị giá hàng triệu đồng, các tụ điểm cờ bạc bị khống chế, số người nghiện giảm đáng kể. Lực lượng công an Trung Hội hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ các cấp, điều hành của chính quyền, được nhân dân đồng tình ủng hộ, trong hoạt động đấu tranh chống tiêu cực đã thực sự là nòng cốt trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc do đó xã Trung Hội là đơn vị hoàn thành nhiệm vụ khá được huyện, tỉnh tặng nhiều bằng, giấy khen. Các chiến sỹ

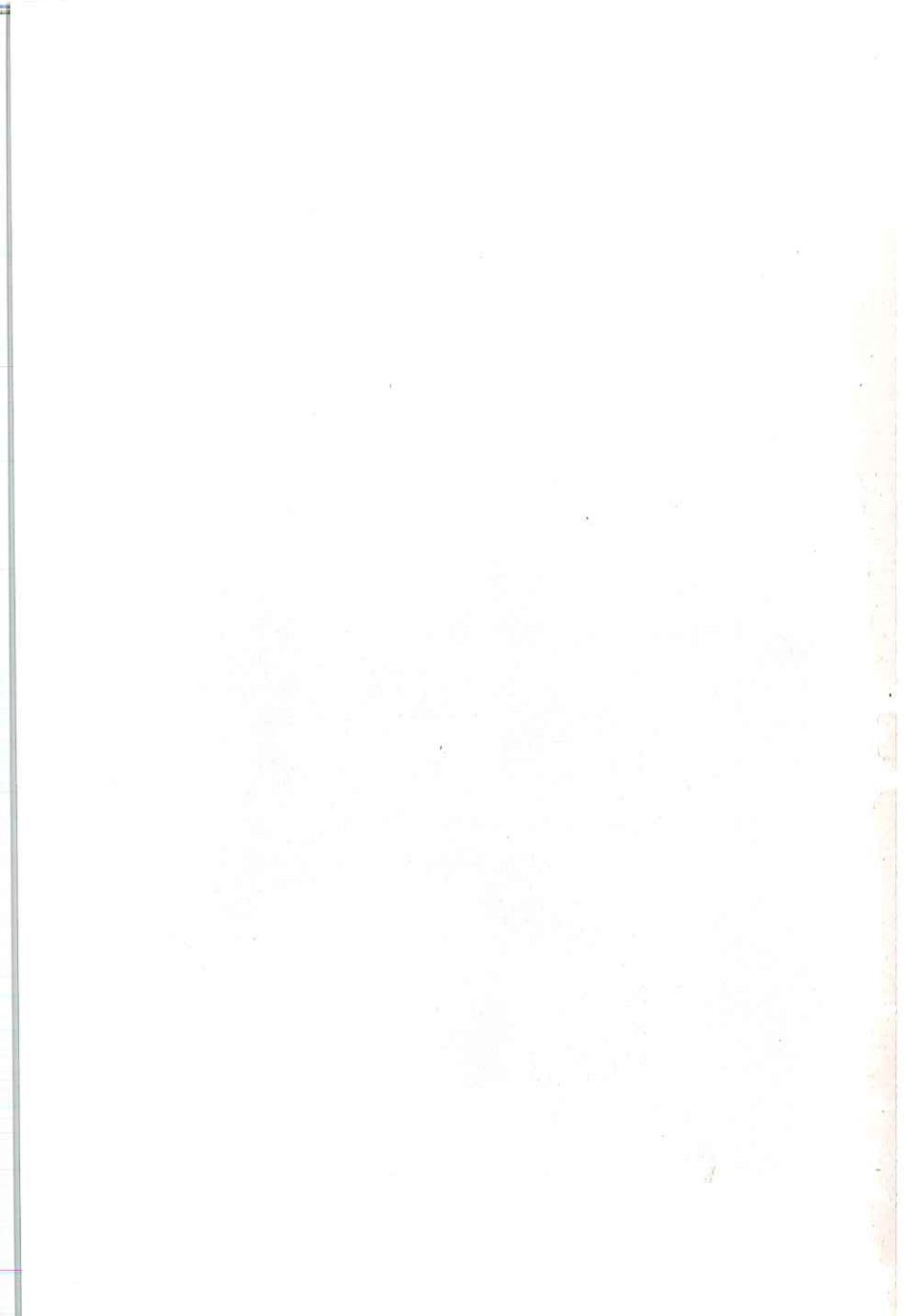
tích những điểm mới, cơ bản trong nội dung Nghị quyết của Trung ương và xây dựng chương trình hành động cụ thể cho Đảng bộ mình . Đối với công tác tư tưởng Đảng bộ đã uốn nắn những nhận thức lệch lạc về vai trò lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới, từ đó yêu cầu mỗi đảng viên phải tự phấn đấu rèn luyện nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, nâng cao trình độ kiến thức, đạo đức cách mạng, khắc phục tệ quan liêu, tham nhũng, tăng cường dân chủ, củng cố khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, để thật sự xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng của quần chúng. Về tổ chức Đảng bộ Trung Hội đưa Chi bộ về địa bàn xóm bản. trước đó Đảng bộ có 4 Chi bộ lãnh đạo 4 hợp tác xã, đến tháng 6 năm 1993 Đảng bộ Trung Hội đã có 15 Chi bộ lãnh đạo 17 xóm bản và nhà trường. Tháng 12-1993 tổng kết năm đồng thời sơ kết 6 tháng thực hiện Nghị quyết Trung ương III - khoá VII. Đảng bộ Trung Hội đã có những chuyển biến đáng khích lệ việc thành lập Chi bộ theo xóm bản đã giúp cán bộ, đảng viên đi sâu đi sát nắm vững được nguyện vọng của quần chúng nhân dân, từ đó đề xuất nội dung lãnh đạo phù hợp với điều kiện cụ thể của từng xóm bản. Trong công tác quản lý đảng viên cũng có những chuyển biến mới, sinh hoạt đều, thu nộp đảng phí đầy đủ, đúng thời gian. Nội dung

sinh hoạt Đảng tập trung bàn về lãnh đạo kinh tế xã hội, đảng viên thực hiện thường xuyên tự phê bình, phê bình, nêu cao tính tổ chức, tính kỷ luật, trung thực, thẳng thắn, đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ, giúp nhau xây dựng và phát triển kinh tế gia đình vươn lên không có đảng viên ở dạng đói nghèo. Kết quả bình xét 6 tháng cuối năm 1993 (sau đổi mới chính đốn Đảng) trong 125 đảng viên, có 28,8% loại 1; 62,2% loại 2; 6% loại 3 và còn 4% loại 4 (là loại đảng viên chuẩn bị hồ sơ đưa ra khỏi Đảng). Đảng uỷ đã xây dựng quy chế hoạt động thực hiện các nguyên tắc tập trung dân chủ. Nghị quyết của Đảng uỷ đã đề ra những chủ trương đúng giải quyết những vấn đề bức xúc do cuộc sống đặt ra. Đối với Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân được củng cố theo Quyết định số 46/CP của Chính phủ, Quyết định số 161/QĐ của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm vụ của các thành viên trong khối chính quyền được quy định cụ thể hơn. Hệ thống chính trị bước đầu được xây dựng thành hệ thống từ xã đến các xóm, bản nhưng trong quá trình vận hành còn nhiều lúng túng, hoạt động của chính quyền còn kém hiệu lực trong giải quyết những vấn đề phát sinh nhất là quản lý đất đai, quản lý kinh tế, sự phối hợp giữa Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân chưa chặt chẽ nhịp nhàng. Nguyên nhân của

những hạn chế trên chủ yếu là khâu cán bộ, đội ngũ cán bộ xã Trung Hội được bồi dưỡng cất nhắc và trưởng thành từ thời bao cấp, trình độ hạn chế, những điều mới mẻ trong cơ chế lãnh đạo điều hành mới chưa nắm vững, nên khả năng biến các nghị quyết của Đảng thành các chương trình hành động vận dụng vào tình hình địa phương còn gặp khó khăn. Chấp hành Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX, để tăng cường vai trò lãnh đạo, Đảng bộ Trung Hội đã tích cực đổi mới công tác tổ chức, sắp xếp lại cán bộ cả về số lượng và chất lượng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cấp uỷ viên, quyết tâm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Trong công tác tư tưởng Đảng bộ chú trọng khâu đoàn kết nội bộ từ Đảng uỷ đến các Chi bộ nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình thông qua đó trong các kỳ bình xét Chi bộ trong sạch vững mạnh, đảng viên đủ tư cách Đảng bộ đã nhất trí cao về quan điểm, lập trường tư tưởng, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm tồn tại đối với tập thể lãnh đạo cũng như với cá nhân từng đảng viên. Để nâng cao trình độ lý luận chính trị, quản lý kinh tế, xã hội cho cán bộ, đảng viên . Đảng uỷ đã cử 4 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị tại trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện,



Hội nghị hội thảo lần 2 lịch sử Đảng bộ xã Trung Hội



hoàn thành chương trình học tập cả 4 đồng chí đều được bố trí vào các chức danh chủ chốt của xã. Từ năm 1996 - 2000 : 50 lượt bí thư Chi bộ, cấp uỷ viên, 60 lượt cán bộ là trưởng xóm, 45 lượt Đại biểu Hội đồng nhân dân xã, 30 công an viên và 35 lượt cán bộ đoàn thể đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ bằng nhiều hình thức, 95% đảng viên được học tập các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của huyện và cấp mình. Qua học tập trình độ nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên, xứng đáng là hạt nhân chính trị lãnh đạo chỉ đạo nhân dân thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội của Đảng bộ đạt hiệu quả thiết thực. Trong quá trình xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh việc củng cố, xây dựng Chi bộ vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng mà Đảng bộ quan tâm, nhằm thống nhất trong lãnh đạo từ Đảng uỷ đến Chi bộ, Đảng uỷ đã duy trì chế độ giao ban hàng tháng, Chi bộ đề ra được quy chế sinh hoạt hàng tháng, có nội dung cụ thể bám sát tình hình hoạt động xã hội ở từng xóm bản. Sinh hoạt của Chi bộ luôn đảm bảo ba tính chất lãnh đạo, giáo dục, chiến đấu. Thông qua hoạt động thực tiễn đã phát huy được vai trò là hạt nhân lãnh đạo các nhiệm vụ kinh tế xã hội, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trên địa bàn xóm, bản, từ đó Đảng

bộ đã phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu trên mọi lĩnh vực. Về tổ chức số lượng Chi bộ tăng chủ yếu là tăng theo sự chia tách và mở rộng các địa bàn dân cư, đến năm 2000 được mở rộng thành 19 xóm bản và tổ chức thành 17 Chi bộ, trong đó có 2 chi bộ trường học. Về chất lượng năm 1996 có 56,3% Chi bộ trong sạch vững mạnh, 46,7% Chi bộ khá, không có Chi bộ yếu kém và năm 2000 đã tăng lên 76,4% Chi bộ trong sạch vững mạnh, 23,6% Chi bộ khá, không có Chi bộ yếu kém, về chất lượng đảng viên năm 1997 loại 1 đạt 74%, loại 2 = 26%, không có loại 3 và 4. Nguyên nhân đạt được những kết quả trên là do Đảng bộ đã vận dụng một cách sáng tạo phương châm của Đảng trong thời kỳ đổi mới, lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Quá trình phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh từ năm 1993 đến năm 2000 Đảng bộ Trung Hội liên tục đạt trong sạch vững mạnh được Huyện uỷ tặng cờ đơn vị trong sạch vững mạnh. Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1995 - 2000 đã tích cực đổi mới phương thức hoạt động và thực hiện theo sự hướng dẫn của Huyện uỷ và căn cứ vào quá trình chỉ đạo thực tiễn ở cơ sở từng bước bổ xung hoàn chỉnh, thống nhất quy định mối quan hệ giữa cấp uỷ, chính quyền và các đoàn thể. Do thực hiện tốt quy chế lãnh

đạo của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, các đoàn thể có nhiều biện pháp thực hiện năng động hơn, Nghị quyết của Đảng bộ đã từng bước đi vào cuộc sống. Trong phương thức tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách Ban Thường vụ Đảng uỷ luôn bám sát các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vận dụng vào điều kiện cụ thể ở địa phương, coi trọng khâu đoàn kết, trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ là nền tảng cho sự thống nhất tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ. Về công tác phát triển Đảng, theo số liệu thống kê năm 1994 trong tổng số 123 đảng viên thì đảng viên hưu trí 53 đồng chí, giáo viên 10 đồng chí, đảng viên mới 8 đồng chí, về tuổi đời đảng viên dưới 30 tuổi có 6 đồng chí, từ 31 - 40 tuổi có 31 đồng chí, còn lại là cao tuổi. Phân tích những số liệu trên có thể nhận thấy, Đảng bộ Trung Hội đảng viên trẻ, đảng viên nữ quá ít phần nào hạn chế sức bật vươn lên của Đảng bộ. Nguyên nhân có nhiều, nhưng phần chủ quan vẫn tồn tại một số Chi bộ, một số đảng viên còn tư tưởng định kiến, hẹp hòi thiếu tin tưởng vào lớp trẻ và tầng lớp tri thức, thấy rõ sự cần thiết phải tăng số lượng và chất lượng đảng viên nhằm tăng thêm sức chiến đấu cho Đảng bộ, Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1995 - 2000 đã chỉ rõ những sai sót của các chi bộ và đề ra chỉ tiêu đến năm 2000 phải kết nạp được ít nhất

mỗi năm 10 đảng viên trở lên. Sau Đại hội công tác bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới đã chuyển biến với khí thế mới, từ 1996 đến năm 2000 Đảng bộ đã bổ xung vào đội ngũ của mình 37 đảng viên mới, trong đó chủ yếu là lớp trẻ và đặc biệt có 21 đồng chí là giáo viên đại diện cho tầng lớp tri thức. Kết quả trên tuy chưa tương xứng nhưng đã bổ xung cho Đảng bộ những nhân tố mới, trẻ, có kiến thức, đây là nguồn cán bộ chuẩn bị cho những nhiệm vụ tiếp theo. Phát triển đi đôi với củng cố, làm trong sạch đội ngũ, thông qua công tác kiểm tra phát hiện những dấu hiệu vi phạm, đã ngăn chặn kịp thời những biểu hiện tiêu cực đồng thời kiên quyết xử lý những đảng viên vi phạm, từ năm 1996 đến năm 2000 đã xoá tên 4 đảng viên, cảnh cáo 2 đảng viên.

Nhìn lại 15 năm đổi mới cùng với những tiến bộ về kinh tế xã hội, công tác xây dựng Đảng cũng đạt được thành tích đáng tự hào, tổ chức Đảng được củng cố kiện toàn mà trọng tâm là các chi bộ, hệ thống chính trị thông suốt, nâng cao năng lực lãnh đạo; đội ngũ đảng viên được bồi dưỡng, rèn luyện về tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật, đại đa số đảng viên đã nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu trong phong trào cách mạng ở địa phương được nhân dân tin tưởng. Bên cạnh thành tích đạt được, công tác xây dựng chính đốn

Đảng còn bộc lộ một số khuyết điểm, đó là trong 19 xóm bản mới có 17 Chi bộ, vẫn còn xóm bản chưa đủ đảng viên để thành lập Chi bộ, công tác tuyển chọn đào tạo cán bộ xây dựng một đội ngũ ngang tầm với nhiệm vụ mới chưa đáp ứng được yêu cầu.

Trong những năm đổi mới các đoàn thể ở xã Trung Hội, được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo bằng những chủ trương cụ thể như củng cố đội ngũ cán bộ, giao nhiệm vụ, hướng dẫn phương thức hoạt động tập hợp các tầng lớp nhân dân vào các tổ chức hội do Đảng lãnh đạo. Thông qua nhiều hình thức tuyên truyền như các hội thi kiến thức, phổ biến khoa học kỹ thuật trong sản xuất, cho vay vốn giúp nhau xoá đói, giảm nghèo, Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội người cao tuổi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ vận động quần chúng thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, là bộ phận quan trọng tham mưu cho Đảng uỷ và chính quyền đồng thời trực tiếp triển khai tổ chức cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, xây dựng làng bản, gia đình văn hoá, vận động ủng hộ đồng bào khó khăn, đồng thời là nòng cốt thực hiện quy chế dân chủ, vận động nhân dân xây dựng chính quyền vững mạnh. Từ những hoạt động thực tế đó các đoàn thể đã phối hợp chặt chẽ với nhau cùng thực hiện, tiêu biểu

chương trình giúp nhau phát triển kinh tế, đã phối hợp với các đoàn thể của xã tín chấp cho hơn 1.000 lượt chị em vay vốn phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo (từ 1995 đến năm 2000) giúp hàng trăm ngày công đối với những gia đình phụ nữ neo đơn. Thực hiện 2 phong trào và 5 chương trình do Trung ương hội phụ nữ phát động, Hội phụ nữ Trung Hội là một trong những hội cơ sở hoạt động tốt, nhiều năm được khen thưởng.

Quá trình xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh ở Trung Hội là một quá trình phấn đấu bền bỉ, liên tục, vừa tích cực khắc phục những hạn chế, yếu kém trong hoạt động vừa tự đổi mới phương thức hoạt động đưa Đảng bộ vươn lên. Suốt 10 năm (Từ năm 1991 đến năm 2000) phấn đấu thì 7 năm liền Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh là một cố gắng lớn. Nguyên nhân đạt được những thành tích đáng tự hào đó có thể kết luận như sau:

Về nguyên nhân khách quan nhưng rất quan trọng đó là quá trình đổi mới cơ chế lãnh đạo từ Trung ương đến cơ sở tạo ra sự thống nhất cao và thông suốt làm cơ sở hoạt động đúng hướng để Đảng bộ Trung Hội hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nguyên nhân chủ quan, Đảng bộ Trung Hội đã từng bước củng cố kiện toàn bộ máy chính quyền, đoàn thể trong sạch vững mạnh,

đáp ứng yêu cầu đổi mới của Đảng, nhờ vậy trình độ cán bộ ngày một nâng cao, bộ máy chính quyền từ xã đến các xóm, bản hoạt động tương đối đồng đều và có hiệu quả, phát huy được sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền, đoàn thể. Đảng bộ đã tập hợp được quần chúng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương.

KẾT LUẬN

Đảng bộ xã Trung Hội mà tiền thân là “ Tổ công tác cách mạng ” do hai đảng viên cộng sản vượt vòng vây giặc lên nhen nhóm phong trào đó là đồng chí Vũ Hưng (tức Hai Cao) và nguyên Đình Chiêm (tức Phó Mùa). Trải qua bao thăng trầm, thử thách đến ngày 19 tháng 5 năm 1946 Chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập. 55 năm đã trôi qua từ 11 đảng viên ra đời trong cuộc đấu tranh cách mạng của dân tộc đến nay Đảng bộ Trung Hội đã có một hệ thống chính trị hoàn chỉnh với 21 chi bộ lãnh đạo 19 xóm, bản và 3 nhà trường, 125 đảng viên bao gồm nhiều thế hệ mang tính kế thừa, liên tục được tôi luyện trong đấu tranh Cách mạng dân tộc dân chủ, cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong xây dựng bảo vệ tổ quốc và thời kỳ đổi mới, là người lãnh đạo, người tổ chức mọi thắng lợi của phong trào cách mạng trong toàn xã. Với vai trò quan trọng của mình Đảng bộ đã thực sự gương cao ngọn cờ tiên phong là hạt nhân lãnh đạo các nhiệm vụ kinh tế xã hội, triển khai thực hiện có kết quả các chủ

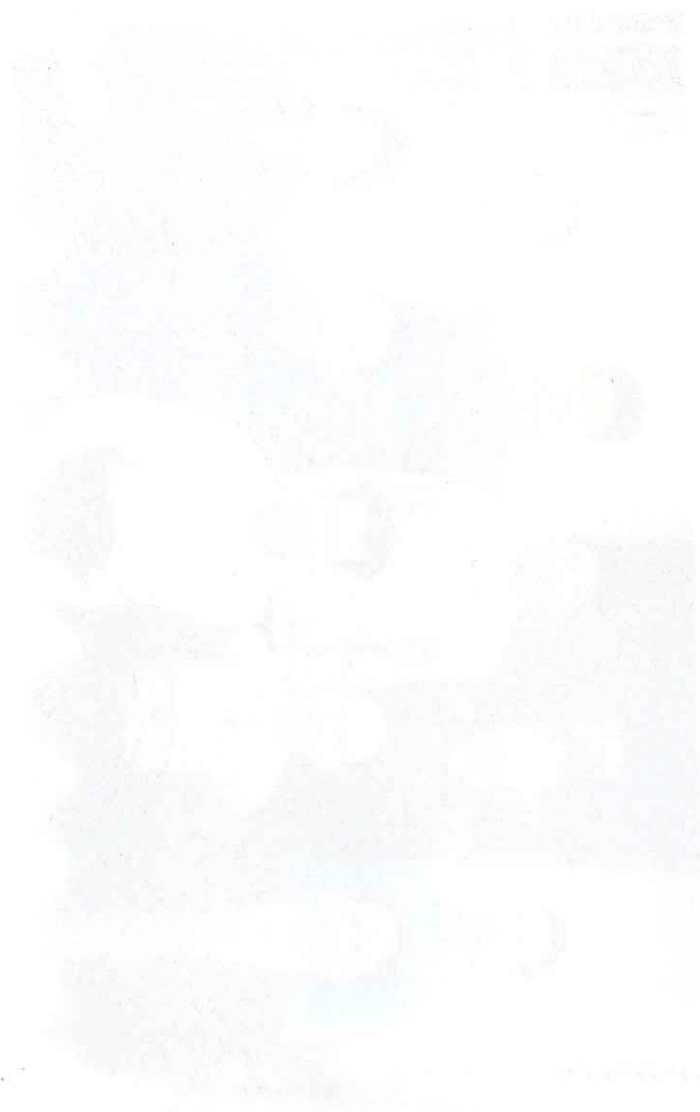
trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm thay đổi căn bản bộ mặt nông thôn của xã. Có được những thành quả trên là do Đảng bộ Trung Hội luôn thấu suốt quan điểm của Đảng về công tác vận động quần chúng, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, thông qua hệ thống chính trị động viên lòng nhiệt tình hăng hái của quần chúng, nhờ đó đã tạo được khí thế cách mạng sôi nổi, đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Trong quá trình lãnh đạo nhân dân các dân tộc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ Đảng bộ luôn chú trọng củng cố phát triển Đảng bồi dưỡng đội ngũ đảng viên coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, là động lực để Đảng bộ hoàn thành trách nhiệm lịch sử trước nhân dân làm cho Đảng bộ không ngừng trưởng thành về chính trị và tổ chức. Trên quê hương Trung Hội còn lưu giữ di tích lịch sử hào hùng, công cuộc Cách mạng giải phóng dân tộc và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc như di tích lịch sử : Làng Mố nơi tổ chức Hội nghị phổ biến chính sách thuế nông nghiệp của nước Việt Nam mới mà huyện Định Hoá là nơi thực hiện thí điểm đầu tiên để phổ biến ra toàn quốc, được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến động viên, căn dặn. Ngã ba Quán Vương nơi đặt trạm gác tiền tiêu án

ngũ cửa ngõ phía đông dẫn vào ATK Thủ đô kháng chiến, là nơi diễn ra nhiều trận chiến đấu ác liệt của quân và dân ta ngăn chặn quân phát xít Nhật, đế quốc Pháp tiến công hòng tiêu diệt cơ quan đầu não của ta, những địa danh này chẳng những lưu lại chiến tích anh hùng của quân dân ta trên mảnh đất Trung Hội mà còn có tác dụng giáo dục truyền thống cho các thế hệ mai sau .

55 năm so với lịch sử chưa phải là dài nhưng những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân Trung Hội đạt được đã ghi lại một mốc son chói lọi tạo tiền đề để Trung Hội tiếp tục vươn lên cùng nhân dân toàn huyện và nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới và vì mục tiêu “ Dân giàu nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ văn minh”.



Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2000 - 2005



PHẦN PHỤ LỤC
DANH SÁCH TỔ CÔNG TÁC
CÁCH MẠNG 29 /9/1937

- | | |
|----------------------|-------------------------------------|
| 1- Vũ Hưng | - Đảng viên cộng sản -
phụ trách |
| 2- Nguyễn Đình Chiêm | - Đảng viên cộng sản -
phụ trách |
| 3- Đoàn Văn Hình | - Tổ viên |
| 4- Thái Văn Đĩnh | - Tổ viên |
| 5- Nguyễn Văn Triều | - Tổ viên |
| 6- Lương Văn Điện | - Tổ viên |
| 7- Lương Văn Vinh | - Tổ viên |

TỪ NĂM 1937 ĐẾN NĂM 1942 KẾT NẠP THÊM

- 1- Thái Văn Truật
- 2- Lưu Văn Sồi
- 3- Đoàn Văn Tuấn

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
CHI BỘ ĐẦU TIÊN 19-5-1946

- 1- Nguyễn Đình Chiêm - Bí thư
- 2- Bùi Văn Nhượng - Đảng viên chính thức
- 3- Nguyễn Hữu Uẩn - Đảng viên chính thức
- 4- Đoàn Văn Hình - Đảng viên
- 5- Thái Văn Đĩnh - Đảng viên
- 6- Đoàn Văn Tuân - Đảng viên
- 7- Nguyễn Văn Triều - Đảng viên
- 8- Lương Văn Điện - Đảng viên
- 9- Lưu Văn Sồi - Đảng viên
- 10- Lương Văn Vinh - Đảng viên
- 11- Mạc Văn Mơ - Đảng viên

DANH SÁCH GIA ĐÌNH CÓ CÔNG VỚI NƯỚC

- 1- Gia Đình đồng chí Nguyễn Đình Chiêm

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI NƯỚC LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

- 1- Nguyễn Văn Thân
- 2- Nguyễn Văn Sơn
- 3- Nguyễn Hữu Uẩn
- 4- Thái Văn Đĩnh

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI NƯỚC

- | | |
|---------------------|---------------------|
| 1- Đoàn Văn Hinh | 10- Nguyễn Thị Hạt |
| 2- Nguyễn Thị Bến | 11- Thái Văn Truật |
| 3- Trần Văn Nhì | 12- Hà Văn Hạp |
| 4- Đinh Văn Eng | 13- Hà Văn Thử |
| 5- Trần Văn Dền | 14 - Hà Văn Quay |
| 6- Trần Văn Đeng | 15- Nguyễn Thị Ớm |
| 7- Hà Thị Kim | 16- Nông Triều Đông |
| 8- Nguyễn Thị Bạch | 17- Nguyễn Thị Thự |
| 9- Nguyễn Văn Triều | 18- Lưu Văn Sồi |

DANH SÁCH CÁN BỘ HOẠT ĐỘNG TIỀN KHỞI NGHĨA

- | | |
|-------------------|--------------------|
| 1- Mạc Văn Mơ | 5- Trần Quân |
| 2- Lộc Đỗ Khang | 6- Nông Triều Đông |
| 3- Hà Văn Thử | 7- Mạc Kim Anh |
| 4- Phạm Ngọc Liêu | 8- La Thị Viên |

DANH SÁCH LIỆT SỸ

TT	Họ tên	TT	Họ tên
1	Trương Duy Ngang	24	Nguyễn Tất Thu
2	Mạc Văn Dao	25	Nguyễn Tất Thủy
3	Mạc Văn Quế	26	Ma Văn Niên
4	Lý Thanh Vàng	27	Ma Văn Tuấn
5	Lưu Văn Đến	28	Đào Văn Bình
6	Thái Văn Truật	29	Trần Trung Thành
7	Bùi Tiến Nam	30	Lý Văn Vy
8	Ma Văn Viên	31	Lý Văn Ninh
9	Ma Văn Nghi	32	Trần Quyết chiến
10	Ma Minh An	33	Hà Tiến Thìn
11	Lý Văn Thu	34	Hà Văn Giang
12	Sầm Văn Sinh	35	Lộc Văn Lai
13	Trần Văn Vàng	36	Trần Văn Hoa
14	Lộc Trọng Xuân	37	Ma Văn Huệ
15	Mai Xuân Ích	38	Đặng Văn Thương
16	Phạm Văn Đệ	39	Đào Văn Lịch
17	Phạm Văn Huỳnh	40	Cao Trọng Kiểm
18	Trương Văn Đức	41	Phạm Xuân Trường
19	Hà Văn Thịnh	42	Lưu Văn Dẫn
20	Ma Tiến Tập	43	Dương Quốc Thuần
21	Nguyễn Văn Quang	44	Bùi Đức Long
22	Lương Quốc Hùng	45	Nguyễn Văn Hiếu
23	Ma Duy Hải		

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Lịch sử Đảng bộ Tỉnh Thái Nguyên 1930 - 2000
- 2- Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá 1930- 2000
- 3- Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá tập I : 1945 - 1954
- 4- Lịch sử Đảng bộ Tỉnh Bắc Thái 1955 - 1975
- 5- Lịch sử ATK Định Hoá
- 6- Lịch sử biên niên công an nhân dân Thái Nguyên 1954 - 1975
- 7- Tư liệu lưu trữ tại phòng nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Thái Nguyên
- 8- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, V, VI, VII, VIII, IX.
- 9- Văn kiện các nghị quyết của TW Đảng
- 10- Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, XVI
- 11- Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Định Hoá từ khoá XV - XX
- 12- Văn kiện và biên bản các Đại hội Đảng bộ xã Trung Hội từ 1991 - 2000
- 13- Hướng dẫn của các ban xây dựng Đảng Huyện uỷ Định Hoá
- 14- Biên bản một số cuộc họp của Đảng uỷ
- 15- Bút tích tư liệu của đồng chí Vũ Hưng
- 16- Tự truyện của đồng chí Nguyễn Văn Thân con đồng chí Nguyễn Đình Chiêm
- 17- Hiến pháp năm 1992
- 18- Các văn bản luật do Quốc hội thông qua
- 19- Tài liệu báo cáo của Ủy ban nhân dân, các ngành Công an, quân sự
- 20- Báo cáo hàng năm của các đoàn thể Mặt trận Tổ quốc, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Lời giới thiệu	3
- Xã Trung Hội	
- Chương I: Nhân dân xã Trung Hội trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược 1889 - 1945	17
- Chương II: Xã Trung Hội trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược tháng 8/1945-1954	48
- Chương III: Chi bộ lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ quê hương tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1955-1975	83
- Chương IV: Đảng bộ xã Trung Hội lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương 1975-1985	126
- Chương V: Đảng bộ Trung Hội trong sự nghiệp đổi mới 1986-2000	143
- Kết luận	190
- Phần phục lục	193
- Tài liệu tham khảo	199

In 600 cuốn, khổ 13 x 19 cm tại Công ty in Thái Nguyên. Giấy phép xuất bản số 16/GPXBVH do Sở VH TT Thái Nguyên cấp ngày 1-4-2004 in xong và nộp lưu chiểu tháng 4-2004

Chịu trách nhiệm xuất bản

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRUNG HỘI

Ban chỉ đạo nghiên cứu biên soạn

1- MA VĂN CHUNG

2- MA VĂN THÀNH

3- MA VĂN THỊNH

Ban sưu tầm và sử lý tư liệu

1- NGUYỄN THÁI HOÀ

2- THÁI VĂN PHƯỢNG

3- LƯƠNG NGỌC TRI

4- MA VĂN NGUYỄN

Ban biên tập:

1- LÝ THỊ SẮN - Chủ biên

2- THÁI VĂN PHƯỢNG

3- MA VĂN NGUYỄN

4- LƯƠNG NGỌC TRI

5- LÊ NHÂM

Trình bày bìa: LÊ NHÂM

Sửa bản in: LÊ NHÂM - LÝ THỊ SẮN

HÀ HUY HOÀNG -

NGUYỄN THỊ TÌNH

Ảnh tư liệu của Thường vụ Đảng uỷ xã Trung Hội

TRUNG HOI BO XI DANH SACH

- 1- MA VAN CHINH
- 2- MA VAN THUAN
- 3- MA VAN THUAN

- 4- MA VAN THUAN
- 5- MA VAN THUAN
- 6- MA VAN THUAN
- 7- MA VAN THUAN

- 8- MA VAN THUAN
- 9- MA VAN THUAN
- 10- MA VAN THUAN
- 11- MA VAN THUAN

- 12- MA VAN THUAN
- 13- MA VAN THUAN
- 14- MA VAN THUAN
- 15- MA VAN THUAN

TRUNG HOI BO XI DANH SACH